

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

ĐÀO TIỀN TRỌNG

**QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG PHỦ QUẢNG CUNG,
XÃ YÊN ĐỒNG, HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA

Khóa 3 (2015 - 2017)

Hà Nội, 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

ĐÀO TIẾN TRỌNG

**QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG PHỦ QUẢNG CUNG,
XÃ YÊN ĐỒNG, HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ
Chuyên ngành: Quản lý văn hóa
Mã số: 60.31.06.42

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Võ Quang Trọng

Hà Nội, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những vấn đề được trình bày trong luận văn, các số liệu, kết quả và các dẫn chứng là do tôi tự tìm hiểu, có sự tham khảo, sưu tầm và sự kế thừa những nghiên cứu của các tác giả đi trước. Các số liệu và kết quả nghiên cứu là trung thực, có trích dẫn rõ ràng.

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2017

TÁC GIẢ

Đào Tiến Trọng

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BTC	Ban tổ chức
CT-TTg	Chỉ thị - Thủ tướng
DSVH	Di sản văn hóa
HĐND	Hội đồng Nhân dân
MTTQ	Mặt trận tổ quốc
NĐ	Nghị định
Nxb	Nhà xuất bản
PGS. TS	Phó Giáo sư, Tiến sĩ
QĐ	Quyết định
TP	Thành phố
TTVHTT&DL	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch
TW	Trung ương
UBND	Ủy ban nhân dân
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc
VHTT	Văn hóa - Thông tin

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ LỄ HỘI, TỔNG QUAN VỀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG PHỦ QUẢNG CUNG ...	10
1.1. Một số khái niệm.....	10
1.1.1. Lễ hội và lễ hội truyền thống	10
1.1.2. Quản lý và quản lý lễ hội	13
1.2. Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước	17
1.2.1. Các văn bản của Đảng và Nhà nước về quản lý lễ hội	17
1.2.2. Các văn bản của tỉnh Nam Định về quản lý lễ hội	22
1.3. Tổng quan về lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.....	24
1.3.1. Vài nét về xã Yên Đồng.....	24
1.3.2. Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung	28
1.4.1. Lễ hội Phủ Quảng Cung trong việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc.	34
1.4.2. Vai trò giáo dục các thế hệ trẻ nhớ về cội nguồn và bản sắc văn hóa địa phương.....	35
1.4.3. Góp phần vào việc phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội địa phương.....	36
Tiểu kết.....	37
Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG PHỦ QUẢNG CUNG.....	39
2.1. Các chủ thể quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.....	39
2.1.1. Phòng Văn hóa – Thông tin	39
2.1.2. Ban Văn hóa Thông tin	40
2.1.3. Ban tổ chức, ban quản lý di tích.....	41
2.2. Thực trạng công tác quản lý lễ hội.....	41
2.2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch tổ chức lễ hội	41

2.2.2. Công tác tuyên truyền, quảng bá.....	43
2.2.3. Tổ chức các hoạt động văn hóa trong lễ hội	45
2.2.4. Quản lý các nguồn lực, cơ sở vật chất phục vụ cho tổ chức lễ hội...	47
2.2.5. Quản lý hoạt động dịch vụ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự	52
2.2.6. Hoạt động kiểm tra, giám sát việc tổ chức lễ hội.....	55
2.2.7. Sự tham gia của cộng đồng trong việc tổ chức, quản lý lễ hội	57
2.3. Đánh giá công tác quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.....	60
2.3.1. Kết quả đạt được	60
2.3.2. Những hạn chế	63
Tiểu kết.....	66
Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC	
QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG PHỦ QUẢNG CUNG.....	68
3.1. Những tác động tới công tác quản lý lễ hội Phủ Quảng Cung	68
3.1.1. Tác động tích cực	68
3.1.2. Tác động tiêu cực	69
3.2 Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, quản lý lễ hội ..	70
3.2.1. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức.....	70
3.2.2. Nhóm giải pháp về nâng cao hiệu quả quản lý trực tiếp đối với lễ hội	85
3.2.3. Nâng cao vai trò của cộng đồng trong tổ chức, quản lý lễ hội	89
Tiểu kết.....	92
KẾT LUẬN	94
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	97
PHỤ LỤC	102

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Lễ hội là loại hình sinh hoạt văn hoá, sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử. Lễ hội cũng chính là dịp để con người giao lưu, gặp gỡ, là nơi kết nối cộng đồng, nơi con người thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn. Lễ hội là một bộ phận quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc Việt Nam và là một loại hình có tính chất tổng hợp chứa đựng trong nó cả tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán, diễn xướng dân gian và văn nghệ dân gian. Nghiên cứu lễ hội truyền thống trên phương diện lý luận lẫn thực tiễn, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Là một tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, Nam Định là một vùng đất có bề dày lịch sử, truyền thống văn hóa và luôn có một vị trí quan trọng qua các thời kỳ lịch sử của đất nước. Vùng đất này đã hình thành nhiều loại hình văn hóa với những sắc thái riêng. Hệ thống di tích, lịch sử gắn với nhiều giá trị văn hóa phi vật thể, trong đó có lễ hội truyền thống mang đặc trưng của vùng châu thổ Bắc Bộ như: lễ hội đền Trần (phường Lộc Vượng, TP. Nam Định), lễ hội Phủ Giầy (xã Kim Thái, huyện Vụ Bản), lễ hội đền Độc Bộ (xã Yên Nhân, huyện Ý Yên)...và phải kể đến di tích lịch sử văn hóa Phủ Quảng Cung trong đó lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định là một trong những lễ hội lớn và có tầm ảnh hưởng sâu rộng. Đây là một lễ hội văn hóa truyền thống tưởng nhớ công ơn của bà chúa Liễu Hạnh đối với nhân dân trong vùng.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung có ý nghĩa quan trọng trong đời sống vật chất cũng như tinh thần của người dân nơi đây, cũng như nhân dân ở địa phương khác. Lễ hội cũng là nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân; là hình thức

giáo dục, chuyển giao cho các thế hệ sau biết giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống quý báu của dân tộc. Với ý nghĩa to lớn và ảnh hưởng đến đời sống con người, vấn đề đặt ra là quản lý, tổ chức lễ hội như thế nào để phát huy hết giá trị của lễ hội, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Những năm gần đây, khi nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của người dân ngày càng cao, sự giao lưu văn hóa diễn ra mạnh mẽ khiến cho nhiều hiện tượng văn hóa có sự biến đổi nhanh chóng. Xu hướng thương mại hóa lễ hội, hiện tượng lợi dụng niềm tin tôn giáo để mưu lợi, tổ chức các trò chơi thiếu lành mạnh, mang tính ăn thua như: cờ bạc, cá độ, xóc thẻ, bói toán... Việc xả rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường, bày bán hàng rong gây mất an ninh trật tự, vấn đề an toàn thực phẩm,... là những hình ảnh xấu, góp phần tác động tiêu cực và làm mất đi không gian văn hóa của lễ hội, làm ảnh hưởng tới ý nghĩa thiêng liêng trong lễ hội, từ đó khiến việc quản lý lễ hội trở thành một vấn đề cần được quan tâm.

Vì vậy, vấn đề đặt ra ở đây là làm sao để quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung cho tốt, vừa làm hài lòng du khách thập phương, vừa quản lý, bảo vệ, bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị tâm linh mà di tích mang lại. Với những lý do nêu trên, tôi chọn đề tài: ***“Quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, xã Yên Đông, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định”*** làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý văn hóa.

2. Tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu về lễ hội truyền thống không phải là vấn đề mới. Từ trước đến nay đã có rất nhiều tác giả quan tâm vấn đề này. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu đó chủ yếu đi vào tìm hiểu những vấn đề chung về công tác quản lý nhà nước đối với lễ hội truyền thống, quản lý di tích lịch sử văn

hóa; còn đối với lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung cũng có một số tác giả đề cập đến nhưng vẫn là những khái quát chung, thiếu công trình nghiên cứu chuyên sâu. Có thể phân loại như sau:

2.1. Nghiên cứu về lễ hội, quản lý lễ hội

Năm 1994, Hội thảo khoa học *Lễ hội truyền thống trong xã hội hiện đại* do Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia tổ chức đã quy tụ nhiều bài nghiên cứu của nhiều tác giả về ý nghĩa, giá trị của lễ hội truyền thống trong xã hội hiện đại. Trong bài viết của mình, tác giả Đinh Gia Khánh đã nhận xét về các mặt tích cực và tiêu cực của sự bùng phát trở lại của các lễ hội truyền thống. Đồng thời, tác giả nêu ra một số quan điểm phổ biến khi đánh giá về sự trở lại của lễ hội.

Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Khánh trong công trình *Lễ hội trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam* (Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 2004) cho rằng lễ hội không phải là một hiện tượng văn hóa bất biến mà nó có sự thay đổi qua thời gian. Sự biến đổi và tiếp tục của các lễ hội chính là sự hài hòa của nó đối với không gian và thời gian nhất định. Thừa nhận sự trường tồn của lễ hội cổ truyền, các nhà nghiên cứu không quan niệm lễ hội là sự luyến tiếc quá khứ, để lưu giữ, huyền thoại và cô lập con người. Lễ hội cũng không phải tồn tại để con người quay ra tìm sự huyền bí với những cảm giác bông bênh, ngây ngất nhằm mục đích thoát ly cuộc sống. Trong lễ hội có sự tưởng tượng về sự hiện diện các thần linh, các bí tích, nhưng không phải là để tấn công khoa học, đi ngược chiều với xã hội mới như xã hội hậu công nghiệp.

Năm 2004, các tác giả Nguyễn Thu Linh và Phan Văn Tú thực hiện đề tài khoa học cấp Bộ *Quản lý lễ hội cổ truyền: thực trạng và giải pháp*. Đề tài đã đánh giá tương đối đầy đủ về thực trạng lễ hội truyền thống Việt Nam và đưa ra một số giải pháp để phát triển và nâng cao giá trị của lễ hội.

Giáo dục các thế hệ biết và hiểu về lịch sử - văn hóa dân tộc địa phương mình qua các trải nghiệm hội hè, trò chơi, trò diễn dân gian có giá trị tìm lại môi trường phục sinh và tôn tạo. Hàng loạt các nghề thủ công – mỹ nghệ, ẩm thực truyền thống... được củng cố và phát triển tạo ra những cơ hội việc làm và thu nhập cho không ít lao động, góp phần bảo vệ di sản - văn hóa dân gian đang có cơ hội trở thành hàng hóa có giá trị trong xã hội hiện đại. Các tác giả nhấn mạnh rằng lễ hội đang trở thành một sản phẩm du lịch, thúc đẩy kinh tế ở nhiều địa phương.

Cùng quan tâm về quản lý lễ hội, tác giả Bùi Hoài Sơn công bố công trình *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt* (Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2009). Tác giả đã khái quát hệ thống văn bản của Nhà nước ta về quản lý lễ hội, đánh giá ưu, nhược điểm về công tác quản lý lễ hội, đưa ra một số giải pháp tăng cường quản lý lễ hội từ góc độ quản lý di sản văn hóa phi vật thể.

Tuy nhiên, có thể thấy lễ hội là vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm trên bình diện chung về lý luận, mô tả quá trình chuẩn bị, diễn biến của từng lễ hội, tìm hiểu và làm rõ các giá trị đa dạng của loại hình này trong nhiều công trình đã được công bố. Những vấn đề về quản lý lễ hội cũng đã được một số tác giả quan tâm để chỉ ra thực trạng chung trong công tác quản lý qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần bảo tồn giá trị của lễ hội trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Nghiên cứu về di tích, lễ hội Phủ Quảng Cung

Trong các công trình nghiên cứu về di tích Phủ Quảng Cung và lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, chúng ta có thể kể tới cuốn *Đạo Mẫu ở Việt Nam* (tập 1,2, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2002) của tác giả Ngô Đức Thịnh. Trong sách, nhà nghiên cứu đã khái quát toàn bộ hệ thống Đạo Mẫu thờ tam, tứ phủ ở Việt Nam với các thần tích, thần phả, truyền thuyết, truyện kể

dân gian. Nghiên cứu toàn bộ loại hình tín ngưỡng này, xem xét nó trong mối quan hệ với các loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian, tiếp cận và nhận thức về Đạo Mẫu như là một hiện tượng văn hóa dân gian tổng thể. Trong đó, việc đi sâu tìm hiểu Mẫu Liễu Hạnh và di tích Phủ Quảng Cung đệ nhất giáng sinh được tác giả khảo sát và phân tích khá thấu đáo.

Ngoài ra có thể kể đến Khóa luận tốt nghiệp đại học *Góp phần tìm hiểu lịch sử Phủ Quảng Cung thôn Vĩnh Nhuế - xã Yên Đồng - huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định*, của Nguyễn Văn Bắc, Chuyên ngành Lịch sử Văn hóa, khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. Qua khóa luận, tác giả đã đi sâu tìm hiểu sự hình thành di tích qua lịch sử, tư liệu trên các bia và thẻ gỗ, sắc phong, từ đó đánh giá giá trị của di tích, giá trị lịch sử cũng như giá trị của nhiều hiện vật đang được lưu giữ trong khu di tích. Ngoài ra, tác giả còn đề cập sơ qua về lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung về ngày mở hội và ngày rước Mẫu.

Năm 2010, tại Hội thảo khoa học *Di tích văn hóa phủ Quảng Cung, Nam Định*, tác giả Ngô Đức Thịnh có bài “Thánh Mẫu Liễu Hạnh vị thần chủ của đạo Mẫu tam phủ, tứ phủ”. Cũng tại Hội thảo này, Nguyễn Thị Yên có bài “Không gian văn hóa xã hội với việc hình thành tục thờ Mẫu ở Phủ Nấp, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định”. Trong bài viết nêu trên các tác giả đi sâu vào từng khía cạnh cụ thể liên quan đến tục thờ và nhân vật được phụng thờ ở Phủ Quảng Cung.

Trên tạp chí *Giáo dục Nghệ thuật* của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, số: 15/2015 tác giả Phan Văn Tú, công bố “Sự hình thành tục thờ Mẫu ở phủ Nấp, xã Yên Đồng - Ý Yên - Nam Định”. Trong bài viết của mình, tác giả đã khảo sát và phân tích các yếu tố hình thành tục thờ Mẫu ở Phủ Nấp, nơi hiện hữu Phủ Quảng Cung.

Có thể thấy, trong các công trình nghiên cứu trên các tác giả đã đi sâu vào việc khai thác vị trí địa lý, văn hóa, kiến trúc, niên đại từ khởi dựng đến các lần tu tạo, kiểu tượng thờ, đồ thờ, niên đại các bia đá, văn bia, sắc phong của Phủ Quảng Cung và sự hội nhập tôn giáo. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên mới chỉ bàn về một số tục thờ, về nhân vật Liễu Hạnh và giá trị của một khu di tích cụ thể, chưa đề cập tới lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung một cách có hệ thống để từ đó đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm quản lý, bảo tồn và phát huy những giá trị tín ngưỡng tâm linh của lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung trong giai đoạn hiện nay.

Do đó, lựa chọn đề tài “Quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định” để tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý, công tác tổ chức lễ hội, đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý lễ hội, đáp ứng nhu cầu du lịch tâm linh và bảo tồn, phát huy giá trị của tín ngưỡng thời Mẫu trong đó có lễ hội truyền thống và di tích lịch sử văn hóa Phủ Quảng Cung là vấn đề đặt ra cần thiết.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nhận thức đúng vị trí, vai trò và giá trị của lễ hội truyền thống trong giai đoạn hiện nay; tác giả luận văn đi sâu phân tích, đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế trong công tác quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung hiện nay; từ đó đề xuất một số nhóm giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tổ chức lễ hội trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tác giả luận văn tập trung giải quyết các vấn đề cơ bản sau đây:

- Hệ thống hóa, những vấn đề lý luận chung về lễ hội và lễ hội truyền thống Việt Nam, các văn bản về quản lý lễ hội làm cơ sở khoa học trong công tác tổ chức, quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.

- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng công tác tổ chức, quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung trong giai đoạn hiện nay, chỉ ra những thuận lợi và khó khăn trong công tác tổ chức, quản lý lễ hội.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tổ chức lễ hội cho phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là tổng thể công tác quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung tại xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định hiện nay.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian*: luận văn nghiên cứu tại quần thể khu di tích lịch sử văn hóa Phủ Quảng Cung tại xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- *Về thời gian*: từ năm 2010 đến nay và chủ yếu là công tác tổ chức và quản lý lễ hội năm 2016.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp tổng hợp tài liệu: nhằm đánh giá các công trình nghiên cứu về lễ hội, quản lý lễ hội, các báo cáo khoa học về di tích, lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.

- Phương pháp điền dã dân tộc học sử dụng nhằm thu thập tư liệu. Tác giả luận văn quan sát, tham dự việc tổ chức lễ hội để có được sự đánh giá trực tiếp về công tác tổ chức và hoạt động quản lý lễ hội; phỏng vấn người dân, người tham gia lễ hội, các nhà quản lý, cán bộ văn hóa, người

tổ chức lễ hội về nguyện vọng, nhu cầu tham gia lễ hội, đánh giá về công tác tổ chức và quản lý lễ hội. Ngoài ra, tác giả còn tiến hành chụp ảnh để thu thập thêm nguồn tài liệu ở lễ hội.

- Phương pháp phân tích, so sánh được sử dụng để làm rõ điểm tương đồng và khác biệt, chỉ ra những mặt tích cực và hạn chế trong quá trình tổ chức lễ hội với một số lễ hội khác.

6. Những đóng góp của Luận văn

- Luận văn cung cấp một cái nhìn toàn diện về thực trạng công tác quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung từ năm 2010 đến nay, chỉ ra những mặt đã làm được và chưa làm được, những nguyên nhân, hạn chế về phương thức, công tác tổ chức, quản lý, để từ đó có thể định hướng, phát huy nâng cao quản lý và bảo tồn giá trị của lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.

- Luận văn là công trình nghiên cứu có hệ thống về lễ hội truyền thống, góp thêm nguồn tư liệu về công tác tổ chức, quản lý lễ hội Phủ Quảng Cung.

- Luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.

- Kết quả nghiên cứu của luận văn là tài liệu tham khảo cho Ban quản lý di tích, Phòng văn hóa – Thông tin huyện Ý Yên và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Nam Định. Đây còn là cơ sở tư liệu tham khảo cho các tác giả sau này nghiên cứu về lễ hội, di tích Phủ Quảng Cung.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn gồm có 03 chương, cụ thể như sau:

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý lễ hội, tổng quan về lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung

Chương 2. Thực trạng công tác quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung

Chương 3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ LỄ HỘI, TỔNG QUAN VỀ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG PHỦ QUẢNG CUNG

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Lễ hội và lễ hội truyền thống

1.1.1.1. Lễ hội

Lễ hội là sinh hoạt văn hóa dân gian hầu như có mặt ở khắp mọi miền đất nước, mỗi lễ hội đều mang sắc thái, đặc điểm khác nhau. Do vậy, có nhiều nhận thức, ý kiến, quan điểm,... khác nhau về thành tố văn hóa đặc sắc này.

Cụm từ “Lễ hội” vốn được ghép bởi hai từ Hán - Việt, đó là Lễ và Hội, do vậy lễ hội thường có hai phần, phần lễ và phần hội. Lễ và hội là một thể thống nhất không thể tách rời. Lễ là phần tín ngưỡng (tế, rước), là phần đầu tiên khi tiến hành lễ hội. Lễ là cốt lõi, là phần quan trọng nhất mang tính thiêng liêng tôn kính, là nghi lễ thờ cúng thần, thánh được coi là linh hồn của lễ hội. Hội là các hiện tượng sinh hoạt văn hóa cộng đồng, nảy sinh, tích hợp và bảo lưu trong môi trường tín ngưỡng tôn giáo, nếu môi trường tín ngưỡng tôn giáo bị loại bỏ thì bản thân các sinh hoạt văn hóa cũng không thể tồn tại.

Cho đến nay, đã có rất nhiều quan điểm, định nghĩa về lễ hội:

Theo điều 4, *Luật Di sản văn hóa* thì lễ hội được xem là di sản văn hóa phi vật thể.

Tác giả Đoàn Văn Chúc lý giải lễ hội như sau:

Lễ (cuộc lễ) là sự bày tỏ kính ý đối với một sự kiện xã hội, hay tự nhiên, tưởng tượng hay có thật, đã qua hay hiện tại, được thực hành theo nghi lễ rộng lớn, và theo phương thức thẩm mỹ, tùy thuộc cấp nhóm xã hội có nhiệm vụ cử hành, nhằm biểu hiện giá

trị của đối tượng được cử lễ. Hội là cuộc vui chơi bằng vô số hoạt động giải trí công cộng, diễn ra tại một địa điểm nhất định vào dịp cuộc lễ kỷ niệm một sự kiện tự nhiên xã hội nhằm diễn đạt sự phấn khích, hoan hỉ của cộng chúng dự lễ [19, tr.132]

Theo tác giả Ngô Đức Thịnh, “Lễ hội là một trong những hiện tượng sinh hoạt văn hóa cổ truyền tiêu biểu của nhiều tộc người ở nước ta cũng như trên thế giới. Nó là tấm gương phản chiếu khá trung thực đời sống văn hóa của mỗi dân tộc” [46, tr.7].

Tác giả Vũ Ngọc Khánh cho rằng: “Lễ hội cũng gọi là hội lễ, là hình thức sinh hoạt văn hóa xã hội của một tập thể, một tổ chức thuộc giới, nghề, ngành hoặc tôn giáo trong phạm vi một địa phương hoặc trong cả nước” [31, tr.79].

Như vậy về cơ bản, các nhà nghiên cứu đã đưa ra rất nhiều cách diễn đạt khác nhau về lễ hội nhưng tất cả đều khẳng định lễ hội là sự kiện văn hóa được tổ chức mang tính cộng đồng, bao gồm phần lễ và phần hội. Phần lễ là hệ thống những hành vi, nghi thức, tác động nhằm biểu hiện sự tôn kính với thần linh, phản ánh ước mơ chính đáng của một cộng đồng. Phần hội là hoạt động tập thể liên quan đến tín ngưỡng chung của cộng đồng. Hội là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật của cộng đồng xuất phát từ nhu cầu cuộc sống.

1.1.1.2. Lễ hội truyền thống

Truyền thống là khái niệm để chỉ những cái gì đã hình thành từ lâu đời, mang tính bền vững và được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Những lễ hội được hình thành từ lâu, được tổ chức qua nhiều năm từ thế hệ này sang thế hệ khác thì được gọi là lễ hội truyền thống. Lễ hội truyền thống được các thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước tái tạo và khẳng định để bảo tồn, phát huy theo hướng tích cực trong đời sống xã hội.

Lễ hội truyền thống hay lễ hội cổ truyền đều được dùng với ý nghĩa tương đương.

Cụm từ truyền thống hay cổ truyền đều là từ Hán Việt. Cổ là ngày xưa, cũ. Truyền là đem của người này trao cho người kia, trao cho. Thống là mối tơ, đầu gốc, đời đời nối dõi không dứt gọi là thống [26].

Như vậy, cổ truyền có nghĩa trao lại cái cũ của người xưa và dường như có tính bất biến bảo thủ. Từ truyền thống có ý nghĩa cởi mở hơn biện chứng hơn, một mặt truyền lại những gì gọi là nguồn gốc, một mặt là có sự thích nghi sáng tạo để phù hợp với thực tại.

Lễ hội truyền thống là hoạt động văn hóa mang những giá trị tốt đẹp của một cộng đồng, một nhóm người, có tính truyền thống, kế thừa, lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác nối tiếp nhau, nhằm mục đích bảo tồn, phát huy theo hướng tích cực trong đời sống xã hội. Như vậy, lễ hội truyền thống là một thành tố văn hóa quan trọng mang tính lịch sử của con người qua các giai đoạn phát triển khác nhau của xã hội.

Lễ hội truyền thống còn là hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian rất phổ biến, nổi bật của con người được diễn ra dưới nhiều hình thức hoạt động nhằm phục vụ lợi ích của con người, thỏa mãn nhu cầu về văn hóa, tinh thần của một nhóm người hay của một cộng đồng dân cư nhất định với nhiều mục đích khác nhau.

Tóm lại, có rất nhiều quan niệm khác nhau về lễ hội truyền thống tùy theo cách tiếp cận theo khía cạnh nào, phương thức nào. Tuy nhiên, có thể hiểu: lễ hội truyền thống là lễ hội được sáng tạo và lưu truyền theo phương thức dân gian, có từ lâu đời, tồn tại cho đến ngày nay hoặc được phục dựng lại, được hình thành trong hình thái văn hóa lịch sử riêng biệt, được truyền lại trong các cộng đồng dân cư với tư cách là phong tục, tập quán.

Một quan điểm cũng được nhiều người đồng tình là những lễ hội dân gian được hình thành trước năm 1945 còn được gọi là lễ hội truyền thống.

1.1.2. Quản lý và quản lý lễ hội

1.1.2.1. Quản lý

Trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, con người muốn tồn tại và phát triển, đều phải tuân thủ và chịu một sự quản lý nào đó. Hoạt động quản lý bắt nguồn từ sự phân công, hợp tác lao động, nảy sinh khi cần có nỗ lực tập thể để thực hiện mục tiêu chung. Quản lý diễn ra ở mọi tổ chức, từ phạm vi nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp. Trình độ xã hội hóa càng cao, thì yêu cầu quản lý càng cao và vai trò của quản lý càng tăng lên.

Thuật ngữ quản lý có nhiều cách hiểu khác nhau. Theo nghĩa rộng, quản lý là hoạt động có mục đích của con người. Theo nghĩa hẹp, quản lý là sự sắp đặt, trông nom công việc. Theo nghĩa thông thường, phổ biến nhất: “Quản lý là hoạt động tác động một cách có tổ chức và định hướng của chủ thể quản lý vào một đối tượng để điều chỉnh các quá trình phát triển xã hội và hành vi của con người, nhằm duy trì tính ổn định và phát triển đối tượng theo những mục tiêu đề ra” [24, tr.5].

Trong quá trình quản lý, chủ thể tiến hành các hoạt động cơ bản như: xác định mục tiêu, chủ trương, chính sách, kế hoạch, tổ chức thực hiện, điều chỉnh các hoạt động để thực hiện các mục tiêu đề ra. Trong đó mục tiêu quan trọng nhất là nhằm tạo ra môi trường, điều kiện cho sự phát triển của đối tượng quản lý.

Về khái niệm quản lý, tác giả Cao Đức Hải quan niệm: “Quản lý là hoạt động hay tác động có định hướng, có chủ định của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức” [23].

Sách *Hán Việt từ điển hiện đại* cho rằng: “Quản lý là sự trông nom, coi sóc, quản thúc, bó buộc ai đó theo một khuôn mẫu, quy định, nguyên tắc, luật pháp đã đề ra” [32, tr.489].

Thuật ngữ quản lý ở nước ta cũng thường được hiểu là sự lãnh đạo, điều hành, giám sát của con người hoặc tổ chức cấp trên đối với người hoặc tổ chức cấp dưới.

Tóm lại có thể hiểu quản lý là một hoạt động có chủ đích, là sự tác động liên tục của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý về nhiều mặt bằng một hệ thống luật lệ, chính sách, nguyên tắc và phương pháp cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu xác định. Trong quá trình quản lý, chủ thể tiến hành các hoạt động cơ bản như: xác định mục tiêu, chủ trương, chính sách, kế hoạch; tổ chức thực hiện, điều chỉnh hoạt động để thực hiện các mục tiêu đề ra. Trong đó, mục tiêu quan trọng nhất là nhằm tạo ra môi trường, điều kiện cho sự phát triển của đối tượng quản lý.

Quản lý nhà nước là quản lý xã hội mang tính quyền lực nhà nước, sử dụng quyền lực nhà nước, các văn bản luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội chủ yếu và quan trọng của con người. Điểm khác nhau cơ bản giữa quản lý nhà nước và quản lý khác (ví dụ: quản lý các doanh nghiệp nhà nước,...) là tính quyền lực nhà nước gắn liền với cưỡng chế nhà nước khi cần. Quản lý nhà nước được thực hiện bởi toàn bộ hoạt động của cơ quan trong bộ máy nhà nước.

Về khái niệm quản lý nhà nước, tác giả sách *Luật hành chính* viết:

Quản lý nhà nước là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với quá trình xã hội và hành vi hoạt động của công dân do các cơ quan nhà nước hành pháp từ Trung ương đến cơ sở tiến hành để thực hiện những chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước, phát triển các mối quan hệ xã hội, duy trì trật tự

an ninh, thỏa mãn những nhu cầu hằng ngày của nhân dân [27, tr.19].

Quản lý nhà nước về văn hóa là sự tác động liên tục, có tổ chức, có chủ đích của Nhà nước bằng hệ thống pháp luật và bộ máy của mình, nhằm phát triển văn hóa, điều chỉnh hoạt động của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực văn hóa và liên quan, với mục đích giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Quản lý nhà nước về văn hóa là sự lãnh đạo, điều hành, kiểm soát của các cơ quan văn hóa đối với các lĩnh vực được quy định, trong đó có quản lý lễ hội.

1.1.2.2. Quản lý lễ hội

Quản lý lễ hội là một lĩnh vực cụ thể của quản lý văn hóa.

Quản lý lễ hội là quản lý nhà nước đối với hoạt động của lễ hội nhằm nghiên cứu, xây dựng, củng cố, hoàn thiện hệ thống chính sách, luật pháp có liên quan và can thiệp bằng các công cụ này để phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và hệ thống pháp luật hiện hành, làm cho lễ hội vận hành theo đúng quy luật của văn hóa, mang lại lợi ích cho cộng đồng.

Quản lý lễ hội là tạo điều kiện cho lễ hội phát triển theo đúng định hướng phát triển của đất nước và phù hợp với quy luật của thời đại. Quản lý lễ hội là nhu cầu khách quan để lễ hội phát triển. Theo tác giả Bùi Hoài Sơn thì:

Quản lý di sản nói chung, lễ hội nói riêng là công việc của Nhà nước được thực hiện thông qua việc ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lễ hội truyền thống nhằm mục đích bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của lễ hội được cộng đồng coi trọng, đồng

thời nhằm góp phần phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương nói riêng, cả nước nói chung [40, tr.15].

Tiếp đó tác giả Bùi Hoài Sơn, khi bàn về quản lý lễ hội cho rằng:

Quản lý lễ hội là công việc của nhà nước được thực hiện thông qua việc ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lễ hội truyền thống nhằm mục đích bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của lễ hội được cộng đồng coi trọng đồng thời nhằm góp phần phát triển kinh tế, xã hội [41, tr.198].

Như vậy, quản lý lễ hội gồm quản lý nhà nước và các hình thức quản lý khác đối với hoạt động của lễ hội. Để quản lý tốt lễ hội cần có sự hỗ trợ đắc lực của các mặt quản lý khác như: quản lý di tích, quản lý đất đai, quản lý an ninh trật tự, vệ sinh môi trường nơi diễn ra lễ hội. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành trong công tác tổ chức và quản lý, sẽ tạo hiệu quả cao trong công tác tổ chức và quản lý lễ hội tốt hơn an toàn, lành mạnh và tiết kiệm.

Quản lý nhà nước về lễ hội được hiểu là quá trình sử dụng các công cụ quản lý như: chính sách, pháp luật, tổ chức bộ máy vận hành, các nguồn lực,... để kiểm soát, can thiệp vào các hoạt động của lễ hội bằng các phương thức tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm duy trì việc thực hiện hệ thống chính sách, hệ thống các văn bản pháp quy, chế tài của nhà nước đã ban hành nhằm mục đích duy trì, bảo tồn và phát triển lễ hội theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

Tóm lại, quản lý lễ hội gồm quản lý nhà nước và các hình thức quản lý ở nhiều lĩnh vực khác nhau đối với hoạt động lễ hội, thông qua các công cụ quản lý như: chính sách pháp luật, văn bản pháp luật, nghị định, các chế tài... làm thế nào vừa đảm bảo được đặc trưng văn hóa tâm linh, nhu cầu

sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo; đảm bảo tính thiêng của các nghi lễ cổ truyền, giữ gìn được những giá trị tốt đẹp của lễ hội, đồng thời ngăn chặn được những lợi dụng niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội để mưu lợi bất chính và vi phạm pháp luật, biến lễ hội thành dung tục và mê tín dị đoan.

Bên cạnh đó phải làm sao cho các hoạt động hội hè đáp ứng được nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của người dân, sinh hoạt văn hóa cộng đồng phong phú, hấp dẫn, phù hợp với thị hiếu công chúng, đảm bảo tính giáo dục, nhân văn, lành mạnh theo đúng luật pháp và nếp sống văn minh.

1.2. Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước

1.2.1. Các văn bản của Đảng và Nhà nước về quản lý lễ hội

Lễ hội là hoạt động văn hóa xã hội mang tính tổng thể của một cộng đồng người, là hình thức thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, là nơi bảo lưu và phát triển bản sắc văn hóa từ thế hệ này sang thế hệ khác. Hơn nữa, lễ hội cũng là nơi thể hiện tính cố kết cộng đồng cao nhất, nâng cao mối quan hệ xã hội, đồng thời lễ hội cũng là môi trường văn hóa, nơi vui chơi, giải trí, thể hiện lòng thành kính của nhân dân với thần linh qua đó con người thu nạp những năng lượng mới để tái tạo lại sức lao động và sản xuất sau những ngày lao động vất vả.

Xuất phát từ thực tiễn đó mà Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm tới công tác tổ chức, quản lý văn hóa nói chung và lễ hội nói riêng. Vì lễ hội đã mang lại những giá trị văn hóa tích cực cho cộng đồng, góp phần vào công cuộc xây dựng nền “văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Do vậy, việc gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị của di sản văn hóa dân tộc luôn luôn là nhiệm vụ, mục tiêu quan trọng hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở cần có sự quan tâm trong sự nghiệp phát triển văn hóa nước nhà. Bởi văn hóa là nền tảng tư

tưởng, tinh thần, là động lực góp phần không nhỏ và việc thúc đẩy sự phát triển của các lĩnh vực khác trong đời sống xã hội.

Việc xây dựng các cơ sở pháp lý làm căn cứ cho công tác quản lý văn hóa và di sản văn hóa là nhiệm vụ quan trọng được Đảng và Nhà nước ta quan tâm đặt lên hàng đầu. Kế thừa và tiếp thu tư tưởng lớn về văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua từng thời kỳ trong lịch sử của dân tộc, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách, thông tư, quy định và các văn bản pháp lý trong lĩnh vực này.

Đề cương văn hóa Việt Nam năm 1943 của tác giả Trường Chinh được coi là văn bản mang tính pháp lý đầu tiên liên quan và có ảnh hưởng sâu sắc đến công tác quản lý văn hóa nói chung, lễ hội nói riêng ở nước ta. Đề cương văn hóa với ba nguyên tắc cơ bản (dân tộc hóa, khoa học hóa, đại chúng hóa) đã làm kim chỉ nam cho công tác xây dựng, phát triển và quản lý văn hóa của Đảng và Nhà nước trong nhiều năm. Quan điểm của Đảng tại thời điểm này thể hiện, việc tổ chức lễ hội truyền thống phải đảm bảo mục đích củng cố sự đoàn kết dân tộc, nêu cao tinh thần đấu tranh, anh hùng của tổ tiên để nuôi dưỡng tinh thần yêu nước của nhân dân.

Nhiệm vụ văn hóa luôn được Đảng và Nhà nước ta coi trọng và quan tâm qua nhiều kỳ họp, hội nghị như Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất vào tháng 11/1946 ở Hà Nội. Tại Hội nghị này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ nhiệm vụ của nền văn hóa mới là: “Phải lấy hạnh phúc của đồng bào, lấy sự nghiệp đấu tranh của dân tộc làm nội dung phản ánh, đồng thời phải biết tiếp thu những kinh nghiệm quý báu của nền văn hóa Việt Nam mới với ba tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng”.

Công tác quản lý văn hóa đối với lễ hội truyền thống trong những năm 50 của thế kỷ XX tiếp tục được Đảng ta quan tâm thông qua các thông tư hướng dẫn như: Thông tư số 1845 VH/TT ngày 20/10/1956 về việc tổ

chức những ngày hội hè của nhân dân; Thông tư 785 VT/TT ngày 08/07/1957 về việc lãnh đạo ngày hội của nhân dân nhấn mạnh đến việc phục hồi lễ hội.

Thông qua các kỳ Đại hội, Đảng ta luôn khẳng định vai trò của văn hóa đối với đời sống xã hội. Tại Đại hội Đảng lần thứ III (tháng 9 năm 1960) và Đại hội Đảng lần IV (tháng 12 năm 1976) của Đảng đã tiếp tục khẳng định: Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó tập trung *“Xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa”*.

Đến thời kỳ Đổi mới của đất nước, với tư duy đổi mới toàn diện, Đảng đã chủ trương đổi mới tư duy trên lĩnh vực văn hóa. Tháng 11 năm 1987, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 05 về văn hóa – văn nghệ trong cơ chế thị trường và những chỉ thị quan trọng về đổi mới và nâng cao chất lượng phê bình văn học – nghệ thuật, công tác quản lý văn học - nghệ thuật và một số nhiệm vụ văn hóa – văn nghệ.

Tại Đại hội VII (tháng 6 năm 1991), trong Báo cáo chính trị đã nhấn mạnh *“Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa nghệ thuật, ngôn ngữ, chữ viết và thuần phong mỹ tục của các dân tộc, tôn tạo các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh”*.

Chỉ thị số 27/1998/CT-TW ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị khóa VIII về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Chỉ thị số 14/1998/TC-TTg ngày 28/03/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới hỏi, việc tang, lễ hội đã dẫn đến việc ra đời *Thông tư số 04/1998/TTg-BVHTT* ngày 11/07/1998 của Bộ Văn hóa – Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Đến Hội nghị Trung ương 5 (Khóa VIII) diễn ra vào tháng 7 năm 1998, Đảng ra nghị quyết về *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam*

tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, khẳng định vai trò của văn hóa trong tiến trình lịch sử dân tộc và tương lai đất nước “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”.

Luật Di sản văn hóa được Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ IX thông qua ngày 14/06/2001, có hiệu lực từ ngày 01/01/2002 là cơ sở pháp lý cao nhất nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung, lễ hội nói riêng. Năm 2009, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của *Luật Di sản văn hóa*. Tại Điều 25 của Luật này quy định:

Nhà nước tạo điều kiện duy trì và phát huy giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống thông qua các biện pháp sau đây: Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lễ hội; Khuyến khích việc tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian truyền thống gắn với lễ hội; Phục dựng có chọn lọc nghi thức lễ hội truyền thống; Khuyến khích việc hướng dẫn, phổ biến rộng rãi ở trong nước và nước ngoài về nguồn gốc, nội dung giá trị truyền thống tiêu biểu, độc đáo của lễ hội [38].

Ngày 23/08/2001, Bộ Văn hóa – Thông tin ban hành Quy chế tổ chức lễ hội kèm theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT gồm 3 chương, 19 điều trong đó tại điều 4,5,6 quy định rõ nội dung về việc các lễ hội không cần xin phép, các lễ hội phải cấp phép và các lễ hội phải lập hồ sơ xin tổ chức lễ hội.

Trong quá trình thực hiện *Luật Di sản văn hóa*, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản, thông tư hướng dẫn cụ thể như:

- Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg, ngày 25/11/2005 về ban hành quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP, ngày 21/09/2010, quy định chi tiết thi hành một số điều của *Luật Di sản văn hóa*.

- Thông tư 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Nghị định 92/2012/NĐ-CP, ngày 18/11/2012 quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

- Chỉ thị số 265/CT-BVHTTDL, ngày 18/12/2012 về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội.

- Chỉ thị số 41 – CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội. Đồng thời yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp, tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến vấn đề quản lý văn hóa và tổ chức lễ hội như: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội; Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; Giảm tần suất, thời gian tổ chức, nhất là những lễ hội có quy mô lớn. Hạn chế sử dụng ngân sách nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực trong việc tổ chức lễ hội. Tăng cường các biện pháp giữ gìn, bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống cháy nổ... Thực hiện nếp sống văn minh trong sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng và lễ hội. Quản lý chặt chẽ các hoạt động dịch vụ, niêm yết công khai giá dịch vụ, kiểm tra, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại về giá, phí dịch vụ, lệ phí, lưu hành ấn phẩm văn hóa trái phép, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân lợi dụng lễ hội để tăng giá, ép giá.

Ngày 12/02/2015, Thủ tướng Chính phủ có Công điện số 229/CD – TTg về chỉ đạo thực hiện công tác quản lý và tổ chức lễ hội. Trong Công điện, Thủ tướng nhấn mạnh: Không lạm dụng truyền hình trực tiếp để huy động tài trợ cho việc tổ chức lễ hội, ngày hội. Các lễ hội chỉ được truyền hình trực tiếp trên sóng truyền hình quốc gia khi được sự phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền; Hạn chế tối đa sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội, ngày hội; Nghiêm cấm hoạt động đòi tiền lễ hưởng phí chênh lệch nhất là trong khuôn viên lễ hội; Quản lý việc đặt tiền lễ, tiền giọt dầu đảm bảo văn minh, tiết kiệm, công khai, hợp lý. Công văn số 4237/BVHTTDL - VHCS ngày 20/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch “V/v tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội năm 2017”.

Như vậy, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm hướng tới công tác văn hóa nói chung và lễ hội nói riêng, các quan điểm đó đã được văn bản hóa thành luật, văn bản dưới luật, tạo cơ sở pháp lý, làm căn cứ cho công tác quản lý văn hóa, lễ hội. Trải qua từng thời kỳ lịch sử, căn cứ vào nhu cầu thực tế mà các văn bản luôn có sự phát triển, chỉnh sửa, bổ sung sao cho phù hợp.

1.2.2. Các văn bản của tỉnh Nam Định về quản lý lễ hội

Trên cơ sở luật pháp của Đảng và Nhà nước hướng dẫn, chỉ đạo qua các Thông tư, Nghị định, Chỉ thị về công tác văn hóa và lễ hội, tỉnh Nam Định cũng đã nghiêm túc triển khai thực hiện và lấy đó làm căn cứ để đưa ra các văn bản hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đồng thời xây dựng chính sách quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa nhằm mục đích phát triển văn hóa của tỉnh nhà góp phần vào việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong những năm vừa qua, nhằm quản lý tốt hơn các hoạt động văn

hóa trên địa bàn, tỉnh Nam Định đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác bảo tồn và phát triển văn hóa, các di tích lịch sử trong đó có lễ hội, các văn bản cụ thể như:

Quyết định số 681/2005/QĐ-UBND ngày 10/03/2005 về việc sửa đổi, bổ sung quy chế, quy ước, tiêu chuẩn nếp sống văn hóa tại quyết định 252/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Công văn số 365/2007/QĐ-UBND ngày 18/02/2007 của UBND tỉnh Nam Định quy định “V/v thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”.

Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 08/11/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2015; Kế hoạch số 36/KH-UBND, ngày 12/11/2010 của UBND tỉnh Nam Định về triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Nam Định giai đoạn 2010 – 2015. Chỉ thị nêu rõ: “Xây dựng nông thôn huyện có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đồng bộ, kết nối với hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh, của vùng; có cơ cấu kinh tế hợp lý, các hình thức tổ chức sản xuất được đổi mới và trở thành động lực phát triển kinh tế nông thôn; gắn phát triển sản xuất nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề nông thôn; gắn phát triển nông thôn với đô thị, bộ mặt nông thôn khang trang, sạch đẹp, văn minh; y tế, văn hóa, giáo dục phát triển toàn diện, đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng cao; xã hội nông thôn đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, bình đẳng, ổn định và mang đậm bản sắc văn hóa vùng đồng bằng sông Hồng; môi trường sinh thái xanh, sạch, đẹp; an ninh, trật tự nông thôn được giữ vững, phấn đấu đạt các tiêu chí Huyện nông thôn mới theo Quyết định số 558/QĐ-TTg, ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ đề đến năm 2019 toàn huyện Ý Yên trở thành “Huyện nông thôn mới”.

Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 30/05/2013 của UBND tỉnh Nam Định “v/v thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội, công tác quản lý và tổ chức lễ hội”.

Ngày 09/06/2016, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã ký ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định. Nghị quyết nêu rõ: “Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; là cuộc vận động toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, để văn hoá thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lễ hội trên địa bàn tỉnh để phát huy giá trị các di sản, nhất là di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu đã được nhà nước công nhận. Phát huy truyền thống văn hiến của quê hương Nam Định, tiếp thu tinh hoa văn hoá của dân tộc và nhân loại, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong hệ thống chính trị, trong từng cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.”.

1.3. Tổng quan về lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung

1.3.1. Vài nét về xã Yên Đồng

1.3.1.1. Điều kiện tự nhiên

Yên Đồng là một xã thuộc hạ lưu sông Hồng nằm ở phía nam huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, phía bắc giáp với xã Yên Thắng, phía nam giáp xã Yên Trị và sông Đáy, phía đông giáp xã Yên Nhân, phía tây giáp sông Sắt là phân giới tự nhiên với xã Yên Khang. Từ đường Quốc lộ số 10 tính từ ga

xe lửa Cát Đằng xuôi theo huyện lộ chừng 8km thì đến địa vực xã Yên Đồng. Yên Đồng có diện tích rộng 3,5 km², với dân số 13,000 (đồng nhất huyện Ý Yên) và xã được phân thành 8 thôn với 35 xóm [58].

Yên Đồng là vùng đất hình thành sớm trong vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, nên địa hình là đồng bằng phù sa, có sông Đáy, sông Sắt, sông Đào chảy qua nên đất đai màu mỡ thuận lợi cho nông nghiệp trồng lúa nước. Tuy nhiên, do nằm ở vùng đất trũng nên sản xuất nông nghiệp gặp không ít khó khăn. Hằng năm, lượng mưa tương đối lớn, “trong một năm có khoảng 140 ngày mưa, lượng mưa trung bình trong khoảng 150-750mm/tháng, tập trung từ tháng 5 đến tháng 10, độ ẩm trung bình khoảng 81%, nhiệt độ trung bình hằng năm là 24°C” [58].

1.3.1.2. Về văn xã – xã hội

Vùng đất Yên Đồng được cho là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, cách mạng, nơi lưu giữ nhiều di tích lịch sử - văn hóa có lịch sử lâu đời.

Sơ lược địa danh Yên Đồng qua các thời kỳ như sau:

Năm 791 (Phùng Hưng) và Lý Trần gồm 5 phường: Trần Xá, Cốc Dương, Lê Lợi, Đồi Trung, An Hạ thuộc huyện Đại An trấn Sơn Nam. Đến thời Hậu Lê gồm 5 xã: Vĩnh Nhuế (với 5 thôn: Nhuế Duệ, Quảng Nạp, Trần, Gon, Đáy); Cốc Dương; An Trung; La Ngạn (do Lê Lợi lên làm vua nên xã Lê Lợi tránh tên húy đổi là xã La Ngạn) và xã An Hạ (về huyện Đại An sát nhập vào Nghĩa Hưng). Năm 1831 Minh Mạng thứ 10 đổi thành tổng Vĩnh Nhuế gồm 5 xã như trên. Từ 1945 -1959 có tên gọi là xã Đại Đồng thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định [65].

Từ năm 1959 đến nay là xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Hiện nay, xã Yên Đồng gồm 8 thôn, 35 xóm, diện tích mặt bằng là 1010 ha, tổng dân số là 13.200 khẩu. (8 thôn gồm: Các thôn 1, 2 La Ngạn,

Cốc Dương, Khang Giang, An Trung, Nam Đồng, Tiến Thắng, An Hạ). Thôn Tiến Thắng xưa có tên gọi là Quảng Nạp – làng Nấp [58].

Với khoảng hơn một ngàn năm hình thành và phát triển, đây là nơi cư trú của nhiều dòng họ đời nối đời tạo dựng nên ruộng đồng, cây trái và cộng đồng làng xã. Các sản vật địa phương ngoài nếp hương, lúa dự, tám xoan ra, Yên Đồng còn nổi tiếng với khoai lang, củ cải và dưa hấu...

Ngoài nông nghiệp là nghề chính thì người dân Yên Đồng còn có thêm một số nghề thủ công như nghề trồng cói dệt chiếu ở làng Gon, nghề trồng bông kéo sợi dệt vải ở làng Gon, làng Tràn. Ngoài ra còn có nghề trồng dâu nuôi tằm, nghề đan lát tre, nứa.

Hiện nay, nông nghiệp vẫn là nghề chính của Yên Đồng. Ngoài ra còn có thêm một số nghề phụ như máy may quần áo, găng tay, mũ, thêu xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Như vậy, có thể thấy Yên Đồng là một vùng quê lâu đời có bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa lâu đời.

Là một vùng quê có bề dày lịch sử và văn hóa đồng thời Yên Đồng còn là nơi người dân có đời sống tâm linh khá đa dạng, phong phú. Từ hệ thống di tích đền, chùa, miếu mạo, nhà thờ tổ của các dòng họ... cho thấy Yên Đồng là nơi hội tụ, tiếp thu và giao lưu biến đổi của nhiều yếu tố tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau, từ tín ngưỡng dân gian bản địa đến các yếu tố du nhập.

Thờ cúng tổ tiên, dòng họ là tín ngưỡng phổ biến ở các gia đình và dòng họ Việt Nam, đây cũng là tín ngưỡng nổi trội ở Yên Đồng. Cho đến nay hầu như dòng họ nào ở đây cũng có nhà thờ tổ. Điều đáng chú ý là trong hệ thống thờ cúng tổ tiên ở đây, bên cạnh việc thờ phụng các bậc tiền bối là cha mẹ, ông bà, cụ kị... thì việc thờ cúng Bà cô tổ (Tổ cô) và các ông hoàng tại gia (Tổ cậu) được đặc biệt coi trọng, nhất là việc thờ Bà cô tổ. Trong mỗi gia đình thì Bà cô tổ thường được đặt ở một ban độc lập. Còn

trong nhà thờ tổ của các dòng họ thì ban thờ Bà cô tổ được đặt phía bên trái ban tổ tiên. Việc thờ cúng tổ tiên, dòng họ và thờ Bà cô tổ là tín ngưỡng phổ biến ở mọi gia đình người Việt (Kinh) nói chung. Tuy nhiên, nếu các vị tổ tiên là ông bà, cha mẹ thường được thờ cúng theo bài vị rõ ràng thì Bà cô tổ ở nhiều gia đình thường không được xác định rõ ràng, có khi chỉ được hiểu chung chung là một nữ giới chết trẻ trong dòng họ, khi kêu cầu thì gọi là “Bà cô tổ” [65].

Có thể nhận thấy tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của Yên Đồng ít nhiều đã được quy củ và bài bản về lễ thức. Với một vùng quê văn vật có nhiều người thi cử đỗ đạt thì việc coi trọng lễ giáo đã góp phần quy củ hóa tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên mà ngày nay đang có xu hướng phục hồi và phát triển.

Cũng như nhiều làng quê khác, *thờ Thành hoàng* là một tín ngưỡng cộng đồng khá đậm nét ở Yên Đồng. Cả 5 thôn trước đây của Yên Đồng đều có đình thờ Thành hoàng.

Đạo Phật du nhập vào vùng đất này từ rất sớm toàn xã hiện có 8 ngôi chùa. Công giáo du nhập vào Yên Đồng khoảng giữa thế kỷ XIX, hiện xã có một nhà thờ lớn và ba nhà thờ đạo lẻ đều tập trung ở Vĩnh Nhuế là thôn có phủ thờ Mẫu, đồng thời cũng là thôn có người dân theo Công giáo. Đây cũng là một nét riêng trong tục thờ Mẫu ở Yên Đồng.

Có thể nói, Yên Đồng là một vùng quê có truyền thống lịch sử lâu đời và có không gian văn hóa xã hội và nét sinh hoạt văn hóa đời sống tâm linh khá đặc biệt. Đó chính là một trong những yếu tố để Yên Đồng trở thành một trong những cái nôi của sự phát sinh, hình thành và biến đổi của tục thờ Mẫu – một hình thức Đạo giáo dân gian của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ.

1.3.2. Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung

1.3.2.1. Đôi nét về lịch sử và di tích Phủ Quảng Cung

Phủ Quảng Cung (Phủ Nấp) thuộc xã Yên Đồng, Ý Yên, tỉnh Nam Định, là một trong những trung tâm của Đạo Mẫu Việt Nam thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh giáng sinh lần thứ nhất. Quần thể di tích lịch sử văn hóa Phủ Quảng Cung đã được đón nhận Bằng bảo trợ di sản của Liên hiệp các hội UNESCO Việt Nam vào ngày 6/4/2011 [phục lục ảnh 4].

Phủ Quảng Cung là một quần thể “Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia” đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng ngày 11/4/2013 [phụ lục ảnh 3].

Quần thể di tích lịch sử văn hóa Phủ Quảng Cung hiện nay bao gồm: Phủ chính thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh tại thôn Tiến Thắng (xưa gọi là Quảng Nạp) và khu quần thể di tích Đền Đáy tại thôn Nam Đồng thuộc địa phận xã Yên Đồng, Ý Yên, tỉnh Nam Định. Lễ hội Phủ Quảng Cung được tổ chức từ ngày mùng 1 đến mùng 10 tháng 3 âm lịch.

Theo ghi chép trong *Vân Hương Thánh Mẫu tam thế giáng sinh sự tích* thì “Thánh Mẫu Liễu Hạnh” giáng sinh lần thứ nhất vào đêm mùng 6 tháng 3 năm Giáp Dần (1434) thời Lê Thái Tông, hoá thân đêm mùng 2 tháng 3 năm Quý Tỵ (1473) thời Hồng Đức thứ tư tại ấp Quảng Nạp, tổng Vĩ Nhuế, huyện Đại An, phủ Nghĩa Hưng, (Nam Định). Bà giáng sinh lần thứ hai vào năm Đinh Tỵ (1557) và hoá ngày mùng 3 tháng 3 năm Đinh Sửu (1577) tại thôn Vân Cát, xã An Thái, huyện Thiên Bản (nay là xã Kim Thái, huyện Vụ Bản (Nam Định). Nhân dân lập đền thờ Thánh Mẫu tại đây gọi là Phủ Giấy. Lần thứ ba, bà giáng sinh vào ngày 10 tháng 10 Kỷ Sửu (1609) tại đất Tây Mỗ, huyện Nga Sơn, Thanh Hoá và hoá ngày 23 tháng chạp năm Bính Ngọ (1626), nhân dân lập đền thờ Thánh Mẫu tại phủ Sông Sơn-Thanh Hoá, nay là Đền Sông Sơn, Bim Sơn, Thanh Hoá [48].

Phủ Quảng Cung nay còn gọi là Phủ Nấp thuộc thôn Tiến Thắng, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên (Nam Định) được xây dựng trên nền nhà sinh ra Thánh Mẫu Liễu Hạnh ngay sau khi bà mất. Phủ được tu sửa nhiều lần, đến năm Duy Tân thứ năm (1911) được tôn tạo to đẹp và trang nghiêm. Trong Phủ vẫn còn đôi câu đối ghi lại dấu ấn này: “Hồng Đức tứ niên sơ lập miếu/ Duy Tân ngũ tuế sửa linh từ”. Do tác động của thiên nhiên, giặc dã và chiến tranh, Phủ bị xuống cấp. Năm 1994, Phủ Quảng Cung được phục dựng lại trên nền đất phủ xưa bằng nguồn kinh phí của tỉnh, huyện, xã và sự tri ân công đức của nhân dân địa phương cùng quý khách thập phương [phụ lục ảnh 1- 2].

Hiện nay, trong phủ còn giữ lại được nhiều đồ tế tự tiêu biểu: Tượng Mẫu Phạm Thị Tiên Nga bằng đồng với tư thế ngồi thiền trên toà sen, bát hương bằng đồng, thân chạm lưỡng long châu nguyệt mang phong cách nghệ thuật thời Hậu Lê và khắc chữ Hán Quảng Cung linh từ; 34 bản khắc gỗ có nội dung của 64 quẻ thẻ, một hiện vật quý hiếm và một số bia đá, sắc phong hoành phi, câu đối ghi dấu sự tích và ca ngợi công đức của Mẫu từ lâu đời. Hằng năm, vào đầu tháng 3 âm lịch, năm thôn Vi Nhuế (Nấp, Trần, Vọng, Gon, Nhuế), Đồi, và La Ngạn tổ chức lễ hội. Theo “Quảng Cung linh từ phả kí” do tiền sĩ Vũ Quang Trác phụng soạn năm 1781 thì từ năm 1740 cứ đến ngày kỵ của bà thì quan phủ Nghĩa Hưng dâng lên bề trên đã về tế lễ ở Phủ Quảng Cung.

Đặc biệt, Phủ Quảng Cung có pho tượng Mẫu bằng đồng đẹp vào loại độc nhất vô nhị của Việt Nam được đúc năm 1761 cách đây 236 năm là pho tượng đồng đẹp nhất của vùng châu thổ sông Hồng. Mẫu ngồi khoan thai xếp bằng, tay ấn quyết thể hiện một người thôn nữ dân dã, đầu không đội vương miện mà thợ tạc một chiếc khăn gài mái tóc nhưng đã mang đầy đủ tinh thần cơ bản của Phật giáo, Lão giáo, và Nho giáo. Đây là một hình

ảnh người mẹ mẫu mực “Mẫu nghi thiên hạ” công dung ngôn hạnh., biểu hiện triết lý âm dương ngũ hành, tính minh triết chính, vì thế mà từ Bắc vào Nam đâu đâu cũng lập đền thờ Mẫu, và đã đi vào tâm thức dân gian “Tháng tám giỗ cha, tháng ba giỗ mẹ”.

Phủ Quảng Cung đã bảo lưu được hình thức hầu bóng cổ với một nội dung phong phú 90 bài hát văn thuộc 14 làn điệu. Phủ Quảng Cung bảo tồn được 64 quẻ thẻ bằng chữ Hán, khắc bằng gỗ thị nói lên đặc điểm văn hóa dân gian là văn hóa phi vật thể người Việt.

Cũng từ năm 2010, Phủ Quảng Cung hằng năm vào ngày 4 tháng 3 khi rước Mẫu xuống Phủ Thoải, trên dòng sông Đáy, Nhà đền, Ban quản lý di tích và khách thập phương tổ chức 10 thuyền lớn thỉnh kinh rước nước và tổ chức lễ hội tại dòng sông Đáy với kiệu, cờ hoa biểu ngữ dọc bờ sông tạo nên quang cảnh sầm uất, trang nghiêm [phụ lục ảnh 15 - 18].

Trong dịp lễ hội ngày 4 tháng 3 năm 2016, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định đã cho tổ chức rước nước thử nghiệm. Nhân dân 5 thôn Vi Nhuế và khách thập phương dưới sự lãnh đạo của MTTQ xã và UBND xã đã thực hiện nghi thức rước nước tại sông Đáy an toàn trang nghiêm, tươm tất và đã thành công.

1.3.2.2. Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung

Để cho lễ hội diễn ra và thành công tốt đẹp thì Ban tổ chức, nhà Đền cùng nhân dân 5 thôn chuẩn bị trước đó từ rất sớm. Đây là khâu then chốt quyết định sự thành công hay thất bại, bởi sự chuẩn bị chu đáo, chi tiết, khoa học sẽ giúp cho quá trình thực hiện công việc được thuận tiện, dễ dàng hơn.

Về công tác chuẩn bị thì việc đầu tiên là thành lập Ban tổ chức. Ban này có trách nhiệm tham mưu, xây dựng kế hoạch, kịch bản và tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động diễn ra trong lễ hội theo đúng chương trình đã được xây dựng, báo cáo xin phép UBND xã Yên Đồng, UBND

huyện Ý Yên và Phòng VH TT huyện. Đồng thời làm tốt công tác bảo vệ các di tích lịch có liên quan đến lễ hội, đảm bảo an ninh trật tự, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, quản lý các hoạt động dịch vụ, quản lý nguồn thu công đức trong quá trình diễn ra lễ hội.

Ban tổ chức hình thành một số bộ phận thường trực trong suốt quá trình diễn ra lễ hội để giải quyết kịp thời những công việc liên quan đến lễ hội, dưới Ban tổ chức còn thành lập các tiểu ban chuyên môn, như tiểu ban nội dung, tiểu ban tài chính, tiểu ban an ninh trật tự, tiểu ban khánh tiết, tiểu ban tiếp khách... Các tiểu ban có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đồng thời giúp Ban tổ chức điều hành các công việc trong quá trình tổ chức và quản lý lễ hội.

Trong công tác chuẩn bị cho lễ hội thì công tác chuẩn bị đồ lễ, đồ tế tại Phủ và các đình, đền, phủ có liên quan đều được Ban tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để chuẩn bị chu đáo, trang trọng [phụ lục ảnh 9].

Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, tài chính cũng giữ vai trò quan trọng, cần thiết, không thể thiếu trong quá trình thực hiện. Đối với tiểu ban tài chính phải cắt cử thành viên đến các thôn vận động, tuyên truyền cùng các tín đồ và hội phụ nữ các thôn thu tiền đóng góp tổ chức lễ hội. Mỗi hộ gia đình đóng góp 30.000 đồng, tùy theo tình hình thực tế mà tiền thu tổ chức lễ hội có thể tăng giảm theo từng năm.

Lễ hội còn tổ chức lễ rước Mẫu và rước nước nên cũng cần phải chuẩn bị về con người và các trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho đoàn rước; ngoài ra còn tổ chức các trò chơi dân gian, đánh cờ người, tổ tôm, các chương trình văn hóa, văn nghệ chào mừng lễ hội, lực lượng tham gia và các công cụ liên quan như: âm thanh, ánh sáng, loa máy,... để phục vụ cho các chương trình lễ hội diễn ra đúng như kịch bản.

Do lễ hội có lễ rước nước từ sông Đáy nên công các chuẩn bị thuyền bè, trang trí khánh tiết, công tác an ninh trật tự, an toàn giao thông, y tế, cứu hộ, cứu nạn,...cũng phải được lên phương án chuẩn bị hoàn tất để sẵn sàng phục vụ lễ hội.

Tất cả các công việc chuẩn bị xong thì Ban tổ chức kiểm tra, rà soát, tổng hợp báo cáo kỹ lưỡng, xong trước khi lễ hội diễn ra đảm bảo cho quá trình tổ chức lễ hội được diễn ra thuận lợi, an toàn, tiết kiệm.

Ngày 01 tháng 3 âm lịch hằng năm là ngày Ban tổ chức và nhà Đền mở cửa Phủ để mở hội. Công tác khánh tiết đã hoàn thành và ban nhạc lễ và đội tế Đồng Quan Nam năm thôn Vi Nhuế về tế Mẫu, đây được gọi là lễ tế nhập tịch. Đây là nghi lễ có ý nghĩa thể hiện lòng thành kính của nhân dân Yên Đồng rước Mẫu về Phủ dự hội. Chủ tế là những người già có chức sắc trong thôn làng và cũng nằm trong Ban tổ chức, làm lễ tế nhập tịch.

Ngày mùng 02 và 03 mùng tháng 3 đội tế các nơi về tế Mẫu thể hiện sự tri ân công đức. Chiều mùng 02 hằng năm là nhà Đền đón kiệu Mẫu của chùa Nhế lên thăm và thỉnh nước thiêng. Đồng thời, từ ngày mùng 02 nhà Đền bắt đầu đón các đoàn biểu diễn nghệ thuật về phục vụ lễ hội và đoàn hát Châu văn và các “*con nhang đệ tử*” về với Mẫu và diễn ra nghi thức hầu đồng. Trong nghi lễ hầu đồng có rất nhiều giá, có thể tới 36 giá. Nhưng tùy theo nghi lễ nhập đồng có thể nhiều hoặc ít giá đồng, không tuân theo một nguyên tắc nhất định [phụ lục ảnh 21].

Ngày 04 tháng 03 là ngày rước Mẫu. Từ 7 giờ làm lễ khai mạc, cơ quan các cấp chính quyền từ xã, huyện, tỉnh về dự. Khi lễ khai mạc xong thì Ban tổ chức tiến hành rước lễ. Trước khi vào lễ rước, đội tế đồng quan Nam và bà thủ nhang làm lễ tế trong Phủ có lễ chay và lễ mặn để dâng cúng. Trong lúc làm lễ thì tất cả đoàn rước đều trong trang phục chỉnh tề, cờ thần, cờ tổ quốc, cờ lọng, kiệu, ngai, đồ tế... đã xếp thành hàng theo sự sắp xếp

của Ban tổ chức. Khi công việc sắp xếp đội hình rước đã xong cũng là lúc lễ tế của đội tế đồng quan Nam và thủ nhang hoàn tất thì cũng chính là lúc lễ rước được bắt đầu. Đầu tiên là nữ giai kiệu vồng vào tứ bái Mẫu, rồi kiệu lên vai, sau đó là giai kiệu nam của 5 thôn vào tứ bái Mẫu, giai kiệu nam phụ trách 2 kiệu gồm 1 kiệu Long Đình rước Mẫu, 1 kiệu bát cống rước Thần. Đi đầu đoàn rước là đoàn cờ do hội phụ nữ 5 thôn đảm nhiệm với trang phục áo dài truyền thống và đoàn múa rồng, múa lân; tiếp là đoàn dải cầu của hội người cao tuổi, theo sau là các đội tế đồng quan nam, đồng quan nữ của các đội tế trong 5 thôn, Tiếp theo là các thanh đồng, đoàn cô tiên gồm 200 em nam, nữ ăn mặc áo cô, áo cậu đội nón; tiếp đó là kiệu hoa rước đồ tế lễ, rồi các cụ ông trong trang phục áo the, khăn xếp theo đoàn rước. Tiếp đến là đội đội nhạc lễ và long đao bát bửu; đoàn rước kiệu vồng, rồi kiệu thần, cuối cùng là kiệu Mẫu sau kiệu Mẫu là toàn thể nhân dân và du khách thập phương [phụ lục ảnh 5, 6, 7, 10].

Thứ tự và lịch trình đoàn rước đi từ Phủ Quảng Cung qua các khu di tích lịch sử mà BTC đã bố trí và lên kế hoạch như: Phủ Ngạn, Phủ Đồi, Chùa Đồi (Phúc Lâm Tự) tại đây làm lễ thỉnh kinh và rước nước, đền thờ Vua Đình rồi quay về Đền Mẫu Thoải làm lễ rước nước từ sông Đáy về làm lễ. Buổi chiều là đoàn rước đến các đình, chùa của 5 thôn Vĩnh Nhuế đến khoảng 18h30 đoàn rước về Phủ Quảng Cung đóng giá và tế an vị kết thúc một ngày hội rước trang trọng, linh thiêng [phụ lục ảnh 12, 13, 14].

Từ ngày mùng 05 đến ngày mùng 10, chương trình đại lễ và dâng hương của các đoàn từ khắp các vùng trong và ngoài địa phương tới dâng hương. Ngày mùng 09 thì hội tế Đồng Quan Nam của năm thôn Vĩnh Nhuế tập trung tại sân Phủ và thực hiện nghi lễ tế tạ. Đồng thời các trò chơi dân gian như đấu cờ, kéo co, cướp cờ, tổ tôm... được tổ chức.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung là lễ hội văn hóa tâm linh

mang bản sắc dân tộc, tôn vinh đạo lí uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ ơn người trồng cây, mang đậm nét cư dân nông nghiệp. Lễ hội ghi nhớ công ơn của ông cha ta xưa đã có công bảo quốc hộ dân đem lại thái bình cho non sông gấm vóc, mong muốn mùa màng tốt tươi. Lễ hội cũng chính là sự giáo dục cho con em tự hào về quê hương đất nước để các em phấn đấu học tập và bảo vệ di sản văn hóa của dân tộc.

Chính vì ý nghĩa đó, Ban di tích lịch sử văn hóa Phủ Quảng Cung và bà thủ nhang Trần Thị Vân cùng với nhân dân xã Yên Đồng quyết tâm xây dựng và mở rộng Phủ Quảng Cung thành khu du lịch tâm linh xứng đáng với tầm cỡ quốc gia là nơi khởi nguồn của đạo Mẫu Việt Nam.

1.4. Vai trò của lễ hội Phủ Quảng Cung trong đời sống nhân dân

1.4.1. Lễ hội Phủ Quảng Cung trong việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc

Lễ hội là một hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian, là bảo tàng sống của người Việt từ xưa đến nay, là yếu tố lưu giữ, bảo tồn và phát triển di sản văn hóa dân tộc. Trong lễ hội luôn có sự hiện diện của di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể. Văn hóa vật thể đó là các công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng như: đình, chùa, miếu... Văn hóa phi vật thể như: các tục hèm, trò chơi, diễn xướng dân gian, phong tục, tập quán, lối sống... tốt đẹp của cha ông được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Thông qua hoạt động của lễ hội truyền thống mà các phong tục tập quán tốt đẹp của quê hương, các trò chơi dân gian, diễn xướng dân gian được tái hiện và lưu truyền một cách sinh động, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân, không phân biệt tuổi tác, giới tính hay tín ngưỡng đều có thể tham gia. Họ đã góp một phần không thể thiếu trong việc lưu giữ, bảo tồn và phát triển giá trị di sản văn hóa dân tộc.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung là lễ hội mang trong mình những giá trị văn hóa tâm linh về phong tục thờ Mẫu, mang đậm nét địa

phương. Thông qua các hoạt động của lễ hội mà các giá trị di sản văn hóa của vùng châu thổ sông Hồng nói chung và người dân địa phương nói riêng được bảo tồn và phát triển một cách tích cực. Điều đó thể hiện trong những năm gần đây khi lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung được phục dựng và tổ chức hằng năm với chủ trương, đường lối của Đảng, lễ hội đã được quán triệt sâu sắc, đi vào nề nếp, đảm bảo vui tươi, an toàn, lành mạnh và đảm bảo thuần phong mỹ tục, bài trừ mê tín dị đoan, đồng thời nâng cao vai trò làm chủ, tích cực, sáng tạo văn hóa của nhân dân. Nhiều loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian, các loại hình nghệ thuật dân gian,... được quan tâm đưa vào lễ hội, tạo sức hút đông đảo người dân tham dự, góp phần làm sống dậy giá trị văn hóa tinh thần của người dân nơi đây.

Mặt khác, lễ hội phản ánh khá đầy đủ và sinh động đời sống vật chất và tinh thần của người dân địa phương, tạo nên sức mạnh đoàn kết toàn dân qua đó góp phần vào việc bảo tồn di sản văn hóa của địa phương nói riêng, của dân tộc nói chung.

Như vậy, lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung chính là môi trường văn hóa thuận lợi, giữ vai trò quan trọng, là nơi bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa, những phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương, một cách hiệu quả nhất theo tinh thần, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

1.4.2. Vai trò giáo dục các thế hệ trẻ nhớ về cội nguồn và bản sắc văn hóa địa phương

Lễ hội là sản phẩm văn hóa tinh thần, được hình thành và phát triển qua thành quả lao động, sản xuất của cha ông ta trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước của lịch sử dân tộc, vì vậy lễ hội có nhiều ý nghĩa và vai trò to lớn trong đời sống nhân dân.

Lễ hội là nơi mọi người dân thể hiện lòng thành kính và tình cảm đối với thần linh, với thánh Mẫu. Qua lễ hội, mọi người dân tưởng nhớ đến công lao, công đức của Mẫu Liễu Hạnh nói riêng và của các bậc thánh nhân, của ông bà tổ tiên nói chung thông qua các nghi lễ thờ cúng.

Lễ hội luôn là một sự kiện quan trọng nhằm khơi dậy, nhắc nhở nhân dân về truyền thống “*uống nước nhớ nguồn*”. Lễ hội là dịp tôn thờ, tôn vinh những vị thần linh, người có công với làng, khai ấp, nhân vật trong thế giới truyền thuyết, con người có thật trong lịch sử như những vị anh hùng chống giặc ngoại xâm,... Những nhân vật đó đã ăn sâu vào tiềm thức, chi phối cuộc sống, sinh hoạt của người dân, giúp nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Lễ hội chính là sự kiện để tưởng nhớ, tri ân công đức của các bậc thần linh.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung cũng thể hiện ý nghĩa và giá trị văn hóa đặc biệt. Thông qua các nghi lễ trong ngày hội, nhân dân xã Yên Đồng bày tỏ lòng thành kính, sự biết ơn sâu sắc của dân làng với thánh Mẫu Liễu Hạnh đã có công với nhân dân, làng xã và các vùng lân cận. Khi lễ hội được tổ chức và diễn ra hằng năm như nhắc nhở, giáo dục con cháu trong xã ngoài làng hãy nhớ về công đức của thánh Mẫu, nhớ về cội nguồn tổ tiên của dân tộc ta.

Có thể thấy, vai trò của lễ hội truyền thống rất quan trọng, không chỉ trong đời sống vật chất hằng ngày mà lễ hội còn thể hiện ý nghĩa văn hóa tâm linh, những khuôn mẫu chuẩn mực đạo đức để con người noi theo.

1.4.3. Góp phần vào việc phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội địa phương

Lễ hội là một nét văn hóa không thể thiếu trong đời sống của người Việt, là di sản văn hóa của dân tộc, là nguồn tài nguyên quan trọng trong phát triển văn hóa và du lịch tâm linh. Trong các dạng tài nguyên nhân

văn, cùng với các thành tố văn hóa xã hội, lễ hội truyền thống chính là một tài nguyên văn hóa mang lại giá trị kinh tế du lịch rất lớn.

Lễ hội là hình thức sinh hoạt tổng hợp, là một sinh hoạt văn hóa mang sắc thái vùng miền, có tính hấp dẫn đối với du khách. Con người tham gia vào hoạt động lễ hội không bị ràng buộc bởi những lễ nghi, tôn giáo, tuổi tác mà còn cảm thấy may mắn như nhận được thứ quyền lợi vô hình nào đó từ các vị thánh thần. Chính vì vậy, lễ hội bao giờ cũng thu hút được đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia góp phần công sức nhỏ bé của mình với các vị thần thánh.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung được diễn ra hằng năm đã góp phần vào việc quảng bá hình ảnh du lịch của địa phương, làm phong phú thêm giá trị văn hóa dân tộc. Nhờ đó mà hình ảnh của địa phương được lan tỏa xa hơn, tạo ra sự giao thoa, đan xen văn hóa làm giàu thêm kho tàng văn hóa truyền thống của ông cha. Nhờ đó, lễ hội thu hút được khách du lịch đến với địa phương ngày càng tăng, kéo theo là hệ thống vật chất, cơ sở hạ tầng, dịch vụ ngày càng phát triển. Thông qua lễ hội, đời sống vật chất cũng như tinh thần của người dân địa phương được nâng cao.

Mặt khác, lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung cũng mang lại cho người dân địa phương nguồn lợi kinh tế cao, thông qua các hoạt động dịch vụ trong lễ hội, tạo công ăn việc làm cho người dân từ các hoạt động như trông giữ phương tiện, bán hàng lưu niệm, lưu trú, ăn uống... Như vậy, lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung đã góp phần vào việc phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội của địa phương trong đó có kinh tế du lịch tâm linh.

Tiểu kết

Trong chương 1, tác giả đã tìm hiểu về cơ sở lý luận, đồng thời làm rõ một số khái niệm liên quan đến lễ hội và cơ sở lý luận về lễ hội, quản lý lễ hội truyền thống. Bên cạnh đó tác giả luận văn cũng đề cập đến một số

văn bản quản lý nhà nước liên quan đến lễ hội. Tác giả cũng đã khái quát về điều kiện tự nhiên của xã Yên Đồng, quá trình hình thành, phát triển và phong tục tập quán, sinh hoạt văn hóa cũng như tổng quan về di tích, lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung tái hiện và gắn liền với sinh hoạt nông nghiệp với nghi thức rước kiệu Mẫu, rước nước độc đáo thể hiện tín ngưỡng nông nghiệp của người dân địa phương đồng thời thể hiện lòng tri ân, truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Tháng tám giỗ cha, tháng ba giỗ mẹ*” của dân tộc ta. Trong lễ hội có những trò chơi dân gian đặc sắc, các hình thức diễn xướng dân gian mang nhiều sắc thái và ý nghĩa khác nhau, qua đó lễ hội đã bảo tồn và lưu giữ những nét văn hóa địa phương và mang lại nguồn thu nhập cho dân nhân. Những vấn đề rút ra từ chương 1 là cơ sở để luận văn tiếp tục tìm hiểu, phân tích và đánh giá về thực trạng quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung trong chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ

LỄ HỘI TRUYỀN THÔNG PHỦ QUẢNG CUNG

2.1. Các chủ thể quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung

2.1.1. Phòng Văn hóa – Thông tin

Theo Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BVHTTDL-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng VH&TT thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Phòng VH&TT huyện Ý Yên tham mưu giúp UBND huyện thực hiện quản lý Nhà nước về các lĩnh vực văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; thông tin - truyền thông và các dịch vụ công thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Căn cứ theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ Văn hóa – Thông tin về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ hội, theo đó tại điều 7 của Quy chế có nêu rõ: “Lễ hội tổ chức ở địa phương nào, Ủy ban nhân dân cấp đó có trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện việc quản lý nhà nước theo quy định”.

Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan quản lý hành chính trên địa bàn huyện, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với lễ hội theo sự phân công, phân cấp trong Quy chế tổ chức và quản lý lễ hội.

Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Ý Yên là cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu cho UBND huyện ban hành chính sách cũng như các văn bản chỉ đạo điều hành về quản lý lễ hội; thực hiện chức năng thẩm định hồ sơ xin cấp phép tổ chức lễ hội theo thẩm quyền để UBND cấp huyện cấp phép tổ chức lễ hội trong phạm vi quản lý lễ hội đã được phân cấp; hướng dẫn nghiệp vụ quản lý lễ hội đối với UBND cấp xã và cán bộ văn hóa xã.

Như vậy, Phòng Văn hóa – Thông tin là cơ quan trực tiếp quản lý Nhà nước về lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, thực hiện chức năng quản lý về mặt chuyên môn, hướng dẫn chuyên môn thuộc chức năng của các cơ quan chuyên môn quản lý về văn hóa từ Trung ương tới địa phương theo thẩm quyền. Hướng dẫn thi thành các văn bản luật, quy chế,... theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước và của Bộ VHTTDL nhưng vẫn đảm bảo được nét văn hóa đặc trưng, thuần phong mỹ tục của địa phương.

2.1.2. Ban Văn hóa Thông tin

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã ban hành, tạo điều kiện các lễ hội được tổ chức, phục dựng lại và quản lý theo đúng chủ trương và định hướng nói chung trong đó có lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, UBND xã Yên Đồng đã quán triệt sâu sắc những chủ trương, chính sách và cố gắng làm đúng với các văn bản đã ban hành.

Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan hành chính cơ sở, thực hiện chức năng quản lý lễ hội theo sự phân công của Quy chế tổ chức và quản lý lễ hội, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý lễ hội là cán bộ văn hóa xã. UBND xã căn cứ vào quy định, văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Nhà nước và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định ban hành các văn bản quy định tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.

Cán bộ văn hóa xã nằm trong Ban tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, đồng thời cũng là người trực tiếp quản lý, chỉ đạo, góp ý trong công tác tổ chức và diễn ra lễ hội. Có trách nhiệm triển khai nội dung các văn bản quản lý của cấp trên xuống cơ sở ở đây là BTC lễ hội, giám sát và xử lý sai phạm các vấn đề có liên quan đến kinh tế, tài sản chính của lễ hội, nhằm giúp lễ hội diễn ra trang nghiêm, thành kính mà vẫn giữ được những nét linh thiêng cổ truyền, thành tâm tín ngưỡng thờ Mẫu.

2.1.3. Ban tổ chức, ban quản lý di tích

Ban tổ chức và ban quản lý di tích trực tiếp thực hiện công tác tổ chức và quản lý lễ hội. Trong lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung thì ban tổ chức và ban quản lý di tích được gộp thành một ban gọi là Ban tổ chức để thuận tiện cho việc điều hành và tổ chức lễ hội. Người đứng đầu Ban tổ chức lễ hội là người cao tuổi có kinh nghiệm trong tổ chức lễ hội hoặc trưởng ban quản lý di tích.

Ban tổ chức lễ hội có trách nhiệm tham mưu, xây dựng kế hoạch, kịch bản và tổ chức lễ hội, quản lý, điều hành các hoạt động diễn ra trong lễ hội theo đúng chương trình, kịch bản đã được xây dựng, báo cáo xin phép UBND huyện, Phòng VH TT, đồng thời làm tốt công tác bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa có liên quan đến lễ hội, đảm bảo an ninh, trật tự, cứu hộ cứu nạn, phòng chống cháy nổ, phục vụ du khách chu đáo, an toàn, giám sát, quản lý nguồn thu công đức trong quá trình diễn ra lễ hội. Ban tổ chức còn có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra mọi hoạt động diễn ra trong lễ hội, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm.

2.2. Thực trạng công tác quản lý lễ hội

2.2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch tổ chức lễ hội

Trong những năm qua, việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong công tác quản lý lễ hội trên địa bàn huyện Ý Yên nói chung và lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung nói riêng, đã được thực hiện nghiêm túc, việc quản lý lễ hội từng bước đi vào khuôn khổ. Hoạt động lễ hội diễn ra phong phú, phát huy được vai trò chủ thể cũng như năng lực sáng tạo văn hóa của nhân dân, giáo dục truyền thống, tôn vinh người có công với dân, tạo khí thế vui vẻ, lành mạnh trong đời sống xã hội.

Xã Yên Đồng luôn được huyện Ý Yên đánh giá là đơn vị có công tác quản lý lễ hội tốt. Để có được kết quả đó, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng

Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa tổ chức phối hợp với các cơ quan truyền thông, các ban ngành đoàn thể tổ chức tuyên truyền sâu rộng các văn bản quản lý nhà nước có liên quan đến quản lý lễ hội.

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, sâu sắc chỉ thị số 41-CT/TW ngày 5/2/2015 của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội, trong đó nhấn mạnh việc giảm tần suất, quy mô lễ hội, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với truyền thống văn hóa. Phòng VH TT và UBND xã Yên Đồng đã thực hiện và có kế hoạch cụ thể với lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung như:

Công văn số 09/PVH TT ngày 18/3/2016 của Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Ý Yên và Công văn số 250/SVHTTDL-PNVVH ngày 21/3/2016 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định về việc bổ sung nghi lễ “rước nước” vào Kế hoạch tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung ngày 4/3 âm lịch (tức ngày 10/4/2016) rước nước từ sông Đáy về Phủ Quảng Cung vào dịp lễ hội truyền thống; đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản của nhân dân trong suốt quá trình diễn ra lễ hội.

Công văn số 08/VH TT ngày 01/04/2016 của Phòng VH TT huyện Ý Yên về hướng dẫn xã Yên Đồng tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung. Đồng thời thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện Ý Yên ngày 29/3/2016 giao cho Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với UBND xã Yên Đồng sau khi xin ý kiến của lãnh đạo Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ sau: Bổ sung vào kế hoạch tổ chức lễ hội số 01/KH-UBND ngày 18/3/2016 của Ban chỉ đạo lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung xã Yên Đồng nội dung thể nghiệm “nghi lễ rước nước” từ Sông Đáy về Phủ Quảng Cung nhằm giữ gìn và phát triển nghi lễ rước nước đã được ghi nhận trọng dư địa chí Nam Định; giao BTC và thủ nhang chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, trang thiết bị cần thiết (thuyền,

phao cứu sinh, cứu hộ...) phục vụ cho lễ rước nước đảm bảo long trọng, an toàn, tiết kiệm; tạo điều kiện để Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam và các cơ quan thông tấn thu thập hình ảnh, ghi hình, dựng băng đĩa hình quảng cáo, quảng bá cho lễ hội.

Thực hiện kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 17/3/2017 của UBND xã Yên Đồng về việc “Tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung năm 2017” và thực hiện nghị quyết tháng 3 năm 2017 của BCH Đảng bộ xã và UBND xã Yên Đồng về việc tổ chức lễ hội Phủ Quảng Cung năm Đinh Dậu 2017. Kế hoạch nêu rõ việc tổ chức lễ hội phải trang nghiêm, trọng thể, đảm bảo tính truyền thống, mang tính cộng đồng và gắn với các hoạt động lễ hội nhằm tôn vinh di sản “Tín ngưỡng thờ Mẫu” của nhân dân địa phương và các vùng lân cận. Đồng thời tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ vui chơi lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; biết kết hợp hài hòa giữa các hoạt động văn hóa dân gian truyền thống và hiện đại để thu hút đông đảo nhân dân và khách thập phương về dự lễ hội truyền thống quê hương.

Cũng tùy từng năm và điều kiện dân cư, căn cứ và tình hình thực tế đặt ra mà UBND xã có những hướng dẫn, kế hoạch cụ thể cho từng năm. Đảm bảo cho công tác tổ chức, quản lý lễ hội được diễn ra theo đúng định hướng của cấp trên và không làm mất đi bản sắc, góp phần vào việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.2.2. Công tác tuyên truyền, quảng bá

Công tác tuyên truyền quảng bá về di tích, lễ hội được chú trọng nhất tại các địa phương nơi diễn ra lễ hội. Trong thời gian trước, trong khi diễn ra lễ hội, BTC thường xuyên thông báo bài giới thiệu về di tích, lễ hội, nhân vật được thờ phụng (Thánh Mẫu Liễu Hạnh) để nhân, du khách thập phương hiểu về lễ hội mình đang tham gia. Các phương tiện tuyên truyền

cũng rất đa dạng, có thể trên đài truyền thanh của huyện, xã, trên các tấm panô và hệ thống băng zôn, cổng chào, cờ... được đặt tại khu vực diễn ra lễ hội và dọc các tuyến đường trục chính trong xã [phụ lục ảnh 19, 20].

Bên cạnh công tác tuyên truyền quảng bá trực tiếp tại các lễ hội, công tác tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng khác nhất là trên Website cũng được chú ý. BTC và Phòng VH TT huyện thu thập, đăng tải dữ liệu, viết bài, tin, hình ảnh cho cổng thông tin điện tử huyện Ý Yên, của Sở VH TTDL và của UBND Nam Định, Đài truyền hình Tỉnh. Đồng thời tuyên truyền quảng bá trên hệ thống ấn phẩm như làm biển chỉ dẫn, bảng giới thiệu quảng bá về điểm di tích, lễ hội hệ thống đường đi và chỉ dẫn, thời gian và nội dung; in băng đĩa hình, tờ gấp và bản đồ phục vụ công tác tuyên truyền quảng bá.

Tổ chức một số buổi hội thảo khoa học về di tích lịch sử văn hóa Phủ Quảng Cung, thông qua hội thảo đã làm rõ nhiều vấn đề về tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt, lịch sử di tích qua các bản ghi chép,... đặc biệt, các hội thảo đã đề xuất, làm rõ các giải pháp nhằm tôn tạo và mở rộng di tích, đánh giá được giá trị của di tích, phục dựng và phát triển lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.

Công tác tuyên truyền đã có hiệu quả rõ nét, nhân dân và du khách tham dự lễ hội hiểu rõ hơn về lễ hội, giá trị của lễ hội từ đó nâng cao ý thức giữ gìn, phát huy giá trị của di tích, lễ hội.

Đánh giá ý nghĩa của công tác tuyên truyền cho lễ hội, ông Dương Văn Thành – Giám đốc Trung tâm VH TTDL huyện Ý Yên cho biết: “Là người trực tiếp tham mưu, chỉ đạo công tác tuyên truyền cho lễ hội, tôi thấy rằng tuyên truyền là khâu quan trọng trong tổ chức lễ hội. Thông qua tuyên truyền để người dân thấy được giá trị, ý nghĩa của lễ hội”.

2.2.3. Tổ chức các hoạt động văn hóa trong lễ hội

Trong lễ hội đám rước giữ một vai trò, vị trí quan trọng, là thành tố trung tâm của lễ hội và là nghi lễ thiêng, mỗi năm chỉ có một lần. Nếu lễ hội là dịp hội tụ những nét tinh hoa của nền văn minh xóm làng thì đám rước là biểu trưng cho sức mạnh cộng đồng, tinh thần đoàn kết, đây là một nghi thức tỏ lòng thành kính, nghinh đón thần linh của dân làng. Lễ rước tại lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung được diễn ra vào ngày 4 tháng 3 âm lịch hàng năm, là lễ rước thánh Mẫu về chùa Đồi tỉnh kinh và lấy nước thiêng sau đó đoàn rước xuống Đền Mẫu Thoải làm nghi lễ “rước nước” trên sông Đáy. Lễ rước bắt đầu từ 7h sáng và kết thúc vào lúc 18h30 chiều cùng ngày.

Thông thường các lễ hội rước Thành hoàng hay lễ rước ở các lễ hội truyền thống Việt Nam thì hội rước đều đi nghiêm trang vào các đình, chùa, đền... và thực hiện các nghi lễ. Nhưng điểm đặc biệt, cũng như điểm nhấn của lễ hội Phủ Quảng Cung là kiểu rước vào trong các đình, chùa,... là kiểu Mẫu quay và ngự tạo nên tính linh thiêng và thần bí trong hội rước [phụ lục ảnh 14, 22].

Công việc chuẩn bị cho lễ rước được chuẩn bị rất chu đáo, tỷ mỉ, như chuẩn bị về con người, nhận sự cho việc tế lễ, chuẩn bị khánh tiết, đồ lễ, lễ vật, địa điểm tổ chức tế lễ,...và các công việc đón tiếp, an toàn giao thông khi đoàn rước đi qua đã được lên các phương án và kế hoạch cụ thể.

Các trò chơi dân gian trong lễ hội được Ban Tổ chức lựa chọn kỹ lưỡng nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống phù hợp với thuần phong mỹ tục. Ngoài các tiết mục văn nghệ quần chúng ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước, Ban tổ chức còn đưa các trò chơi như: bịt mắt đập niêu, tổ tôm, kéo co, vật tự do, đánh cờ người, cờ tướng, chọi gà... vào phục vụ nhân dân và du khách.

Trung tâm Văn hóa huyện và Ban tổ chức lễ hội tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn, các hoạt động thể thao để phục vụ lễ hội góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Hoạt động văn nghệ quần chúng luôn là hoạt động được đánh giá hàng đầu, nhằm xây dựng một nền tảng văn hóa tinh thần tại địa phương, cầu nối giao lưu, đồng thời cũng là môi trường tạo ra những sản phẩm văn hóa mang tính chất cộng đồng. Trung tâm văn hóa và BTC lễ hội tổ chức được 05 buổi biểu diễn văn nghệ ngoài trời vào các buổi tối từ hôm mở hội đến hôm kết thúc. Các đoàn nghệ thuật của các địa phương cũng tham gia như đoàn Chèo Nam Định, đoàn hát dân ca Quan họ Bắc Ninh,... cũng về tham dự.

Hoạt động thực hành tín ngưỡng hầu đồng là một hoạt động không thể thiếu trong lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung do di tích lịch sử Phủ Quảng Cung chính là cái nôi tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt. Chính vì vậy việc thực hành hầu đồng cũng thu hút đông đảo người dân đến xem. BTC cũng bố trí, sắp xếp lịch để không có sự chồng chéo, đảm bảo không gian linh thiêng cho việc hầu đồng. Người đến xem cũng phải trật tự, ăn mặc lịch sự, đi lại nhẹ nhàng,... ở nơi thờ tự.

Với các hoạt động thể dục thể thao thì BTC cũng bố trí, sắp xếp các sáng hoặc chiều phụ thuộc hoạt động tại khu vực diễn ra lễ hội. Diễn hình như chơi cờ người, cờ người là một trong những cuộc thi đấu thu hút được rất nhiều người đến xem và cổ vũ. Tại lễ hội thì trò chơi được tổ chức vào buổi sáng tại sân khu di tích. Bàn cờ là một khoảng sân rộng, được kẻ bằng vạch vôi trắng hình thức như bàn cờ tướng. Quân cờ là 32 người nam chia thành hai đội xanh và đỏ mỗi đội có 16 người. Và không thể thiếu đó là trò chơi tổ tôm điểm, chơi tổ tôm thường là những bậc trung niên trở lên và có 5 người chơi với 120 quân, gồm 3 hàng Vạn, Văn, Sách. Các hàng quân được viết bằng chữ Nho và cách nhận biết 3 hàng quân này theo câu “Vạn

vuông, Vắn chéo, Sách loăng ngoăng”. Bên phải quân bài có chữ số từ Nhất đến Cửu. Chơi tổ tôm thường gắn với những câu thơ và tiếng trống nên thu hút rất nhiều người hiếu kỳ đến xem và cổ vũ. Đồng thời Ban tổ chức cũng tổ chức các trò chơi như đi cầu phao, đập niêu đất,... thu hút đông đảo các thanh thiếu niên, các bạn trẻ đến tham gia.

2.2.4. Quản lý các nguồn lực, cơ sở vật chất phục vụ cho tổ chức lễ hội

2.2.4.1. Nguồn nhân lực

Thứ nhất là Ban tổ chức lễ hội: trước khi lễ hội diễn ra, Ban tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung được thành lập với sự tham gia của cơ quan chuyên môn đó là Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch huyện Ý Yên, cùng với các cấp chính quyền địa phương có nhiệm vụ tổ chức, điều hành lễ hội, nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực đảm bảo cho thời gian diễn ra lễ hội được đúng với mục đích và yêu cầu.

Ban tổ chức lễ hội Phủ Quảng Cung tham gia vào công tác tổ chức, quản lý lễ hội, thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm xảy ra trong thời gian lễ hội, như hoạt động dịch vụ không lành mạnh, tình trạng bói toán, mê tín dị đoan... đảm bảo cho lễ hội được diễn ra trang nghiêm, hoạt động theo đúng quy chế tổ chức lễ hội. Đồng thời, Ban tổ chức còn đảm bảo cho các hoạt động trong lễ hội đáp ứng được yếu tố tâm linh, nhu cầu về hưởng thụ văn hóa, tinh thần của người tham dự nhưng trong khuôn khổ pháp luật. Cùng với đó là làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến vận động người dân nâng cao tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động tham gia lễ hội, góp phần gìn giữ, bảo tồn, phát huy và giới thiệu nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương với bạn bè trong và ngoài nước.

Ban tổ chức lễ hội còn có nhiệm vụ tổ chức, quản lý, chuẩn bị về nguồn nhân lực, vật lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho lễ hội,

như tổ chức, quản lý về lực lượng tham gia lễ tế, lễ rước, thuyền,... các đồ lễ, sân khấu khai hội, sân chơi, âm thanh, ánh sáng...

Ban tổ chức lễ hội hoạt động tích cực trong công tác phối hợp với các ban ngành trên địa bàn trong việc tổ chức, quản lý lễ hội nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, công tác cứu hộ cứu nạn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông... trong thời điểm tổ chức diễn ra lễ hội.

Để sắp xếp và bố trí đội ngũ nhân sự phù hợp, đúng vị trí, trước khi phân công nhiệm vụ, Ban tổ chức lễ hội đã xây dựng kế hoạch, kiểm tra đánh giá phân loại nhân sự. Việc phân công công việc được thực hiện với phương châm công bằng, tạo điều kiện để các thành viên được khẳng định và thể hiện năng lực của mình trong công việc chuyên môn. Đồng thời, kịp thời thu thập thông tin, lắng nghe sự phản ánh trao đổi của từng cá nhân, để trợ giúp lẫn nhau trong khả năng và điều kiện cho phép.

Thứ hai là cộng đồng địa phương và nhân lực hoạt động trong lễ hội: Lễ hội là không gian văn hóa, là sân chơi, nơi giải trí, hưởng thụ văn hóa của con người, do đó có đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung mỗi năm diễn ra một lần, do vậy không chỉ có sự tham gia đông đảo của người dân địa phương mà còn cả nhân dân các vùng lân cận. Người dân là những người trực tiếp tham gia vào các hoạt động của lễ hội, họ rất hào hứng, phấn khởi khi lễ hội diễn ra, bởi lễ hội không chỉ mang lại cho họ sự vui tươi về tinh thần và còn là môi trường văn hóa, dịch vụ mang lại nguồn thu kinh tế cho chính bản thân, gia đình họ thông qua các hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Do đó, đây cũng là nguồn lực cần có sự quản lý của Nhà nước để họ hoạt động có tổ chức, đúng quy định, trong khuôn khổ của pháp luật. Vì vậy, Ban tổ chức cũng phải quan tâm tới việc bố trí, sắp xếp vị trí kinh doanh dịch vụ cho phù hợp, công bằng, ưu tiên các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều

kiện cho người dân có thêm thu nhập trong những ngày hội. Đồng thời bắt họ ký cam kết thực hiện đúng, nghiêm những quy định do Ban tổ chức lễ hội đề ra.

Đối với nguồn nhân lực từ các nơi khác đến tham gia vào hoạt động lễ hội, Ban tổ chức lễ hội cũng đã có kế hoạch và biện pháp cụ thể kiểm soát đối tượng: biện pháp xử phạt nghiêm minh với những đối tượng có hành vi gây rối, quậy phá, ăn mày, gây mất an ninh trật tự lễ hội; còn các đối tượng được phép hành nghề như xe ôm, chụp ảnh... và các đối tượng kinh doanh dịch vụ ăn uống, bán hàng lưu niệm... phục vụ khách tham quan đã được cấp phép của các cơ quan văn hóa cần thực hiện theo đúng quy định của Ban tổ chức.

2.2.4.2. Tài chính

Tài chính là nguồn lực quan trọng trong công tác tổ chức, quản lý lễ hội nói riêng và công tác quản lý nhà nước nói chung. Đây là vấn đề được Nhà nước chú trọng, quan tâm, quản lý, giám sát chặt chẽ, khách quan hoạt động thu chi trong thời gian diễn ra lễ hội.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung do Ủy ban nhân dân xã Yên Đồng cùng với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp hướng dẫn tổ chức, quản lý, giám sát. Nhưng nguồn tài chính thu – chi thì do tiểu ban mà Ban tổ chức lễ hội cất cử ra trực tiếp thu chi và quản lý. Ban tổ chức cũng đã thành lập tổ ghi thu công đức và giao cho Ban tổ chức trực tiếp tiếp nhận kinh phí từ nguồn xã hội hóa, sự gia tâm của cá nhân, tập thể.

Nguồn kinh phí thu từ công đức, tài trợ được niêm yết công khai tới nhân dân, đảm bảo việc sử dụng kinh phí đó hiệu quả, tiết kiệm, minh bạch.

Nguồn thu tại lễ hội gồm: Nguồn đóng góp tổ chức lễ hội của từng hộ dân 5 thôn Vĩnh Nhuế; Nguồn thu công đức; tiền giọt dầu; Nguồn thu khác

(các hoạt động xã hội hóa, ủng hộ gia tâm của các tập thể, doanh nghiệp đóng trên địa bàn...).

Bên trong di tích cũng như nơi thờ tự được đặt hòm công đức và nhận được đóng góp rất nhiều từ những người hảo tâm. Trên thực tế cho thấy, nguồn thu kinh phí từ tổ chức lễ hội vẫn chỉ phục vụ cho việc tổ chức lễ hội, một số ít trích kinh phí dành cho việc tu bổ, tôn tạo di tích.

2.2.4.3. Cơ sở vật chất phục vụ lễ hội

Lễ hội Phủ Quảng Cung là một lễ hội lớn, lịch trình rước của lễ hội kéo dài theo dọc đường trục xã, có thể nói là từ đầu xã đến cuối xã, do vậy, trong quá trình diễn ra lễ hội thì đoàn rước đi qua rất nhiều các di tích lịch sử như chùa, đình, đền, phủ,... vì thế công tác bảo vệ, quản lý các di tích mà đoàn rước đi qua là rất quan trọng vì các di tích này đều được dân làng quyên góp, công đức trùng tu, tôn tạo xây dựng nên.

Theo lịch trình lễ hội thì đoàn rước đi qua 5 di tích là Phủ Ngạn, Phủ Đồi, chùa Đồi, đền Vua Đình và đền Mẫu Thoải trong đó đền Mẫu Thoải là một di tích quan trọng. Ngoài ra, đoàn rước còn đi qua 8 đình và chùa trên địa bàn xã.

Đền Mẫu Thoải hay con gọi là khu Thủy Phủ được khởi công và xây dựng năm 2009. Hiện nay, công trình vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Đền Mẫu Thoải cùng với di tích Phủ Quảng Cung hợp thành một khu di tích lịch sử tâm linh ngay trên mảnh đất đã từng là thái ấp của danh tướng nhà Trần ngài Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư, người đã cùng quân dân nhà Trần ba lần đại thắng quân xâm lược Nguyên Mông.

Được sự quan tâm cao của các cấp chính quyền, Ban tổ chức lễ hội được thành lập và phát huy vai trò quản lý, tổ chức lễ hội của mình, cho nên công tác quản lý, bảo vệ, trùng tu, tôn tạo di tích đã đạt được nhiều kết quả. Việc quản lý, sưu tầm tài liệu liên quan đến các đình, chùa, đền, phủ trên địa

bàn xã cũng như Phủ Quảng Cung cũng được đầu tư, tôn tạo, bổ sung thêm nhiều đồ thờ tự mới, nhang án thờ, bàn tu lễ,... cũng được chú trọng.

Bên cạnh đó còn làm tốt việc kêu gọi nguồn phát tâm công đức để tu sửa, chỉnh trang những khu bị xuống cấp, cải tạo khuôn viên di tích sao cho cảnh quan thêm phần trang nghiêm. Hạn chế tối đa những hành vi, nguy cơ làm hư hại, biến dạng di tích và có chế tài xử phạt nghiêm minh đối với những hành vi trên đã góp phần không nhỏ vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội.

Trong quá trình trùng tu, tôn tạo di tích và tổ chức hoạt động rước nước từ năm 2015 đến nay có 2 vấn đề nảy sinh:

Thứ nhất, trong quá trình tôn tạo di tích thì một số hộ dân xung quanh đã lấn chiếm đất quy hoạch bảo vệ di tích để xây nhà. Đây là di tích lịch sử quốc gia và được nhận bằng bảo trợ di sản của UNESCO cho nên bà Trần Thị Vân là thủ nhang đã có đơn khiếu nại lên UBND xã Yên Đồng, Phòng VHNT huyện để tìm cách giải quyết; đảm bảo cho di tích không bị xâm hại, giải quyết hài hòa theo đúng tinh thần dân chủ, công bằng, đúng pháp luật.

Thứ hai, từ năm 2014 đến nay, khu vực đất bên bờ sông thuộc quy hoạch phục vụ cho lễ hội bị ông Đ.V.N lấn chiếm và làm hàng rào dây thép gai. Bà Trần Thị Vân thủ nhang và ông Phạm Văn Lực trưởng ban tổ chức lễ hội đã có đơn đề nghị UBND xã giải quyết đồng thời xuống thuyết phục ông Đ.V.N tháo gỡ hàng rào dây thép gai xuống. Hai bên đã đạt được tiếng nói chung, trong thời gian 10 ngày diễn ra lễ hội và khi nào nhà Đền có công việc thì ông Đ.V.N sẽ gỡ hàng rào và trả lại mặt bằng để nhà Đền tổ chức lễ hội đồng thời khi nào có du khách thập phương về tham quan thì ông hợp tác đảm bảo mỹ quan khu di tích.

2.2.5. Quản lý hoạt động dịch vụ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự

Để lễ hội được diễn ra thành công và tốt đẹp, để lại dấu ấn trong lòng du khách về với lễ hội thì công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động dịch vụ, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, trật tự giao thông và trật tự nơi công cộng, phòng chống cháy nổ, tệ nạn xã hội và các hành vi quá khích trong lễ hội, là một trong những nội dung chủ yếu và quan trọng của công tác quản lý lễ hội.

2.2.5.1. Hoạt động dịch vụ

Hoạt động dịch vụ luôn được Ban tổ chức lễ hội đặc biệt quan tâm, bởi các hoạt động dịch vụ sẽ tác động, ảnh hưởng trực tiếp tới lễ hội và du khách tham gia lễ hội, nếu dịch vụ không tốt sẽ làm ảnh hưởng đến tính linh thiêng cũng như hấp dẫn của lễ hội và sẽ làm cho du khách có ấn tượng không tốt về lễ hội qua đó mất đi hình ảnh trong lòng du khách.

Ông Trương Đức Hồng – Trưởng phòng Văn hóa – Thông tin khẳng định: “Trong hướng dẫn quản lý của các cơ quan từ cấp tỉnh đến huyện về hướng dẫn quản lý lễ hội, chúng tôi luôn chú ý vấn đề nội dung, quy trình tổ chức lễ hội. Các cơ sở kinh doanh hàng lưu niệm, đồ chơi trẻ em phải cam kết bán hàng có nguồn gốc rõ ràng, bán đúng giá và đúng đúng vị trí mà Ban tổ chức sắp xếp. Các hộ kinh doanh xuất bản ấn phẩm, băng đĩa phải cam kết bán hàng có nhãn mác, tem đăng ký chất lượng của cơ quan kiểm định, không bán hàng cấm...; Các thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức lễ hội tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát quá trình hoạt động của các dịch vụ tại lễ hội, không để hiện tượng ăn xin, đòi tiền lẻ, hoạt động gây phản cảm, bảo đảm lễ hội diễn ra an toàn”.

Về dịch vụ trông giữ phương tiện tại lễ hội Phủ Quảng Cung đã được Ban tổ chức thực hiện sắp xếp địa điểm trông giữ phương tiện là sân vận động xã Yên Đồng, sân Nhà văn hóa xã và sân của một số hộ dân gần khu di

tích, bố trí lao động trông giữ phương tiện ô tô, xe máy...đảm bảo an toàn về tài sản không để xảy ra tình trạng mất mát cũng như hư hỏng phương tiện.

2.2.5.2. Quản lý vệ sinh môi trường

Do lễ hội được tổ chức từ mùng 1 đến 15 tháng 3 và đoàn rước đi qua nhiều khu di tích có liên quan đến giao thông đường thủy vì vậy, để đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường tại lễ hội truyền thống các thôn làng cất cử 2 đến 3 người chịu trách nhiệm dọn dẹp vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, trong và sau khi lễ hội diễn ra.

Bà Lê Thị Xuân – người làng Nhuế Duệ, xã Yên Đồng cho biết: “Cứ mỗi lần tổ chức lễ hội thì toàn thể bà con dân thôn đều có trách nhiệm giữ vệ sinh chung đường làng ngõ xóm, quét dọn sạch sẽ để đón kiệu Mẫu qua”.

Còn đối với khu di tích Phủ Quảng Cung và đền Mẫu Thoải thì Ban tổ chức đã thành lập tiểu ban gồm 10 người chịu trách nhiệm giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, có lưu ý đến khu hóa giấy tiền sao cho đảm bảo không gây cháy nổ trong suốt quá trình diễn ra lễ hội.

Ông Bùi Hồng Bàng – Phó Chủ tịch xã Yên Đồng cho biết: “Chúng tôi đã chỉ đạo Ban tổ chức lễ hội phải đặc biệt chú trọng tới công tác vệ sinh môi trường trước và sau khi lễ hội vì lễ hội diễn ra dài ngày và đặc biệt là trong 4 ngày từ mùng 2 đến mùng 5, đây là những ngày tập trung đông du khách nên công tác vệ sinh phải được chú trọng đảm bảo sạch sẽ. Do lễ hội có liên quan đến sông Đáy chảy qua địa bàn xã, chúng tôi đã giao công an xã có trách nhiệm vệ sinh bờ sông và đảm bảo vệ sinh cũng như an toàn trong quá trình lễ hội”.

2.2.5.3. Đảm bảo an ninh trật tự

Là một xã có nhiều lễ hội, với phương châm đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, vật tư, tài sản của nhân dân trong lễ hội, lực lượng công an huyện, công an xã luôn có kế hoạch sẵn sàng bảo vệ an ninh trật tự, an toàn

giao thông tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân và du khách tham gia lễ hội. Với lễ hội được tổ chức ở quy mô vừa thu hút lượng khách du lịch đổ về tương đối đông, bởi vậy, lực lượng an ninh đã có những kế hoạch cụ thể, đồng thời cắt cử luân phiên lực lượng tuần tra, kiểm soát những khu vực tập trung đông người như khu vui chơi giải trí, khu vực giao lưu văn nghệ, khu vực hầu đồng,... bảo vệ trật tự ban đêm. Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các khu dân cư, lễ hội, nhất là việc đốt hương, vàng mã, quá trình sử dụng điện... Công an huyện phối hợp với công an xã phân công lực lượng nắm bắt tình hình và triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn cho du khách, khách mời, đại biểu và quần chúng nhân dân, đặc biệt là trong quá trình lên thuyền thực hiện lễ rước nước tránh tình trạng lộn xộn, lên thuyền bừa bãi làm quá tải và gây mất mỹ quan.

Nghiêm túc thực hiện chỉ thị của UBND huyện về an ninh trật tự trong lễ hội đặc biệt là phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm; bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, hoạt động lợi dụng niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo về lễ hội, lợi dụng lễ hội mưu cầu bất chính, vi phạm pháp luật và kinh doanh các ấn phẩm trái phép, độc hại, không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng trong lễ hội.

Việc đảm bảo an toàn giao thông, không gây ùn tắc và không để xảy ra tai nạn trong quá trình trước, trong và sau khi diễn ra lễ hội là nhiệm vụ hàng đầu mà lực lượng đảm bảo an ninh phải hết sức chú trọng, nhất là hôm tổ chức hội, lực lượng an ninh được huy động 100% nhân lực để đảm bảo lễ hội được diễn ra thông suốt.

Ông Dương Thanh Hải – người dân xã Yên Nhân là một du khách tham dự cho biết: “Chúng tôi thấy vấn đề an ninh trật tự trong lễ hội được Ban tổ chức hết sức lưu ý và thực hiện khá tốt. Các lực lượng an ninh luôn

có mặt kịp thời để phân luồng giao thông cũng như đảm bảo an ninh trật tự tạo sự an tâm khi chúng tôi tham gia lễ hội”.

2.2.6. Hoạt động kiểm tra, giám sát việc tổ chức lễ hội

Trong những năm qua, từ khi lễ hội rước nước Phủ Quảng Cung được khôi phục, tổ chức mở rộng quy mô từ năm 2012 đến nay, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong lễ hội ngày càng được chặt chẽ hơn. Hằng năm, Ban tổ chức lễ hội Phủ Quảng Cung đều thành lập tổ bảo vệ, giúp Ban tổ chức đảm bảo công tác trật tự an toàn, duy trì nội quy tổ chức lễ hội trước, trong và sau lễ hội. Đặc biệt, Ban tổ chức còn tăng cường kiểm tra khu vực tổ chức lễ hội.

Khi lễ hội diễn ra, một ban thanh tra và bảo vệ được thành lập để giúp Ban tổ chức đảm bảo công tác quản lý cũng như an ninh và tiểu ban này có khoảng 20 người, được chọn từ những người trong xã, làm công tác như công an xóm, hội cựu chiến binh,... chọn những người khỏe mạnh, có uy tín, có tiếng nói. Tiểu ban này hoạt động rất hiệu quả, luân phiên bố trí người tiến hành kiểm tra, xử lý và kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm, gây mất trật tự trong khu vực lễ hội cũng như khu di tích Phủ Quảng Cung.

Theo kết quả khảo sát lễ hội trong những năm vừa qua, các hiện tượng tiêu cực như: hoạt động mê tín dị đoan, tăng giá tại các điểm trông giữ xe, dịch vụ,... các hành vi bán hàng, ăn xin, tình trạng trộm cắp, cướp giật đã giảm đi đáng kể. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn xuất hiện một số hiện tượng quán bán hàng tự phát trong khu di tích, dịch vụ đổi tiền lẻ, tình trạng chơi cờ bạc tuy đã có biện pháp nhắc nhở nhưng vẫn chưa thể hết hoàn toàn.

Theo tác giả, Ban tổ chức lễ hội cần có đường dây nóng (số điện thoại) của cán bộ tiếp nhận các vấn đề vi phạm, thông báo trên phương tiện thông tin để phát hiện các vi phạm, báo lại và để xử lý kịp thời. Tiểu ban

bảo vệ phải đẩy mạnh hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ, phải quán triệt một cách quyết liệt và triệt để, cần làm trọng điểm để làm gương cho các đối tượng có ý định gây rối cũng như vi phạm. Việc tuyển chọn tiểu ban bảo vệ phải thường xuyên luân phiên, mỗi năm mỗi khác tránh trường hợp thân quen, nể nang,... Phải chọn những người đặt lợi ích của tập thể lên trước lợi ích cá nhân.

Trao đổi về vấn đề này, ông Dương Văn Thành - Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch huyện Ý Yên người trực tiếp hướng dẫn quản lý và tổ chức lễ hội đánh giá: “Trong quá trình diễn ra lễ hội vẫn còn một số vấn đề tồn tại như: hoạt động bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích và cảnh quan xung quanh nơi diễn ra lễ hội còn thiếu tính thường xuyên và chỉ chú trọng tới những ngày quan trọng như mừng 3 và mừng 4. Có năm cảnh quan xung quanh khu di tích không được vệ sinh mà phải đợi có sự chỉ đạo của lãnh đạo xã. Do khu di tích nằm trong khu vực nhạy cảm về tôn giáo nên công tác tuyên truyền cũng như mở rộng cũng gặp khó khăn. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan trực tiếp tham mưu, tổ chức lễ hội và cũng là cơ quan đa ngành, đa lĩnh vực trong khi đội ngũ cán bộ chuyên môn phụ trách thanh tra, kiểm tra còn thiếu vì vậy, hoạt động thanh tra, kiểm tra còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế nhất định. Nhưng được sự tín nhiệm của các cấp lãnh đạo và Ban tổ chức, những cán bộ được giao nhiệm vụ thực hiện một cách nghiêm túc và đạt được kết quả cao”.

Nhằm nâng cao ý thức của người dân khi tham gia lễ hội nói chung và những hộ dân xung quanh di tích thực hiện nếp sống văn minh trong khu vực lễ hội, đoàn kiểm tra liên ngành của huyện đã tăng cường thanh tra, kiểm tra và nhắc nhở, xử lý những hộ gia đình hay cá nhân cố tình vi phạm tại lễ hội. Đánh giá cao những kết quả đạt được trong công tác chấn chỉnh và xử lý vi phạm tại lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, ông Trương Đức Hồng –

Trưởng phòng Văn hóa – Thông tin huyện Ý Yên cho biết: “Phòng Văn hóa – Thông tin đã phối hợp với Thanh tra huyện đã tiến hành kiểm tra, xử lý một số cá nhân và hộ gia đình cố tình làm trái quy định để xảy ra tình trạng mất vệ sinh và đôi tiền lẻ, gây mất trật tự cũng như mỹ quan xung quanh khu vực lễ hội... Mọi vi phạm đều bị nhắc nhở và xử lý nghiêm”.

2.2.7. Sự tham gia của cộng đồng trong việc tổ chức, quản lý lễ hội

Đối với lễ hội truyền thống do cộng đồng đóng góp kinh phí và tham gia quản lý thu – chi (phương thức xã hội hóa), như lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, thì việc quản lý nhà nước chủ yếu là cùng với các cơ quan hữu quan, với đại diện cộng đồng mở hội nghị bàn bạc phương thức tổ chức, xây dựng chương trình, quản lý thu – chi tài chính riêng. Cùng với các bên liên quan, cán bộ quản lý văn hóa huyện, xã có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và xử lý sai phạm các vấn đề liên quan đến kinh tế, tài chính của lễ hội.

Mô hình quản lý dựa vào cộng đồng tại lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, là tập hợp tổ chức hình thành theo nguyên tắc tự nguyện, do người dân tự lập ra để giải quyết nhu cầu về tổ chức lễ hội, là đầu mối liên kết với chính quyền cơ sở, đối với các nhà đầu tư, tổ chức, doanh nghiệp. Điểm quan trọng của sự hình thành và tồn tại của tổ chức cộng đồng là sự chia sẻ và phân công công việc, cũng như lợi ích chung. Tuy nhiên, tại đây vẫn có sự chỉ đạo, định hướng và tham gia của các ban ngành, đoàn thể và chính quyền cơ sở.

Tinh thần làm chủ của cộng đồng thể hiện trên thực tế xuất phát từ “sự sở hữu của cộng đồng”, là điều kiện tiên quyết ảnh hưởng tới hiệu quả quản lý, cũng phụ thuộc vào cảm nhận quyền tự chủ của cộng đồng. Cảm nhận quyền sở hữu có được, khi Nhà nước cho phép cộng đồng tham gia về mặt pháp lý, cơ quan thực thi các cấp hỗ trợ cộng đồng tham gia. Ý thức làm

chủ còn phụ thuộc vào việc người dân có nhu cầu tổ chức lễ hội. Nếu cộng đồng có nhu cầu, họ sẽ là người chủ động khởi xướng tổ chức, kêu gọi nguồn tài chính hỗ trợ, đưa ra các quyết định, vận hành và bảo vệ, bảo tồn gìn giữ lễ hội, cũng như di tích nơi tổ chức lễ hội.

Nếu trong cộng đồng xảy ra mâu thuẫn nội bộ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến năng lực quản lý của cộng đồng, đến tinh thần làm chủ tập thể, quá trình ra quyết định dựa trên lợi ích của tập thể và hiệu lực của quy chế tổ chức cộng đồng. Trưởng xóm, chủ tịch hội người cao tuổi, chủ tịch hội nông dân tập thể, chủ tịch hội phụ nữ,... đóng vai trò quan trọng, hướng cộng đồng đến sự đồng thuận. Người lãnh đạo của một cộng đồng thường là trưởng xóm. Tuy nhiên, Ban tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, người lãnh đạo là một trong những người có uy tín và có địa vị nằm trong Ban kiến thiết hay hội người cao tuổi được người dân suy tôn và có tiếng nói với cộng đồng. Theo tập tục của văn hóa làng xã “*phép vua thua lệ làng*” thì các văn bản pháp luật muốn có hiệu quả và đi sâu vào đời sống của cộng đồng thì nó phải hòa nhập vào hương ước của làng xã.

Theo tác giả, những yếu tố quan trọng nhất quyết định đến năng lực của cộng đồng là: Năng lực người lãnh đạo; Trình độ văn hóa và trình độ lao động kỹ thuật chung của cộng đồng; Ý thức sở hữu của cộng đồng và sự đồng thuận của cộng đồng. Qua đó, mới có thể đánh giá được năng lực quản lý, vận hành của cộng đồng, tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung:

Ý thức làm chủ của người dân, sự đoàn kết, đồng thuận của cộng đồng dân cư tại mỗi thôn, xóm là người khởi xướng tổ chức lễ hội.

Năng lực lãnh đạo của “người đứng đầu”, trình độ nhận thức của người lãnh đạo về tầm quan trọng của việc tổ chức lễ hội, chất lượng của lễ hội cũng như dịch vụ tại lễ hội nói chung với lợi ích của cộng đồng cư dân địa phương.

Trình độ văn hóa và quản lý của cộng đồng, tỷ lệ người hiểu biết nguồn gốc của di tích và lễ hội. Những người thuộc Ban tổ chức phải năng động, chịu khó và hiểu biết về văn hóa, kinh doanh, mô hình áp dụng phổ biến nào cho phù hợp với tình hình địa phương.

Sự tham gia của cộng đồng ở lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung thể hiện đậm nét tính cố kết cộng đồng làng xã. Đây là giá trị tiêu biểu nhất của lễ hội hiện nay. Lễ hội biểu dương những giá trị văn hóa, sức mạnh của cộng đồng, tạo nên tính cố kết và bền chặt của cộng đồng. Người dân 5 thôn Vĩnh Nhuế nói chung và nhân dân vùng lân cận cùng tham gia tổ chức, tham dự lễ hội, đề cùng nhau hướng về Thánh Mẫu mà họ thờ phụng, cùng tham gia phần hội, vui chơi để củng cố thêm tình đoàn kết giữa con người với con người, giữa các cá nhân với các thành viên trong 5 thôn.

Trong lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, người dân trong thôn, làng, xã đều tham gia tổ chức, xây dựng và trình diễn, sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, tạo nên sự đồng cảm, gắn kết giữa các thành viên trong thôn, làng tạo nên sự nhất quán trong việc trao truyền các giá trị văn hóa giữa các thế hệ trong thôn, làng. Đó là một trong những tiêu chí của lễ hội là tính cộng đồng tuyệt đối, có sự tham gia của cả nhân dân quanh vùng.

Trong tiềm thức của những người con Yên Đồng dù xa quê hương, đi đâu, ở đâu nhưng mỗi khi “đến hẹn lại lên” nhà Đền mở hội thì đều nhớ về quê hương, về với lễ hội, niềm vui đoàn tụ. Về với lễ hội, người ta không phân biệt địa vị, chức vụ mà mọi thành viên đều bình đẳng như nhau. Do đó, trong lễ hội mối quan hệ giữa con người với con người thân mật, cởi mở và phóng khoáng, nó như một sợi dây vô hình ràng buộc và xích mọi người lại gần nhau, xóa đi sự phân biệt đời thường, xây dựng tình cảm quê hương, làng xóm.

Tín ngưỡng, tôn giáo giúp con người ta trở về với giai đoạn khởi đầu của quá trình sáng tạo ra thần linh và văn hóa, con người vốn bình đẳng với nhau, bình đẳng trong mối quan hệ với thần linh, trong sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa. Chính nền văn hóa cổ truyền, trong đó có lễ hội đã tiềm ẩn những yếu tố dân chủ mà con người ngày nay đang hướng tới.

Quan điểm của UNESCO cũng luôn cho rằng, cần duy trì lễ hội một cách tự nhiên và phát triển trên cơ sở quyền của cộng đồng; cần trao quyền và hỗ trợ, để người dân tự xác định bản sắc của họ, tự thực hành lễ hội cổ truyền mà không áp đặt chủ quan, để biến lễ hội thành một món hàng thương mại hóa.

2.3. Đánh giá công tác quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung

2.3.1. Kết quả đạt được

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong tỉnh đặc biệt là ngành Văn hóa của Nam Định nói chung, của huyện Ý Yên và xã Yên Đồng nói riêng. Công tác tổ chức, quản lý lễ hội luôn được quan tâm, chú trọng đã tạo nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, thúc đẩy phát triển các ngành du lịch, dịch vụ. Ban tổ chức đã tổ chức, điều hành lễ hội diễn ra theo đúng quy định, quy chế tổ chức lễ hội mà Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như của địa phương, đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo tính truyền thống, trang nghiêm trong phần lễ, vui tươi lành mạnh trong phần hội. Với vai trò trách nhiệm của mình, Ban tổ chức lễ hội đã hoạt động tích cực, nỗ lực, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc đảm bảo an toàn cho nhân dân về người và tài sản khi tham gia lễ hội, góp phần quan trọng trong việc thành công của lễ hội.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung không những được khôi phục mà còn mở rộng về quy mô được các địa phương trong và ngoài tỉnh biết đến. Nội dung lễ hội đã phục dựng, khai thác và phát triển đúng hướng, bảo lưu được những nét văn hóa truyền thống của địa phương đồng thời còn kết hợp được những nét văn hóa mới phù hợp với giai đoạn hiện nay. Chương trình lễ hội ngày càng được bổ sung, hoàn thiện có sức hấp dẫn, được quần chúng nhân dân đón nhận và hưởng ứng. Cơ sở hạ tầng, vật chất của khu di tích và tổ chức lễ hội đang được quan tâm đầu tư nâng cao, quy hoạch và tổ chức quản lý các dịch vụ có tiến bộ hơn. Công tác tổ chức lễ hội diễn ra theo đúng kế hoạch,, thể hiện được lòng thành kính của nhân dân đối với Thánh Mẫu và các vị thần linh, tạo không khí trang nghiêm, đảm bảo an toàn, từng bước xây dựng nếp sống văn minh trong tổ chức và quản lý lễ hội. Nhiều trò chơi dân gian như chơi cờ tướng, cờ người, tổ tôm,... đã được khôi phục làm phong phú thêm cho lễ hội, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, giáo dục thế hệ hôm nay biết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của cha ông để lại. Bên cạnh đó còn kết hợp chương trình biểu diễn văn nghệ, nghệ thuật chào mừng lễ hội tại sân nhà Đền với nhiều chủ đề mỗi năm mỗi khác.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung được tổ chức không những góp phần phát huy được tiềm năng thế mạnh của ngành văn hóa địa phương trong sự phát triển du lịch, dịch vụ mà còn đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tâm linh của nhân dân địa phương và du khách thập phương. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo tồn, trùng tu di tích, lưu giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa địa phương, từ đó góp phần giáo dục tinh thần “uống nước nhớ nguồn” cho thế hệ trẻ giúp họ ghi nhớ, tri ân công lao to lớn của các bậc tiền nhân đã có công “hộ quốc an dân”.

Công tác xã hội hóa kinh phí để tổ chức lễ hội truyền thống, tu bổ, tôn tạo và nâng cấp di tích ngày càng được đẩy mạnh, không chỉ có sự quan tâm ủng hộ của các cấp chính quyền mà còn có sự ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân, các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm công đức đem lại hiệu quả cao. Thông qua công tác chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về văn hóa, lễ hội được chính quyền địa phương triển khai sâu rộng, phong phú theo quy định của nhà nước cũng góp phần giáo dục, nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm của người dân và du khách trong việc tham gia lễ hội, nêu cao ý thức gìn giữ sự tôn nghiêm nơi thờ tự, bảo vệ di tích, giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh trật tự công cộng đồng thời góp phần quảng bá, giới thiệu các giá trị của lễ hội với các tỉnh bạn.

Do làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát mà trong lễ hội không có hiện tượng tuyên truyền văn hóa độc hại, các hiện tượng mê tín dị đoan, truyền bá tư tưởng, lôi kéo kích động trái phép trong suốt thời gian lễ hội. Hàng quán dịch vụ được tổ chức, quản lý đi vào nề nếp, giảm thiểu đáng kể hiện tượng mất vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng hóa không rõ nguồn gốc, đồ chơi trẻ em mang tính bạo lực, hiện tượng ăn xin bảo đảm cho lễ hội diễn ra văn minh lịch sự.

Công tác nghiên cứu về di tích Phủ Quảng Cung và Mẫu Liễu Hạnh cũng như công tác nghiên cứu tục thờ Mẫu của người dân xã Yên Đồng đã được các nhà nghiên cứu sử học và văn hóa coi trọng. Đã có những đề tài nghiên cứu được thực hiện và nhiều công trình đã được in ấn và phát hành phổ biến tới các cấp chính quyền, ngành Văn hóa và các cán bộ văn hóa trong toàn xã. Những công trình nghiên cứu sẽ là căn cứ, tiền đề và tạo cơ sở thuận lợi, là kho tư liệu quý giúp các nhà nghiên cứu

văn hóa, các nhà quản lý lễ hội đi sâu khai thác, nghiên cứu nhằm bảo tồn và phục dựng phát huy hết tiềm năng cũng như giá trị lễ hội.

2.3.2. Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng phải nhìn nhận những mặt còn hạn chế trong quá trình tổ chức, quản lý lễ hội Phủ Quảng Cung trong những năm gần đây, thấy được những điểm yếu, những mặt cần phải khắc phục, để lễ hội phát huy đầy đủ các giá trị cao quý của nó.

Trước hết phải nói rằng, cơ sở hạ tầng phục vụ lễ hội còn bất cập. Do lễ hội được mở rộng quy mô, kéo theo đó là lượng khách du lịch về dự hội ngày càng đông, nhưng khuôn viên tổ chức lễ hội còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách. Hệ thống nhà nghỉ còn thiếu và nghèo nàn nên việc bố trí nơi ăn nghỉ cho du khách ở khu vực trung tâm tổ chức lễ hội lớn, có đông người dự hội còn nhiều khó khăn. Một số di tích liên quan đến lễ hội cũng đang trong quá trình trùng tu và hoàn thiện, nhưng vẫn còn những di tích vẫn chưa được trùng tu điều này làm giảm đi yếu tố linh thiêng của lễ hội.

Do sự phát triển mạnh mẽ của xã hội kéo theo đó là sự phát triển về đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân cũng ngày càng cao nên trong công tác tổ chức lễ hội đôi khi cũng bị “thương mại hóa” làm ảnh hưởng xấu đến giá trị của lễ hội. Vì lượng khách về dự lễ hội là rất đông có nhu cầu lớn nên một số đối tượng lợi dụng vào đó để tăng giá, tận dụng sân và hành lang tổ chức trông xe thu phí... Bên cạnh đó, công tác quản lý, vệ sinh môi trường tại khu vực tổ chức lễ hội, mặc dù đã được quan tâm, song do lượng khách thập phương về dự lễ hội đông mà người làm công tác vệ sinh lại có hạn nên không thể tránh khỏi những khó khăn, bất cập làm ảnh hưởng đến hình ảnh lễ hội.

Sự thiếu hụt của Ban quản lý di tích cũng làm ảnh hưởng không nhỏ tới việc bảo tồn, trùng tu di tích và tổ chức lễ hội. Với hình thức quản lý dựa vào cộng đồng tồn tại và kéo dài suốt vài trăm năm, từ khi di tích Phủ Quảng Cung được hình thành tới nay. Hạn chế đáng kể nhất là do không có Ban quản lý di tích, với cơ cấu nhân sự gồm các thành viên của các ban, ngành. Bên cạnh đó, công tác đào tạo còn nhiều bất cập, cán bộ văn hóa xã chưa được đào tạo chuyên môn về quản lý văn hóa. Đặc biệt là nhân sự trong Ban tổ chức lễ hội, lại chủ yếu là các cụ trong hội người cao tuổi, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ còn cán bộ và thanh niên trẻ trong làng chiếm số lượng rất ít. Ngoài ra, Ban văn hóa xã chỉ có 1 đến 2 cán bộ quản lý chung về các hoạt động văn hóa, nên việc quản lý di tích – lễ hội là rất khó khăn.

Một hạn chế nữa trong công tác tổ chức, quản lý lễ hội đó chính là khó khăn về cơ sở vật chất, dịch vụ phục vụ cho lễ hội phát triển thiếu đồng bộ. Khu vực vệ sinh công cộng phục vụ du khách còn thiếu, khu dịch vụ hàng quán còn tự phát chưa được quy hoạch... Phần hội mặc dù đã được phục dựng lại nhiều trò chơi dân gian, truyền thống nhưng vẫn chưa tạo ra được sự thu hút hấp dẫn lớp trẻ tham gia. Các trò chơi như cờ người hay tô tôm điểm là những trò chơi khó đòi hỏi sự thông minh và có kinh nghiệm, nhưng lớp trẻ chưa được trao truyền kỹ thuật, cũng như kỹ năng tính toán, do đó mà chỉ có những bậc cao niên tham gia. Các trò chơi dân gian vẫn chưa kết hợp được với trò chơi hiện đại trong phần hội nên cũng kém đi sự hấp dẫn, thiếu sức lôi cuốn nhiều người tham gia. Tổ chức, hoạt động trong phần hội năm sau rập khuôn giống năm trước, chưa tạo được điểm nhấn, sự khác biệt, hấp dẫn và thu hút du khách tham gia.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện nghiêm túc các quy định về giữ gìn di tích lịch sử - văn hóa, bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường xã hội còn chưa được thường xuyên, liên tục.

Đây là lễ hội cấp xã, nên chưa tích cực huy động được các nguồn lực xã hội hóa tham gia vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến lễ hội.

Công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo an ninh trật tự và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng tuy có những chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu chung tại lễ hội đôi khi vẫn còn xảy ra các trường hợp như: tổ chức đánh bạc dưới hình thức vui chơi có thưởng, bán hàng rong, chèo kéo khách hàng, treo biển, băng rôn quảng cáo không đúng quy định, một số hộ kinh doanh không niêm yết giá cả các mặt hàng. Vấn đề an toàn thực phẩm tuy được quan tâm nhưng chưa toàn diện, vẫn còn có thực phẩm không rõ nguồn gốc như: xúc xích, kẹo kéo,... Việc quản lý các gian hàng còn nhiều bất cập, làm cho không gian lễ hội trở nên chật hẹp, gây cản trở cho đoàn rước kiệu. Hơn nữa, hệ thống loa đài âm thanh của các gian hàng bày bán công suất quá lớn, làm ảnh hưởng tới nghi thức tế lễ trong khu di tích.

Một bất cập nữa đó là do lượng thanh thiếu niên đi chơi hội cũng tương đối đông nên rất dễ dẫn đến va chạm, xô xát gây mất an ninh trật tự và an toàn giao thông trên tuyến đường trục chính.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung là lễ hội cấp xã nên sự quan tâm của UBND huyện Ý Yên vẫn còn hạn chế. Theo Quy chế tổ chức lễ hội ban hành kèm theo Quyết định số 39/2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin quy định cụ thể việc báo cáo bằng văn bản về tổ chức lễ hội đối với UBND xã, nhưng do Ban tổ chức bận nhiều việc sau lễ hội đôi khi văn bản báo cáo cũng không có để gửi lên cấp trên. Từ đó cho thấy, việc quản lý bằng văn bản còn lỏng lẻo, dẫn tới tình trạng không rõ ràng và minh bạch về các vấn đề trong việc tổ chức, quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung. Một hạn chế nữa là tình trạng không minh bạch trong việc quản lý tiền công đức, tại hòm công đức trong lễ hội của nhà Đền. Do không có sự thống nhất về nguồn thu nên các khoản thu trong và sau lễ hội

nên đã gây ảnh hưởng tới việc quản lý, cũng như thiếu hụt kinh tế để đầu tư cho việc trùng tu di tích, cũng như tổ chức lễ hội vào năm kế tiếp.

Công tác quảng bá lễ hội đến với du khách còn hạn chế, chủ yếu nằm ở vấn đề kinh phí ít, không có chương trình quảng bá và chiến lược cụ thể để đông đảo người dân cũng như du khách biết và về với lễ hội.

Những hạn chế, tồn tại trên phần nào cũng đã ảnh hưởng đến công tác tổ chức, quản lý lễ hội và làm giảm đi yếu tố tốt đẹp, giá trị tâm linh của lễ hội, giá trị chân thực vốn có của lễ hội, làm phai mờ bản sắc văn hóa truyền thống và tập quán của cộng đồng.

Để xây dựng lễ hội truyền thống Phú Quảng Cung xứng tầm với giá trị của nó, thu hút được sự tham gia đông đảo của tầng lớp nhân dân, phát huy được thế mạnh của địa phương, đòi hỏi các nhà quản lý cần có các biện pháp hữu hiệu, thiết thực để khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên.

Tiểu kết

Ở chương 2, tác giả đã tìm hiểu về thực trạng công tác quản lý lễ hội truyền thống Phú Quảng Cung từ việc phỏng vấn các cụ bô lão, người dân và các cán bộ trực tiếp tham gia công tác tổ chức, quản lý lễ hội. Thông qua việc phân tích thực trạng công tác tổ chức, quản lý lễ hội, tác giả đánh giá được hiệu quả công tác quản lý lễ hội với những việc làm được như: khôi phục và duy trì nhiều hình thức diễn xướng dân gian, mở rộng quy mô lễ hội, các trò chơi dân gian, tính cộng đồng của người dân, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của cộng đồng người dân tại nơi tổ chức,... và nêu ra những mặt hạn chế như: việc bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội thiếu sự đồng bộ, chưa có chiến lược lâu dài; các hoạt động quản lý nhà nước về lễ hội vẫn chưa được thực hiện một cách nghiêm túc, đội ngũ cán bộ quản lý còn yếu, thiếu và không ổn định... Từ những hạn chế đó, có thể khẳng định công tác quản lý lễ hội truyền thống Phú Quảng Cung còn bộc lộ một số bất cập.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung mang trong mình những giá trị văn hóa đặc sắc của địa phương và có vai trò, ý nghĩa to lớn trong đời sống xã hội, tinh thần của nhân dân địa phương. Lễ hội không chỉ có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc mà còn góp phần vào việc giáo dục thế hệ trẻ nhớ về cội nguồn và bản sắc văn hóa, đạo đức, lối sống, yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc, xây dựng tinh thần đoàn kết trong cộng đồng; đồng thời còn góp phần vào việc phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội của địa phương. Tuy nhiên bên cạnh đó không thể tránh khỏi những hạn chế, bất cập, do vậy đòi hỏi công tác quản lý, tổ chức lễ hội cần phải có những giải pháp phù hợp để quản lý lễ hội được tốt hơn.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG PHỦ QUẢNG CUNG

3.1. Những tác động tới công tác quản lý lễ hội Phủ Quảng Cung

3.1.1. Tác động tích cực

Trong những năm vừa qua, lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung đã nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở trên lĩnh vực văn hóa nói chung và lễ hội nói riêng. Đặc biệt là sự quan tâm của Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Ý Yên đã tác động mạnh mẽ tới công tác tổ chức, quản lý lễ hội trên địa bàn huyện nói chung và lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung nói riêng. Sự tác động đó được thể hiện qua dự án sưu tầm, nghiên cứu tài liệu phục vụ cho việc phục dựng lễ hội và lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh năm 2005. Tiếp theo đó là lễ hội được tổ chức, hàng năm một cách vui tươi, lành mạnh, trong không khí trang trọng nhưng không kém phần nhộn nhịp, phấn khởi, cho thấy lễ hội có sức sống lâu bền trong đời sống văn hóa tâm linh của người dân địa phương và trở thành một nét văn hóa đặc sắc, góp phần làm giàu thêm sản phẩm du lịch tâm linh trên địa bàn huyện Ý Yên.

Công tác quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung luôn được những cán bộ có trình độ làm công tác quản lý tâm huyết, có kinh nghiệm, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để định hướng quản lý lễ hội.

Ngoài ra, việc kết hợp hài hòa giữa mô hình quản lý lễ hội do cộng đồng tự quản, với sự giám sát của chính quyền cơ sở cũng mang lại hiệu quả đáng kể. Vai trò quản lý nhà nước được phân cấp dần tới cộng đồng và thể chế hóa bằng hệ thống hương ước, quy ước chung của làng, sử dụng và phát huy vai trò của già làng hoặc người có uy tín vào hoạt động chung của

cộng đồng. Đồng thời việc thường xuyên theo dõi diễn biến của lễ hội để nắm bắt những thay đổi trong đời sống tín ngưỡng của người dân, đảm bảo trật tự, an ninh xã hội trong thời gian tổ chức lễ hội. Kinh phí tổ chức lễ hội hoàn toàn do cộng đồng đóng góp.

Việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức xã hội về thực hiện nếp sống văn minh, quy chế tổ chức lễ hội của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được phát huy tối đa.

3.1.2. Tác động tiêu cực

Bên cạnh những tác động tích cực còn một số mặt tiêu cực tác động đến công tác quản lý, tổ chức lễ hội như:

Nhận thức của một bộ phận nhỏ cộng đồng dân cư trong và ngoài địa phương còn hạn chế, chưa hiểu hết về ý nghĩa, giá trị và tầm quan trọng của lễ hội. Nhiều người đến dự lễ hội như tính chất của một cuộc đi chơi, xem cho biết, ăn mặc thiếu lịch sự... Họ không quan tâm đến giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị, ý nghĩa của lễ hội. Một số người có những hành xử thiếu văn hóa trong lễ hội như: chen lấn, xô đẩy, cười đùa, hò hét khi tham gia lễ rước.

Trong hoạt động kinh doanh dịch vụ tại lễ hội còn có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, xả rác bừa bãi gây ô nhiễm, mất mỹ quan tại khu vực diễn ra lễ hội; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được quan tâm toàn diện... những tác động trên phần nào đã làm ảnh hưởng đến giá trị của lễ hội và gây khó khăn trong công tác quản lý.

Công tác quản lý lễ hội còn bị ảnh hưởng do tình cảm cá nhân, nể nang, người làng, người quen,... nên những chế tài xử phạt còn nhẹ và lỏng lẻo thiếu công bằng làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của lễ hội.

Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho lễ hội vẫn chưa được đầu tư, kinh phí còn hạn hẹp, không gian tổ chức lễ hội chưa được mở rộng, chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân.

Các trò chơi thiếu lành mạnh và mang tính chất ăn thua đang dần len lỏi vào khu vực lễ hội, các ấn bản văn hóa phẩm chưa được thẩm định nhưng lại được bày bán công khai,... đã làm ảnh hưởng đến tính trang nghiêm, lành mạnh của lễ hội.

Để khắc phục những tác động, hạn chế nêu trên cần có sự can thiệp, quản lý tích cực, thống nhất và hiệu quả bằng các giải pháp tăng cường công tác tổ chức, quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa nói chung và lễ hội nói riêng.

3.2 Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, quản lý lễ hội

3.2.1. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức

3.2.1.1. Nâng cao công tác lãnh đạo, quản lý và cơ chế chính sách liên quan

Hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước của huyện Ý Yên nói chung và xã Yên Đồng nói riêng tuy đã có nhiều cố gắng nhưng cần được hoàn thiện hơn nữa để đáp ứng với thực tiễn hiện nay. Đường lối, cơ chế chính sách trong công tác tổ chức, quản lý lễ hội cũng rất quan trọng đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị của lễ hội trong giai đoạn hiện nay, nhưng việc kiện toàn bộ máy và cơ cấu nhân sự quản lý lễ hội, cụ thể là tiến hành kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng cán bộ về số lượng, chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý và tổ chức thực hiện cần được triển khai đồng bộ. Qua đó, có kế hoạch bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ làm việc đúng chuyên môn, phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của từng người. Ngoài ra, cần có kế hoạch bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ trẻ đủ năng lực để đảm bảo năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, đáp ứng được nhu cầu của công tác tổ chức và quản lý lễ hội trong tình hình mới. Mặt

khác, cần xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên, có hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc quản lý lễ hội. Cơ chế, phương thức quản lý lễ hội phải phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của từng lễ hội; đồng thời đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý điều hành, nhân dân tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả cao.

Mặt khác cũng cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tổ chức, quản lý và phục vụ lễ hội. Vì nguồn lực đóng vai trò quan trọng không thể thiếu trong hoạt động lễ hội. Nguồn nhân lực tổ chức, quản lý lễ hội gồm có Ban tổ chức lễ hội, các ban ngành khác có liên quan và cộng đồng địa phương. Đây là nguồn nhân lực chủ chốt góp phần làm nên sự thành công của lễ hội. Do đó cần có kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên đối với đội ngũ này mới đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của thực cuộc sống. Bên cạnh đó cũng cần phải biết lắng nghe, tiếp nhận thông tin, sự phản hồi trong quá trình xử lý công việc. Có như vậy thì công việc của Ban tổ chức sẽ thuận lợi và dễ dàng hơn.

Cộng đồng địa phương chính là nhân dân xã Yên Đồng nói riêng và nhân dân các vùng lân cận nói chung. Họ là những người trực tiếp tham gia vào các hoạt động trong lễ hội, là những hộ kinh doanh, làm dịch vụ khi lễ hội diễn ra. Họ có tinh thần rất phấn khởi và tham gia nhiệt tình, nên đây cũng chính là nguồn nhân lực cần được quan tâm và quản lý sao cho họ nâng cao nhận thức, hành vi ứng xử có văn minh khi tham gia lễ hội. Để quản lý nguồn lực này đòi hỏi Ban tổ chức phải có kế hoạch, bố trí, sắp xếp vị trí cho họ một cách công minh, hài hòa, tránh thiên vị để họ phát huy hết khả năng của mình.

Trong những năm vừa qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều văn bản, chính sách, Thông tư, Nghị định quan tâm tới công tác văn hóa nói chung và lễ hội nói riêng. Trên cơ sở đó, tỉnh Nam Định cũng ban hành nhiều văn

bản trong công tác tổ chức, quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh. Chính sách bảo tồn và phát huy giá trị của di tích, của lễ hội cần được thực hiện một cách nghiêm túc, bám sát *Luật Di sản văn hóa* hơn nữa. Mặt khác, trong chính sách bảo tồn và phát huy giá trị của di tích, lễ hội cũng cần quan tâm tới phát triển du lịch văn hóa – tâm linh, du lịch sinh thái. Yên Đồng là mảnh đất lưu giữ những giá trị văn hóa tâm linh lớn của tỉnh Nam Định như: Phủ Đồi, Phủ Ngạn, đình Vọng, khu du lịch sinh thái đền Mẫu Thoải,... bởi du lịch cũng là một trong những mũi nhọn phát triển kinh tế của địa phương.

Đảng, Nhà nước đã có nhiều văn bản pháp quy liên quan tới quản lý lễ hội, như: *Luật Di sản văn hóa*, quy chế tổ chức lễ hội, nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực văn hóa – thông tin,... nhưng các văn bản được ban hành chưa đồng bộ giữa các cấp, các ngành và địa phương, nên có hiện tượng văn bản chỉ tồn tại trên giấy tờ, hoặc thực hiện chưa quy củ, chưa đúng với quy định của Nhà nước. Trên thực tế, một số văn bản quản lý không thống nhất với nhau, ví dụ như sản xuất vàng mã, Nhà nước có quy định đánh thuế đặc biệt với mặt hàng này, có nghĩa là chúng ta chấp nhận sự tồn tại của việc sản xuất vàng mã và điều này dẫn đến việc rất khó ngăn chặn nạn đốt nhiều vàng mã gây tổn kém, lãng phí ở lễ hội.

Để lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung được duy trì và phát triển thì các chính sách cần tập trung vào vấn đề sau:

- Cần có hỗ trợ kinh phí tổ chức và quản lý từ phía chính quyền địa phương đặc biệt là cấp xã và cấp huyện. Để lễ hội vừa giữ được nét văn hóa truyền thống vừa phát triển mang yếu tố hiện đại thì các chương trình và nội dung phải phong phú, do vậy cần có sự hỗ trợ về kinh phí. Hơn nữa, số lượng người tham gia lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung có xu hướng gia tăng. Do đó, về cơ sở vật chất cần được sửa chữa và nâng cấp tu bổ, mở rộng để đáp ứng nhu cầu của khách thập phương. Những công việc mang

tính hậu cần này của công tác tổ chức và quản lý lễ hội cần có kinh phí rất lớn, nếu chỉ dựa vào sự đóng góp của các hộ gia đình trong thôn, xã thì không thể đáp ứng được. Do đó cần có sự hỗ trợ về mặt kinh tế thông qua chính sách của Nhà nước, đặc biệt là chính quyền địa phương để có thêm kinh phí tổ chức với quy mô ngày càng lớn, đáp ứng được nhu cầu tham gia lễ hội của nhân dân trong vùng.

- Cần có chính sách hỗ trợ về mặt chuyên môn tổ chức lễ hội. Chúng ta biết, các lễ hội truyền thống chủ yếu là do các làng xã tự đứng ra tổ chức nên không tránh khỏi tự phát, vì không có chuyên môn nên các chương trình diễn ra lộn xộn, không bài bản và thiếu tính hệ thống. Vì thế rất cần sự quan tâm của các cơ quan chuyên môn hỗ trợ tích cực hơn nữa về mặt tổ chức chương trình. Việc hỗ trợ chuyên môn cho Ban tổ chức lễ hội đòi hỏi phải đảm bảo cho các trương trình của lễ hội diễn ra đúng truyền thống, sắp xếp khoa học hơn chứ không nhằm làm biến dạng quá nhiều hình thức của lễ hội, làm mất đi tính truyền thống của lễ hội.

- Phối hợp giữa các lực lượng an ninh nhằm bảo đảm công tác an ninh trong lễ hội, có phương án xử lý những trường hợp gây mất trật tự, an toàn, những hiện tượng gây rối, trộm cắp, chen lấn, xô đẩy, đánh nhau trong lễ hội; phát hiện và ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để tuyên truyền phản động chống phá Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương, những hoạt động thiếu văn hoá như bói toán, mê tín dị đoan, cờ bạc, rượu chè, lợi dụng để tổ chức những trò chơi thiếu lành mạnh, phản cảm gây mất an ninh chính trị ở địa phương, nghiêm cấm việc đổi tiền lẻ, hạn chế đến mức thấp nhất việc đốt vàng mã trong lễ hội, tuyên truyền sâu rộng để nhân dân thực hiện theo đúng quy định. Tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ phục vụ lễ hội như sắp xếp các cửa hàng, nơi ăn nghỉ cho khách trong khu vực lễ hội cũng góp phần bảo đảm, kiểm tra kiểm soát

được hoạt động bảo đảm an ninh trong lễ hội.

Ban tổ chức cần tiến hành rút kinh nghiệm thường xuyên ngay trong và sau khi kết thúc lễ hội, báo cáo tổng kết lễ hội bằng văn bản với các cơ quan quản lý cấp trên để lấy đó làm cơ sở, bài học kinh nghiệm cho công tác tổ chức lễ hội vào năm sau.

3.2.1.2. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức cho người dân

Để đưa hoạt động lễ hội vào nền nếp bảo đảm việc tham gia lễ hội thật sự là nhu cầu cần thiết của người dân, giữ được bản sắc văn hoá của dân tộc, lễ hội thực sự văn minh, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, thiết thực; phản ánh đúng bản chất tốt đẹp truyền thống, thì chính quyền địa phương cần đổi mới phương thức tổ chức, lập kế hoạch chi tiết cho lễ hội, lấy yếu tố truyền tải bản sắc văn hóa dân tộc, tập quán cổ truyền, nhằm gây ấn tượng cho những người tham gia lễ hội.

Chú trọng công tác tuyên truyền để người dân hiểu rõ những giá trị văn hóa, lịch sử của lễ hội, trân trọng và tích cực chủ động phát huy các giá trị đó trong đời sống cộng đồng hiện nay. Chính quyền địa phương hoặc Ban quản lý di tích nên sưu tầm, biên soạn các tư liệu giới thiệu về công trạng của vị thần được thờ phụng, giảng giải cho người dân trong cộng đồng cũng như khách dự lễ hội về nguồn gốc của lễ hội và các nghi thức thờ cúng nhất thiết phải được tuân thủ. Bên cạnh đó, cần khôi phục lại các trò chơi dân gian, trò diễn có nhiều giá trị văn hóa trong lễ hội. Làm sao để cộng đồng hiểu được ý nghĩa, giá trị của lễ hội, hiểu được thế nào là thuần phong mỹ tục, là truyền thống thì người dân mới có ý thức gìn giữ và phát huy vốn tinh hoa văn hóa đó, tránh hiện tượng vi phạm di tích do thiếu hiểu biết dẫn đến làm biến dạng những tập tục cổ truyền quý giá.

Ban quản lý di tích cần thành lập trang web thông tin điện tử riêng về

di tích Phủ Quảng Cung để du khách có thể cập nhật thông tin khi cần thiết. Hơn nữa, cần tăng cường tính chuyên nghiệp trong công tác tuyên truyền tránh đưa tin, viết bài theo kiểu khen và chê mâu thuẫn lẫn nhau. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức của nhân dân là một công việc lâu dài và cần có thời gian, để thay đổi dần ý thức đã ăn sâu vào cội rễ cộng đồng. Dù khó khăn, chúng ta vẫn phải kiên trì và đòi hỏi có sự phối kết hợp đồng bộ giữa các ban, ngành, đặc biệt là ngành giáo dục. Bởi một khi dân trí cao thì ý thức người dân cũng đi lên, các tệ nạn cũng bị đẩy lùi, khi đó công tác quản lý mới đạt hiệu quả cao nhất.

Cùng với các hoạt động trên, chúng ta quan tâm tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, phòng ngừa những hoạt động mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội khác sống ký sinh trong lễ hội. Nếu nhân dân có ý thức hơn trong việc đốt vàng mã, coi xem bói toán là những điều nhảm nhí, thì việc ngăn cấm những tệ nạn này sẽ không còn gặp khó khăn. Cần thường xuyên nêu các gương người tốt, việc tốt trong việc tham gia tổ chức và quản lý lễ hội, đăng tải trên các phương tiện truyền thông đại chúng, trên cơ sở góp phần làm người dân ý thức về quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tham gia lễ hội.

Công tác tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ những giá trị văn hóa, lịch sử của lễ hội được xem là biện pháp hàng đầu trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa lễ hội trong đời sống hôm nay.

Về hình thức, cần tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài phát thanh, hệ thống loa truyền thanh, báo chí, mạng internet, pano, áp phích... xung quanh không gian lễ hội và tuyên truyền lưu động qua các hình thức loa phát thanh trên xe thông tin lưu động của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Về nội dung, cần đẩy mạnh hướng dẫn tuyên truyền về các văn bản

pháp quy của Đảng, Nhà nước, các Thông tư, Nghị định... đồng thời tuyên truyền về ý nghĩa của lễ hội gắn với giới thiệu, tôn vinh công trạng của các vị thần được thờ tại di tích và các khu vực tổ chức lễ hội. Nâng cao nhận thức, sự hiểu biết, ý thức trách nhiệm, tự giác giữ gìn nơi thờ tự, bảo vệ môi trường tự nhiên – xã hội của nhân dân trong các di tích lịch sử - văn hóa gắn với tổ chức lễ hội.

3.2.1.3. Quy hoạch đào tạo, phát huy nguồn nhân lực quản lý lễ hội

Cán bộ văn hóa các cấp, nhất là ở cơ sở có vai trò trong việc quản lý chỉ đạo tổ chức lễ hội. Đội ngũ cán bộ này lại có quan hệ trực tiếp gắn bó với dân nên họ cũng chính là người kịp thời nhất trong việc phát hiện, chỉnh đốn những lệch lạc trong lễ hội. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, số lượng cán bộ được đào tạo có am hiểu về lĩnh vực này không nhiều. Đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa ở cơ sở lại không ổn định, thường xuyên có sự thay đổi qua các kỳ bầu của Hội đồng nhân dân.

Đặc biệt trong giai đoạn phát triển, hội nhập văn hóa hiện nay, đòi hỏi mỗi cơ quan văn hóa dù cấp huyện hay cấp xã cũng nên có một hoặc hai cán bộ được đào tạo về chuyên ngành quản lý di tích, lễ hội nhằm đáp ứng được công tác tổ chức, quản lý lễ hội ngày một tốt hơn. Ngoài ra cần phải hoàn thiện và nâng cao công tác tổ chức, quản lý lễ hội trên địa bàn, Phòng Văn hóa – Thông tin cần phải nghiên cứu, xây dựng và tham mưu cho UBND xã về phương án, thể chế văn hóa mang tính cộng đồng tự quản của nhân dân địa phương nơi có lễ hội diễn ra góp phần vào việc tổ chức, quản lý lễ hội đảm bảo an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, văn minh nhưng vẫn bảo tồn được nét đẹp truyền thống.

Mặc dù đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, đội ngũ lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ được bổ sung và từng bước trưởng thành, nhưng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin

học, hoạt động trên lĩnh vực văn hóa và du lịch,... chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển chung hiện nay. Vẫn còn tồn tại sự bất cập, chưa đồng bộ về chất lượng nhân lực giữa các cơ sở quản lý văn hóa nói chung, quản lý lễ hội nói riêng.

Đào tạo nguồn nhân lực quản lý văn hóa là chìa khóa để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lễ hội truyền thống. Cần có chính sách và kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động văn hóa, du lịch, có chính sách ưu tiên cán bộ đi đào tạo, tu nghiệp các hệ đào tạo ngắn hạn, dài hạn phù hợp với nhu cầu người học và nghề đào tạo.

Chú trọng đào tạo tập trung trình độ đại học, sau đại học đối với đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý bảo tồn văn hóa và hoạt động du lịch cấp huyện trở lên. Đối với cán bộ địa phương cần tổ chức các đợt tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ tổ chức, quản lý lễ hội truyền thống. Với đội ngũ công chức cấp xã, nơi tổ chức lễ hội truyền thống và các hoạt động văn hóa, du lịch cũng cần được đào tạo nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chung. Ưu tiên tuyển dụng công chức văn hóa xã hội có trình độ Cao đẳng, Đại học về chuyên ngành văn hóa – du lịch. Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động tổ chức tập huấn cho cán bộ chủ chốt về nghiệp vụ quản lý di tích lễ hội và các nghiệp vụ văn hóa khác...

Ngoài chế độ được hưởng lương từ ngân sách của Nhà nước cần có chính sách ưu đãi, bồi dưỡng cho những người tham gia Ban tổ chức, những người có trách nhiệm trong việc quản lý lễ hội, hay những người tham gia phục vụ trực tiếp lễ hội. Song song với việc đãi ngộ về vật chất, cần tạo điều kiện cho cán bộ quản lý được tham gia vào các lớp bồi dưỡng để nâng cao hiểu biết về nghiệp vụ. Đồng thời, có những hình thức khen thưởng kịp thời cho những người làm tốt công tác văn hóa nói chung, lễ hội nói riêng, nhằm kích thích lòng nhiệt tình, yêu nghề và phát huy tinh thần

trách nhiệm hơn trong công việc.

Trong lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, đặc biệt chú trọng vai trò chủ thể của cộng đồng trong tổ chức lễ hội. Người dân phải được tham gia, được trao quyền vào các quá trình tổ chức lễ hội để duy trì, bảo tồn di sản, khôi phục lễ hội, lễ nghi, các sinh hoạt văn hóa cổ, đảm bảo tính nguyên vẹn của lễ hội ngày càng đi sâu vào tiềm thức người dân. Hơn nữa, phải có chính sách xã hội hóa văn hóa, để khuyến khích các cá nhân, các doanh nghiệp của địa phương trong việc tham gia tổ chức lễ hội, trùng tu tôn tạo di tích. Gắn quyền lợi với trách nhiệm của họ, phát huy vai trò giám sát của họ, để mọi công tác tổ chức, quản lý văn hóa ngày càng hoàn thiện.

3.2.1.4. Quy hoạch mở rộng không gian tổ chức lễ hội

Công tác quy hoạch không gian có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động của lễ hội. Vì vậy, cần xây dựng một quy hoạch tổng thể về không gian tổ chức lễ hội bao gồm khu vực hành lễ (khu vực trung tâm của lễ hội) và một số vùng phụ cận quanh di tích, khu vực bến thuyền phục vụ lễ rước nước, khu vực tổ chức các trò chơi và các khu dịch vụ (trông giữ phương tiện vận chuyển, ăn uống, bán hàng lưu niệm và các dịch vụ khác...).

Địa phương cần xây dựng quy hoạch tổng thể cho không gian lễ hội, bảo tồn di tích. Để thực hiện được điều này, trước hết địa phương cần huy động nguồn vốn từ chính nguồn thu hoạt động lễ hội và do dân tự đóng góp cùng với sự hỗ trợ của chính quyền. Bên cạnh đó cũng cần mở rộng mặt bằng (trung tâm lễ hội) theo sự phát triển về quy mô của lễ hội, tạo điều kiện cho các hoạt động của lễ hội được diễn ra hoàn chỉnh, đảm bảo cho việc lưu giữ không gian đầy đủ các giá trị truyền thống, phong tục tập quán của địa phương, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và khách thập phương được quan sát và tham gia vào lễ hội một cách đầy đủ và có ý

nghĩa nhất.

Ngoài ra, cũng cần có quy hoạch mở rộng khu vực phụ cận nhằm đáp ứng được số lượng người tham dự ngày càng đông. Hơn nữa để việc quy hoạch đạt hiệu quả cao, đảm bảo không gian cho lễ hội thì không thể tiến hành một cách đơn lẻ và độc lập mà phải được tiến hành đồng thời và kết hợp với các chương trình khác như chương trình phát triển cơ sở hạ tầng, quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, kiến trúc cảnh quan và đô thị của địa phương.

Mỗi di tích nói chung, lễ hội nói riêng nên có một sơ đồ cụ thể, rõ ràng để du khách tiện tham quan, tìm hiểu. Việc xây dựng sơ đồ có thể dưới hình thức như tờ rơi, sách, bảng,... hay tại đầu trục đường chính vào lễ hội nên treo pano thông báo nội dung chương trình lễ hội và sơ đồ bố trí các địa điểm tổ chức các hoạt động của lễ hội. Tất cả nhằm tạo nên không gian lễ hội có tổ chức trật tự, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách thưởng thức và tận hưởng các hoạt động văn hóa của lễ hội.

3.2.1.5. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác tổ chức, quản lý lễ hội

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, mọi lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đều chịu ảnh hưởng và tác động, có thể là tác động tích cực hoặc tiêu cực, tác động chủ quan hoặc khách quan. Các quan điểm bảo tồn di sản, đặc biệt là di sản ấy tồn tại dưới dạng văn hóa phi vật thể, như lễ hội truyền thống. Chúng ta phải biết cân đối giữa giữ gìn và phát triển là những công việc phải được tiến hành song song, đồng bộ, đảm bảo sự hài hòa, nếu mất cân đối giữa giữ gìn và phát triển thì văn hóa sẽ dẫn tới bị “đồng hóa” và “mất bản sắc”.

Để công tác tổ chức, quản lý lễ hội truyền thống Phú Quảng Cung được tốt, nhằm tôn thêm tính trang nghiêm, linh thiêng của lễ hội thì cơ sở

vật chất, kỹ thuật phục vụ cho công tác tổ chức, quản lý lễ hội cũng cần được quan tâm, đầu tư đúng mức, kịp thời cả về chất và lượng nhằm phục vụ cho du khách ngày một tốt hơn.

Việc đầu tư tài chính cho các lễ hội được coi như chính sách đầu tư đã được đề cao trong giai đoạn hiện nay, nhằm tôn vinh truyền thống dân tộc, các anh hùng lịch sử. Việc khai thác, phát huy tinh thần tự nguyện của cộng đồng tham gia lễ hội, cần có chính sách quan tâm hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước ở các cấp, để tổ chức lễ hội có nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, có khả năng thu hút khách du lịch, mang lại lợi ích cho địa phương.

Trước hết cần phải quan tâm trùng tu, tôn tạo, xây dựng lại các ngôi đình, đền, chùa,... đặc biệt là những di tích đã bị xuống cấp, chỉ còn vết tích. Đồng thời, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng khẩn trương hoàn thiện dự án quy hoạch tổng thể cụm di tích Đình – Đền – Phủ Quảng Cung. Nâng cấp thêm không gian tổ chức lễ hội, mở rộng khuôn viên sân Phủ và cần có chính sách vận động, hỗ trợ việc giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình ở sát khuôn viên di tích di dời đi chỗ khác để tạo cho cảnh quan, không gian di tích luôn thoáng mát, tươi đẹp hơn nhằm thu hút khách du lịch.

Xây dựng hệ thống giao thông nội vùng, kết nối các di tích của địa phương, thuận tiện cho các đoàn rước cũng như việc đi lại của người dân khi họ có nhu cầu tín ngưỡng. Bố trí các hệ thống biển báo, chỉ dẫn, sơ đồ di tích để du khách dễ nhận biết. Mặt khác, cần kêu gọi các nhà hảo tâm, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát tâm công đức nhằm cải tạo, chỉnh trang, tu bổ lại kiến trúc, cảnh quan cụm di tích Phủ Quảng Cung được khang trang, to đẹp.

Các ki ốt bán hàng, cơ sở phục vụ ăn uống, dịch vụ trong mùa lễ hội

cũng cần được quan tâm, quy hoạch đúng vị trí nhằm đảm bảo không gian tổ chức lễ hội và khai thác thế mạnh này để tăng thêm nguồn thu kinh tế cho địa phương. Tránh tình trạng dịch vụ tự phát, thời vụ, chất lượng phục vụ kém sẽ làm ảnh hưởng đến giá trị truyền thống của lễ hội.

3.2.1.6. Bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện về nội dung, chương trình tổ chức

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung mặc dù đã được phục dựng từ lâu, hằng năm vẫn tổ chức thường xuyên nhưng về nội dung, hình thức tổ chức chương trình lễ hội vẫn rập khuôn năm sau như năm trước, chưa tương xứng với giá trị của di tích cấp Quốc gia. Để lễ hội thu hút được sự quan tâm chú ý của cộng đồng, đáp ứng nhu cầu thỏa mãn tín ngưỡng, tinh thần cho nhân dân thì đòi hỏi nội dung, chương trình lễ hội cần phải được bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện hơn.

Việc xây dựng nội dung, chương trình lễ hội phải luôn đảm bảo tính truyền thống nhưng cũng hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của lễ hội. Hằng năm, ngoài phần lễ vẫn giữ nguyên bản sắc truyền thống thì phần hội cũng cần phải điều chỉnh, tạo thành các chủ đề, điểm nhấn cho từng năm để luôn tạo ra sự hấp dẫn, mới lạ thu hút khách đông hơn. Tuy nhiên cũng cần đảm bảo yếu tố truyền thống kết hợp với hiện đại tạo ra một không gian lễ hội gần gũi với nhân dân, tái hiện được không khí lễ hội cổ xưa để người tham gia như được hòa mình vào trong không gian đó, cảm nhận được cái hay, cái đẹp của văn hóa truyền thống cha ông, từ đó có ý thức nâng cao lòng tự hào dân tộc, ý thức bảo tồn di sản văn hóa nước nhà.

3.2.1.7. Công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của di tích và lễ hội

Công tác bảo tồn, tôn tạo di tích phải đi đúng hướng và có sự phối kết hợp nhịp nhàng. Bảo tồn ở đây là phải giữ được các yếu tố gốc của di tích đình, chùa, đền, phủ và lễ hội, bảo tồn trên cơ sở giá trị văn hóa truyền thống, có chọn lọc. Loại bỏ các thủ tục lạc hậu, tồn kém không phù hợp với

xu hướng phát triển của xã hội hiện nay, phải biết bổ sung các yếu tố mới, phù hợp với lễ hội nhưng không làm mất đi bản sắc của lễ hội.

Để bảo tồn, tôn tạo di tích Phủ Quảng Cung cần có phương án quy hoạch tổng thể, mở rộng đường đi, cảnh quan khuôn viên di tích bằng cách giải tỏa các hộ dân sống xung quanh di tích tạo không gian thoáng đãng và yên tĩnh. Tại Phủ Quảng Cung còn lưu giữ được rất nhiều tư liệu Hán Nôm, vì vậy cần có phương án dập bia và dịch tư liệu, cũng như lưu giữ, bảo quản tốt hơn. Trong đó cần chú ý tượng Mẫu Phạm Thị Tiên Nga bằng đồng với tư thế ngồi thiền trên toà sen, bát hương bằng đồng, thân chạm lưỡng long châu nguyệt mang phong cách nghệ thuật thời Hậu Lê và khắc chữ Hán Quảng Cung linh từ. Ngoài ra còn lưu giữ 64 bản khắc gỗ quẻ thẻ từ thời cổ và một số bia đá, sắc phong hoành phi, câu đối ghi dấu sự tích và ca ngợi công đức của Mẫu từ lâu đời. Vì vậy, cần phải có những phương án phục chế, lưu giữ lại và làm tư liệu nghiên cứu. Hằng năm phải xây dựng kế hoạch kiểm tra hiện vật, tượng, pháp khí và đồ thờ trong khu di tích nhằm nắm bắt và quản lý tốt hơn. Qua đó có những phương án điều chỉnh hợp lý sao cho phù hợp thực tế. Kết hợp công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng các tư liệu đó tới tầng lớp nhân dân, thế hệ trẻ để họ hiểu rõ hơn về giá trị lịch sử của cụm di tích và lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.

Đối với các đền, đình liên quan đến di tích Phủ Quảng Cung cũng cần kêu gọi các nhà hảo tâm công đức để tôn tạo lại các di tích đã có và tạo dựng lại các di tích đã bị xuống cấp, chỉ còn lại dấu vết. Đồng thời vận động các hộ gia đình gần khu vực di tích hiến đất để mở rộng khuôn viên và đường đi vào đình, đền tạo cảnh quan trang nghiêm, linh thiêng cho lễ hội.

Cụm di tích gắn với lễ hội là một quần thể rộng với hơn 10 ngôi đình, chùa, đền, phủ có liên quan đến lễ hội. Vì vậy để bảo tồn, phát huy giá trị của cụm di tích, Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Ý Yên phối hợp với các ban

ngành chức năng xây dựng sơ đồ tổng thể vị trí của cụm di tích, vị trí các đền, đình, chùa, phủ có liên quan để phục vụ cho công tác tuyên truyền và giúp du khách thập phương thuận lợi trong việc tham gia lễ hội qua đó có cái nhìn tổng thể, bao quát về lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.

Giải pháp đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung đòi hỏi chính quyền địa phương cần có những biện pháp cụ thể trong việc bảo tồn giá trị truyền thống của lễ hội và định hướng cho việc tiếp thu có chọn lọc các tinh hoa văn hóa nhân loại để làm phong phú thêm kho tàng văn hóa của địa phương. Thực hiện theo đúng tinh thần các Thông tư hướng dẫn, Chỉ thị của Trung ương về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tổ chức lễ hội, nhưng vẫn đảm bảo tính trang nghiêm và linh thiêng. Đồng thời đẩy lùi các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, bói toán; quan tâm tới các hoạt động dịch vụ trong lễ hội; vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo công tác an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm,... Như vậy sẽ tạo ra không khí vui tươi, phấn khởi, lành mạnh, tạo sân chơi bổ ích thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động trong ngày hội. Mặt khác, cũng cần tăng cường công tác tuyên truyền trước và trong thời gian diễn ra lễ hội nhằm tôn vinh giá trị lễ hội và nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của địa phương, dân tộc. Đồng thời khi kết thúc mỗi kỳ lễ hội phải họp bàn, rút kinh nghiệm để bổ sung, hoàn chỉnh kịch bản tổ chức lễ hội trong những năm tiếp theo.

3.2.1.8. Xã hội hóa công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lễ hội

Trên phương diện di sản văn hóa của cha ông để lại, chúng ta phải quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung sao cho đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội. Phục vụ nhiều mục đích, nhiều nguyện vọng khác nhau chứ không đơn thuần phục vụ cho mục đích văn hóa. Đặc biệt, phải

dung hòa mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa, qua hoạt động tổ chức lễ hội để tránh xảy ra những bất cập có thể phát sinh. Với quan điểm văn hóa là của dân, do dân, vì dân, vì nhân dân giữ vai trò quan trọng đối với việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của lễ hội. Đồng thời thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm sẽ góp phần tích cực trong sự nghiệp phát triển văn hóa nói chung và lễ hội nói riêng. Ngoài sự quan tâm hỗ trợ về kinh phí, ngân sách phục vụ cho văn hóa thì hoạt động xã hội hóa cũng cần phải đẩy mạnh thông qua nhiều hình thức như:

- Kêu gọi các nhà hảo tâm, các gia đình, dòng tộc trong và ngoài địa phương phát tâm công đức, cúng tiến tiền, hiện vật, đồ thờ,...cho lễ hội.

- Tăng cường mở rộng mối quan hệ hợp tác trong và ngoài địa phương cũng như trong nước và ngoài nước, để thu hút tối đa nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức xã hội cho hoạt động văn hóa.

- Khuyến khích, kêu gọi, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế, xã hội đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, bảo tồn, tôn tạo cảnh quan cụm di tích đình, đền, phủ, chùa gắn với lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung. Xây dựng các công trình dịch vụ, kinh doanh văn hóa dưới sự quản lý của Nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách về dự lễ hội.

- Có phương án quy hoạch tổng thể khu vực dịch vụ vừa đảm bảo cảnh quan không gian lễ hội và cũng để tận thu các nguồn kinh phí từ kinh doanh dịch vụ trong hoạt động lễ hội góp phần hỗ trợ kinh phí cho công tác tổ chức, quản lý lễ hội trong những năm sau.

- Đi đôi với việc kêu gọi nguồn xã hội hóa, đòi hỏi Ban tổ chức lễ hội, chính quyền địa phương cần có những biện pháp quản lý tốt, chặt chẽ công khai, minh bạch nguồn kinh phí trên theo đúng quy định của Nhà nước để tạo cơ sở cho việc kêu gọi nguồn xã hội hóa cho những năm tiếp theo.

- Tổ chức liên kết, phối hợp với các công ty du lịch trong và ngoài

tinh tuyên truyền, đưa khách du lịch về với di tích và tham dự các chương trình lễ hội về với Thánh Mẫu với di tích Phủ Quảng Cung, Phủ Giày trong mỗi dịp diễn ra lễ hội truyền thống góp phần quảng bá di tích, lễ hội với đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, với du khách từ khắp mọi miền tổ quốc, nâng cao nhu cầu du lịch tâm linh gắn với du lịch sinh thái.

3.2.2. Nhóm giải pháp về nâng cao hiệu quả quản lý trực tiếp đối với lễ hội

3.2.2.1. Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trong lễ hội

Hoạt động quản lý dịch vụ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trong dịp lễ hội không thể thiếu và rất quan trọng góp phần làm nên sự thành công của lễ hội. Trong lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung hoạt động dịch vụ tuy không nhiều, phần lớn là tự phát theo mùa vụ nên tương đối phức tạp, khó khăn cho công tác quản lý. Do đó cần có biện pháp tăng cường công tác quản lý dịch vụ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trong lễ hội, cụ thể như:

- Cần có phương án quy hoạch khu dịch vụ, không để cho người dân tự phát, lấn chiếm hành lang, vỉa hè để làm kinh doanh nhỏ lẻ, như bán nước chè, hàng ăn, hương nến,... dọc tuyến đường chính vào khu vực di tích nơi diễn ra lễ hội. Bên cạnh đó cần có bảng niêm yết giá bán các mặt hàng công khai, kết hợp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát. Có như vậy mới quản lý tốt hoạt động dịch vụ, không để cho người dân tự ý tăng giá bán.

- Thực hiện việc đăng ký, kiểm duyệt, cam kết giữa các chủ cơ sở kinh doanh với chính quyền và Ban Tổ chức lễ hội nhằm đảm bảo quyền lợi cho người tham dự lễ hội, thụ hưởng các dịch vụ phục vụ lễ hội với chất lượng cao. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng hóa văn hóa phẩm kinh doanh trong lễ hội. Có bảng giá niêm

yết các mặt hàng tránh tình trạng lợi dụng khách đông để chèn ép khách.

- Chú trọng việc trồng, chăm sóc cây xanh trong khu vực di tích. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường, bố trí lao động thường trực, sắp xếp các thùng rác hợp lý để thu gom rác thải kịp thời, hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường. Cần xây dựng hệ thống biển cấm, bảng chỉ dẫn khu vực tập kết rác thải. Cần có biện pháp tuyên truyền ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường đối với nhân dân địa phương, du khách và có cam kết chặt chẽ đối với các dịch vụ kinh doanh. Kết hợp với việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng qua loa phát thanh của xóm, của xã, tuyên truyền trực quan bằng băng rôn, khẩu hiệu về bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường trong không gian lễ hội.

- Quản lý an ninh trật tự, an toàn và phòng chống cháy nổ cần được duy trì, tăng cường , chú trọng ở khu vực di tích và nơi tổ chức lễ hội. Ban Tổ chức lễ hội cần xây dựng nội quy, quy định, tuyệt đối không để xảy ra mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và các tai nạn có thể xảy ra, tệ nạn khác làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc.

- Tăng cường phối hợp với các ban, ngành liên quan của địa phương như công an, dân quân tự vệ, đoàn thanh niên, hội phụ nữ,... đoàn kết, hợp thành những tổ thường trực trong thời gian diễn ra lễ hội để hướng dẫn, tuyên truyền và ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại làm ảnh hưởng đến hoạt động của lễ hội. Kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp gây rối, làm mất an ninh trật tự nơi tổ chức lễ hội.

3.2.2.2. Tăng cường công tác quản lý nguồn tài chính của lễ hội

Ủy ban nhân dân huyện cần chỉ đạo các phòng ban chuyên môn có văn bản hướng dẫn cụ thể việc thu, chi, quản lý và sử dụng nguồn tiền công đức tại lễ hội; Tham mưu, hướng dẫn quy định mức thu một số dịch vụ như trông

xe,... đảm bảo theo đúng quy định và tình hình thực tế của địa phương.

Việc quản lý nguồn tài chính trong lễ hội cần phải đảm bảo công khai, minh bạch, có sự giám sát chặt chẽ của nhân dân. Nhằm tăng cường hiệu quả trong sử dụng nguồn tài chính thu từ lễ hội, Phòng Văn hóa – Thông tin cần phối hợp với các phòng ban chuyên môn đưa ra quy định cụ thể cho việc sử dụng kinh phí thu từ nguồn công đức, cụ thể như: tiết kiệm tối đa dùng kinh phí thu từ công đức chỉ cho hoạt động tổ chức lễ hội, phải có kế hoạch chi nguồn kinh phí đó cho công tác tu bổ, tôn tạo khu di tích, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức lễ hội và đặc biệt phải bố trí nguồn kinh phí dành cho công tác quy hoạch không gian tổ chức lễ hội.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí công đức với phương châm: tiết kiệm, minh bạch, công khai sẽ giúp cho người dân thêm hiểu và đồng lòng, đồng sức đóng góp, công đức cho việc quản lý và tổ chức lễ hội truyền thống.

3.2.2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và khen thưởng

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm diễn ra trong lễ hội. Công tác này cần phải có sự phối hợp và vào cuộc của các ban ngành chức năng có liên quan như công an, Ban Tổ chức lễ hội, đội quản lý thị trường, y tế, phòng Văn hóa – Thông tin,... Tuy nhiên, việc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra không phải tiến hành rầm rộ hay thông báo trước mà phải có kế hoạch kiểm tra đột xuất, bất ngờ, hay thanh tra phải đóng hành khách dự hội, xâm nhập vào các hoạt động, dịch vụ trong lễ hội thì mới phát hiện được những sai phạm.

Công tác thanh tra phải được tiến hành thường xuyên và liên tục dưới nhiều hình thức khác nhau. Thanh tra, kiểm tra trên mọi lĩnh vực như: kinh doanh dịch vụ, hoạt động văn hóa, hoạt động vui chơi, giải trí trong lễ hội. Từ đó mới phát hiện chính xác để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp

thời những vi phạm diễn ra trong lễ hội.

Ban tổ chức phải xây dựng được khung vi phạm, khung xử phạt rõ ràng, cụ thể, đúng pháp luật và công minh. Đồng thời cũng phải công bố rộng rãi, tuyên truyền tới đông đảo nhân dân nắm được nội dung để tránh vi phạm.

Hoạt động lễ hội là hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân, đây là một hoạt động rất nhạy cảm vì vậy việc xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm tra giám sát cũng cần mềm dẻo, linh hoạt, tuyệt đối tránh ứng xử cứng nhắc, áp dụng những biện pháp cưỡng chế mạnh. Như vậy mới tránh được những hành vi bức xúc, quá khích của người dân tác động không tốt tới hoạt động lễ hội, làm mất đi giá trị truyền thống tốt đẹp của lễ hội.

Song song với công tác thanh tra, kiểm tra thì công tác thi đua khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, quản lý lễ hội cần được làm thường xuyên. Trong công tác thi đua khen thưởng cũng phải xây dựng được định mức khung khen thưởng, minh bạch, rõ ràng tránh bệnh thành tích.

Mặt khác cũng nhằm khích lệ, động viên những người tham gia vào hoạt động lễ hội như tham gia các trò chơi, biểu diễn văn nghệ, tham gia đoàn rước,... cũng có những phần thưởng xứng đáng để động viên tinh thần, khích lệ tinh thần, góp phần làm tăng thêm giá trị tốt đẹp của lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.

3.2.2.4. Tăng cường công tác quảng bá lễ hội

Lễ hội được nhìn nhận như một “bảo tàng sống” về đời sống cư dân văn hóa bản địa. Đến hẹn lại lên, vào những dịp “xuân thu nhị kỳ” là hàng nghìn lễ hội diễn ra trên khắp cả nước. Đây là cơ hội để thu hút khách du lịch. Tuy vậy, sức hút của lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung chưa lớn,

mới chỉ thu hút khách thập phương xung quanh khu vực. Trước mắt, khâu tuyên truyền quảng bá sẽ được chú trọng để vừa thu hút sự quan tâm của du khách gần xa, vừa tranh thủ được nguồn kinh phí xã hội hóa. Nên xây dựng một câu lạc bộ báo chí chuyên viết về di tích và lễ hội gắn với du lịch tâm linh. Nỗ lực của câu lạc bộ báo chí sẽ là tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm về các sự kiện liên quan đến lễ hội, đồng thời tăng cường sự kết hợp giữa các cơ quan báo chí và các đơn vị làm du lịch. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã cần có sự tham gia của các đơn vị kinh doanh du lịch, chủ động khai thác thế mạnh tiềm năng du lịch liên quan đến di tích Phủ Quảng Cung với bạn bè trong nước và quốc tế.

Ban tổ chức lễ hội cần chủ động tạo ra các ấn phẩm cung cấp các thông tin chi tiết về thời gian, địa điểm và nội dung lễ hội, các trò chơi dân gian tổ chức trong lễ hội để phát thường xuyên cho du khách, các cơ quan báo chí nhằm quảng bá, thu hút khách thập phương đến với lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung. Ban tổ chức cũng cần lập ra kế hoạch quảng bá lễ hội một cách sâu, rộng để đông đảo khách thập phương xa gần biết tới và tham dự.

Ban tổ chức cần tổ chức họp báo, thông cáo báo chí về kế hoạch tổ chức và nội dung lễ hội để báo đài, truyền hình từ cơ sở đến cấp Trung ương đưa tin đến nhân dân, khách thập phương, bảo đảm cho mọi người dân xa quê, các tín đồ biết đến lễ hội. Bên cạnh đó, tại khuôn viên di tích và dọc tuyến đường trục xã cần treo nhiều băng rôn, panô về hình ảnh lễ hội, chương trình, sơ đồ lễ hội để du khách tiện theo dõi khi tham dự.

3.2.3. Nâng cao vai trò của cộng đồng trong tổ chức, quản lý lễ hội

Lễ hội truyền thống là nơi giúp cho các cộng đồng lưu giữ, kế thừa và phát huy một cách tốt nhất các giá trị văn hóa truyền thống của mình. Khi người dân còn quan tâm đến lễ hội nghĩa là họ còn quan tâm đến việc

giữ gìn văn hóa truyền thống của làng, xã mình, cộng đồng mình và dân tộc mình. Và đó là nhân tố quan trọng để góp phần bảo tồn và củng cố bản sắc văn hóa Việt Nam.

Qua tìm hiểu thực tiễn công tác tổ chức, quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, chúng ta thấy lễ hội truyền thống chỉ tồn tại được và phát triển khi nó trở thành hoạt động văn hóa tự thân của người dân, trở thành nhu cầu và tài sản của họ. Tuy nhiên cũng không thể xem nhẹ vai trò tổ chức, quản lý của Nhà nước đối với lễ hội truyền thống nhất là về khía cạnh chuyên môn. Sự kết hợp chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng dân cư địa phương trong quản lý, tổ chức lễ hội sẽ góp phần làm nên thành công của lễ hội, tôn vinh và phát huy hết các giá trị văn hóa tinh thần cho người dân, hạn chế những tiêu cực phát sinh.

Các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà khoa học, các công ty du lịch nên đóng vai trò hỗ trợ, hướng dẫn để cộng đồng phát huy được khả năng sáng tạo, giải quyết những vấn đề thực tế của chính họ và phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của cộng đồng.

Để nâng cao vai trò của cộng đồng trong tổ chức và quản lý, theo tôi cần chú ý những điểm sau:

Thứ nhất, nâng cao vai trò của nhân dân địa phương trong tuyên truyền về lễ hội; Đẩy mạnh việc trang bị nền tảng kiến thức văn hóa lễ hội cho người dân, nhất là việc thông tin, giảng giải về giá trị, ý nghĩa, các biểu tượng của lễ hội cổ truyền. Biến mỗi người dân thành một tuyên truyền viên cho lễ hội truyền thống của địa phương, qua đó nâng cao ý thức của cộng đồng đối với di sản văn hóa nói chung, lễ hội nói riêng, thể hiện ở lòng tự hào đối với lễ hội ở địa phương và ý thức tham gia bảo tồn lễ hội, gìn giữ những giá trị văn hóa, những thực hành lễ nghi cổ truyền tốt đẹp gắn với lễ hội.

Thứ hai, nâng cao vai trò của cộng đồng trong thực hành lễ hội.

Trong việc tổ chức lễ hội truyền thống, rất cần có sự hướng dẫn, tư vấn của các nhà chuyên môn, các nhà nghiên cứu văn hóa. Tuy nhiên, sự dẫn dắt này phải chuẩn xác, đầy trách nhiệm và lương tâm, trên cơ sở tôn trọng các giá trị văn hóa và tâm thức của người dân địa phương. Không nên áp dụng một cách máy móc các mô hình quản lý cho tất cả các lễ hội ở mọi địa phương. Cộng đồng sẽ là người quyết định lễ hội của họ nên như thế nào và phải xuất phát từ nhu cầu đích thực của họ.

Nên trao trả vai trò tự quản lễ hội cho cộng đồng. Nhà nước chỉ làm công tác quản lý về mặt hành chính, pháp luật, còn việc quản lý nhân lực, vật lực, tài chính thì nên để cộng đồng tự quản. Có như vậy mới khuyến khích được tinh thần tự chủ, sáng tạo của cộng đồng. Người dân địa phương phải được tham gia (thông qua đại diện của mình) vào tất cả các khâu tổ chức lễ hội: lễ nghi, trò chơi, đóng góp tài chính, thụ hưởng nguồn lợi tinh thần, vật chất từ lễ hội.

Để tránh xu hướng làm lễ hội theo cách sân khấu hóa; đồng thời để người dân địa phương tham gia vào lễ hội như một chủ thể, trong quá trình tổ chức lễ hội, Ban tổ chức lễ hội không nên áp đặt ý chí chủ quan của mình vào cộng đồng. Việc xây dựng chương trình tổng thể đến chi tiết ở từng nghi thức, diễn xướng của lễ hội, việc phân công thực hiện đến luyện tập, Ban tổ chức lễ hội phải luôn thảo luận cùng những người đại diện cho cộng đồng dân cư điều này sẽ tạo được sự gắn kết cộng đồng và lòng tự hào của người dân qua đó sẽ góp phần vào sức mạnh tinh thần để lễ hội sống trong lòng cộng đồng.

Thứ ba, nâng cao vai trò của người dân địa phương trong đóng góp, thụ hưởng lễ hội.

Cần khuyến khích sự tham gia của nhân dân về vật chất cũng như

sức sáng tạo văn hóa, văn nghệ quần chúng vào hoạt động lễ hội, nâng cao trình độ và hiểu biết của nhân dân về lễ hội, bởi mục đích cuối cùng của việc tổ chức lễ hội cũng là để phục vụ nhân dân, vì nhân dân, do nhân dân thực hiện và sáng tạo.

Lễ hội là loại hình dễ xã hội hóa nhất. Mục đích của xã hội hóa lễ hội là nhằm động viên sức người, sức của của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội. Thực tế cho thấy ở các lễ hội, kinh phí phần lớn do nhân dân đóng góp và khách thập phương tự nguyện ủng hộ bằng hình thức công đức. Cần coi trọng xã hội hóa trong hoạt động lễ hội; đồng thời làm tốt công tác tư tưởng để các cấp chính quyền và nhân dân nhận thức đúng đắn, đầy đủ việc xã hội hóa các hoạt động văn hóa; nêu cao vai trò tự chủ của nhân dân, tạo không khí cởi mở, dân chủ trong lễ hội.

Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với yêu cầu và khả năng thực tế của địa phương; khai thác nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, đóng góp cho việc giữ gìn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể liên quan đến lễ hội; tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, kể cả kiều bào ở nước ngoài đầu tư tôn tạo các di tích và tham gia hoạt động tổ chức lễ hội hướng đồng bào về quê hương.

Tiểu kết

Trên cơ sở các phương hướng, văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, bộ ban ngành để phân tích, đánh giá thực trạng về quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung, tác giả luận văn đã đưa ra những nhóm giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý lễ hội, bao gồm nhóm giải pháp nâng cao nhận thức, nhóm giải pháp về nâng cao hiệu quả quản lý trực tiếp đối với lễ hội, giải pháp nâng cao vai trò tự quản của cộng đồng trong việc tổ chức, quản lý lễ hội. Trong các giải pháp nêu trên, tác giả cho rằng cần ưu tiên thực hiện các vấn đề sau:

- Cần phải tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của lễ hội và các quy định liên quan đến công tác tổ chức lễ hội truyền thống.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử phạt kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật đối với việc tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống.

- Gắn kết chặt chẽ hoạt động tổ chức lễ hội với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa trong lễ hội.

- Chú trọng đầu tư, tôn tạo di tích gắn với quảng bá lễ hội, với phát triển du lịch.

Trong những năm qua, công tác tổ chức, quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung đạt được nhiều kết quả nhất định trong quá trình hoạt động. Tuy nhiên trong quá trình phát triển đất nước, hội nhập kinh tế, phát triển văn hóa thì công tác tổ chức, quản lý lễ hội còn gặp nhiều khó khăn và tác động không nhỏ tới lễ hội. Trước những khó khăn đó đòi hỏi công tác tổ chức, quản lý lễ hội cần phải có đường lối, cơ chế chính sách phù hợp; nâng cao chất lượng quản lý nguồn nhân lực và bộ máy quản lý; làm phong phú thêm nội dung chương trình lễ hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tăng cường kêu gọi nguồn xã hội hóa. Mặt khác cũng cần làm tốt công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, xử lý vi phạm trong lễ hội để hoạt động lễ hội được diễn ra trang nghiêm, lành mạnh góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.

KẾT LUẬN

Yên Đồng có bề dày lịch sử, truyền thống văn hóa, có kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú, độc đáo và đa dạng. Trong kho tàng di sản văn hóa đó, lễ hội truyền thống chiếm vị trí hết sức quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung nói lên tinh thần cố kết cộng đồng, lối ứng xử của cộng đồng cư dân với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội. Nhiều nghi lễ cổ, cổ tục, trò chơi dân gian đặc sắc, phản ánh sự đa dạng văn hóa của cộng đồng dân cư Yên Đồng nói chung và 5 thôn Vĩnh Nhuế nói riêng.

Tổ chức lễ hội truyền thống là dịp bày tỏ lòng thành kính, sự tri ân của nhân dân đối với các bậc tiền nhân, các vị anh hùng có công mở làng, lập ấp, đánh đuổi ngoại xâm giữ yên bờ cõi, những người chinh phục tự nhiên, tạo dựng cuộc sống tốt đẹp trong suốt chiều dài dựng nước và giữ nước của dân tộc. Lễ hội là nơi thể hiện ý thức cộng đồng là trung tâm tích tụ văn hóa nghệ thuật, là dịp để mọi người tham gia sáng tạo, hưởng thụ văn hóa nghệ thuật truyền thống và hiện đại, là cơ hội để phát triển văn hóa, là nguồn động lực để phát triển kinh tế, xã hội, trong đó có phát triển du lịch, không chỉ ở địa phương mà còn của quốc gia.

Lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung là hoạt động văn hóa truyền thống, thể hiện đạo lý *uống nước nhớ nguồn* và *ăn quả nhớ kẻ trồng cây* của dân tộc ta. Lễ hội được tổ chức và diễn ra từ mùng 1 đến 15 tháng 3 âm lịch hàng năm và đều gắn với các di tích đình, chùa, đền, phủ; lễ hội là sự tái hiện và gắn liền với sinh hoạt của cư dân nông nghiệp; lễ hội có những trò chơi dân gian, hình thức diễn xướng dân gian đặc sắc.

Thực tiễn công tác quản lý lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung những năm qua về cơ bản đã có nhiều thành tựu. Bộ máy quản lý được hình thành, tổ chức theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Mô hình quản lý lễ hội có sự kết hợp giữa vai trò của cộng đồng với sự hỗ trợ của Nhà nước là mô hình khá hiệu quả được áp dụng trong lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung hiện nay.

Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội được chú ý và triển khai với nhiều nội dung, Ban tổ chức tập trung vào tuyên truyền, nghiên cứu, sưu tầm để phục dựng lại những lễ nghi truyền thống đặc sắc và mở rộng quảng bá để lễ hội trở thành tiềm năng trong phát triển du lịch tâm linh.

Việc áp dụng mô hình quản lý lễ hội phù hợp cùng với sự phân cấp rõ ràng trong quản lý, các hoạt động quản lý lễ hội đều được triển khai đồng bộ, đem lại hiệu quả cao nên lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung vẫn giữ được bản sắc, tổ chức theo hướng gọn nhẹ, trang nghiêm và tiết kiệm.

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung vẫn còn nhiều hạn chế như: thiếu chiến lược phát triển lâu dài và sự đồng bộ trong bảo tồn, phát huy giá trị của lễ hội, chưa khai thác hết tiềm năng du lịch của lễ hội, đội ngũ cán bộ còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, không ổn định, quá trình trùng tu di tích ở một số khu vực đã làm mất đi giá trị nguyên gốc, ảnh hưởng đến không gian lễ hội.

Mặt khác, lễ hội cũng đang đặt ra nhiều vấn đề trong việc tổ chức và quản lý như vẫn còn: tình trạng mê tín dị đoan, cờ bạc, mất vệ sinh môi trường, sự đơn điệu hóa, trần tục hóa, thương mại hóa... đã làm cho lễ hội biến đổi mạnh mẽ cả về chức năng, mục đích, cấu trúc và chịu nhiều tác động từ kinh tế, chính trị, xã hội đương thời. Sự tồn tại của lễ hội như một chức năng cần thiết cho xã hội hiện tại, cho nên chúng ta cần có những biện pháp quản lý, tổ chức lễ hội cho phù hợp với xu thế chung, nhưng không được làm ảnh hưởng đến bản sắc của lễ hội. Trong xu thế phát triển của xã

hội hiện đại, lễ hội cổ truyền không chỉ đáp ứng nhu cầu văn hóa, tâm linh của người dân địa phương, mà đã và sẽ còn thu hút sự chú ý và tìm đến của khách du lịch trong và ngoài nước.

Trong bối cảnh đất nước hội nhập, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hiện tượng các lễ hội được phục hồi trở lại có những biến đổi về lễ nghi, diễn xướng,... Xu hướng lược bỏ các yếu tố rườm rà, lạc hậu trong lễ hội và bổ sung thêm nhiều hoạt động văn hóa của thời đại mới. Tuy vậy, về căn bản, lễ hội vẫn giữ được các yếu tố văn hóa cổ truyền. Đó là tâm linh, tín ngưỡng về các vị thần được thờ luôn được duy trì trong cộng đồng. Mặc dù nhận thức của nhân dân trong thời đại khoa học kỹ thuật phát triển, xã hội hiện đại xuất hiện những hình thức hoạt động văn hóa mới, nhưng người dân Yên Đồng nói chung và 5 thôn Vĩnh Nhuế nói riêng vẫn tổ chức lễ hội theo nghi lễ truyền thống, từ hoạt động tế lễ, rước Mẫu, thần cho đến các trò diễn xướng dân gian và trò chơi dân gian. Việc tổ chức lễ hội đã góp phần làm phong phú đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Tăng tình đoàn kết cộng đồng, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở địa phương, giúp người dân nâng cao ý thức về truyền thống dân tộc, tình đoàn kết cộng đồng làng xã, góp phần gìn giữ và phát huy giá trị của lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung đồng thời phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1932), *Hán Việt từ điển* (tái bản 1990), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Toan Ánh (1992) , *Tín ngưỡng Việt Nam*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Văn Bắc (2004), *Góp phần tìm hiểu lịch sử Phủ Quảng Cung thôn Vĩ Nhuế - xã Yên Đồng - huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định*, Khóa luận tốt nghiệp Đại học Chuyên ngành Lịch sử văn hóa, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Ban chấp hành Trung ương Đảng (1998), *Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*, Hà Nội.
5. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2009), *Kết luận số 51 –KL/TW ngày 12/05/2009 về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*, Hà Nội.
6. Ban Bí Thư TW Đảng (2015), *Chỉ thị số 41 – CT/TW ngày 05/02/2015 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội*, Hà Nội.
7. Ban Bí thư TW Đảng (2015), *Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/03/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 – 2030*, Hà Nội.
8. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện cuộc vận động (2005), “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” và 5 năm thực hiện cuộc vận động “*Ngày vì người nghèo*”, 1995 -2005, Ban chỉ đạo cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư xã Yên Đồng*”.

9. Báo cáo tổng kết về công tác Văn hóa Thông tin & thể thao xã Yên Đồng, Ban Văn hóa - Thông tin Yên Đồng, 2009.
10. Bộ Văn hóa - Thông tin (1989), *Quy chế mở hội truyền thống ban hành kèm theo quyết định số 54/VHQH ngày 04/10/1989*, Hà Nội.
11. Bộ Văn hóa - Thông tin (1988), *Chỉ thị 27-CT/TW ngày 21/1/1988 về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*, Hà Nội.
12. Bộ Văn hóa – Thông tin (2001), *Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/08/2011 về việc ban hành quyết định quy chế tổ chức lễ hội*.
13. Bộ Văn hóa – Thông tin (2004), *Tài liệu học tập lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý ngành Văn hóa – Thông tin*, Hà Nội.
14. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2013), *Về tăng cường công tác quản lý và tổ chức hoạt động lễ hội năm 2014 theo công văn số 4449/BVHTTDL ngày 5/12/2013*, Hà Nội.
15. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), *Công văn số 556/BVHTTDL-VHCS về việc tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo công tác quản lý và tổ chức lễ hội dân gian kèm theo Quyết định số 486/QĐ-BVHTTDL ngày 21/2/2015*, Hà Nội.
16. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), *Về quy định tổ chức lễ hội kèm Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015*, Hà Nội.
17. Chính phủ (2010), *Quy định về tổ chức hoạt động và quản lý lễ hội*, Nghị định số 45/2010/NĐ – CP ngày 21/4/2010.
18. Chính phủ (2010), *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa*, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/09/2010, Hà Nội.
19. Đoàn Văn Chúc (1998), *Xã hội học văn hóa*, Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Nghị quyết Trung ương khóa VIII*.

21. Phạm Duy Đức (chủ biên) (2008), *Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Lê Quý Đức (chủ biên) (2005), *Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng*, Nxb Văn hóa – Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
23. Cao Đức Hải (2011), *Quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
24. Học viện Hành chính Quốc gia (2003), *Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
25. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam (2011), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
26. Lê Xuân Hồng (2011), *Giá trị văn hóa truyền thống trong lễ hội ở tỉnh Nam Định và việc phát huy các giá trị ấy trong giai đoạn hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
27. Trần Minh Hương (chủ biên) (2006), *Luật hành chính*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Đinh Gia Khánh, Lê Hữu Tầng (1994), *Lễ hội truyền thống trong xã hội hiện đại*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
29. Đinh Gia Khánh (1995), *Văn hóa dân gian Việt Nam với sự phát triển của xã hội Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
30. Vũ Ngọc Khánh (1995), *Từ vựng và thuật ngữ Folklore Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
31. Vũ Ngọc Khánh (2007), *Văn hóa dân gian người Việt (Lễ hội và trò chơi dân gian)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
32. Trần Thị Thanh Liem (2007), *Hán Việt Từ điển hiện đại*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

33. Nguyễn Thu Linh, Phan Văn Tú (chủ nhiệm đề tài) (2004), *Quản lý lễ hội cổ truyền: thực trạng và giải pháp*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
34. Mai Hữu Luân (2003), *Quản lý hành chính nhà nước*, Nxb Học viện Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
35. Hoàng Thanh Minh (2010), *Văn hóa lễ hội Việt Nam*, Tập 1, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
36. Hoàng Nam (2005), *Một số giải pháp quản lý lễ hội dân gian*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
37. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *Luật Di sản văn hóa và nghị định hướng dẫn thi hành*, Nxb Chính trị, Hà Nội.
38. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 32/2009/QH12, (2009), *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/06/2009*.
39. Phạm Thị Thanh Quy (2009), *Quản lý lễ hội cổ truyền hiện nay*, Nxb Lao động, Hà Nội
40. Bùi Hoài Sơn (2009), *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
41. Bùi Hoài Sơn (2009), *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ từ năm 1945 đến nay*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.
42. Thành ủy, HĐND, UBND Tp Nam Định (2012), *Thành Nam địa danh và giai thoại*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
43. Bùi Thiết (2000), *Từ điển Hội lễ Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
44. Ngô Đức Thịnh (1996), *Đạo Mẫu Việt Nam*, tập 1, 2, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

45. Ngô Đức Thịnh (chủ biên) (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội .
46. Ngô Đức Thịnh (2001), “Những giá trị của lễ hội cổ truyền trong đời sống xã hội hiện nay”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, (số 3), tr.7-8.
47. Ngô Đức Thịnh (2007), *Môi trường tự nhiên, xã hội và văn hóa của lễ hội cổ truyền người Việt ở Bắc Bộ*, Nxb VHTT, Hà Nội.
48. Ngô Đức Thịnh (2010), *Thánh Mẫu Liễu Hạnh vị thần chủ của đạo Mẫu tam phủ, tứ phủ*, Chương trình Hội thảo khoa học Di tích văn hóa Phủ Quảng Cung, Nam Định.
49. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg ngày 28/03/1998 Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*, Hà Nội.
50. Thủ tướng Chính phủ (2004), *Chỉ thị số 09/2000/CT-TTg ngày 20/04/2004 về tiến hành kiểm tra hoạt động dịch vụ văn hóa và kinh doanh văn hóa phẩm*, Hà Nội.
51. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg Ban hành trong Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội số*, Hà Nội.
52. Thủ tướng Chính phủ (2006), *Quy định về xử phạt hành chính trong hoạt động văn hóa kèm theo Nghị định số 56/2006/NĐ-CP*, Hà Nội.
53. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quy định xử phạt hành chính trong hoạt động văn hóa kèm theo Nghị định số: 103/2009/NĐ-CP ngày 12/07/2010*, Hà Nội.
54. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Công điện số 229/CD-TTg ngày 12/02/2015 về tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội*, Hà Nội.
55. Trung tâm nghiên cứu và bảo tồn văn hóa tín ngưỡng Việt Nam, UBND huyện Ý Yên – tỉnh Nam Định (2010), *Phủ Quảng Cung trong hệ*

thống Đạo Mẫu Việt Nam, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

56. Phan Văn Tú (2015), *Sự hình thành tục thờ Mẫu ở phủ Nấp xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định*, Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương số: 15 – 2015 (22 - 25).
57. UBND, Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định (2003), *Địa chí Nam Định*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
58. UBND, HĐND xã Yên Đồng (2005), *Lịch sử Đảng bộ xã Yên Đồng*, Nxb Cty cổ phần in Nam Định, Nam Định.
59. UBND tỉnh Nam Định (2005), *Quy chế - Quy ước tiêu chuẩn nếp sống văn hóa (sửa đổi)*, Nxb Cty cổ phần in Nam Định, Nam Định.
60. UBND tỉnh Nam Định (2005), *Quyết định số 681/2005/QĐ-UBND ngày 10/3/2005 về việc sửa đổi, bổ sung quy chế, quy ước, tiêu chuẩn nếp sống văn hóa tại Quyết định 252/QĐ-UB của UBND tỉnh Nam Định*.
61. UBND tỉnh Nam Định (2013), *Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND v/v quy định việc thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Nam Định*.
62. UNESCO (1982), *Tuyên bố về những chính sách văn hóa*, tại Mehico.
63. Lê Trung Vũ (chủ biên) (1992), *Lễ hội cổ truyền*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
64. Trần Quốc Vượng (2001), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn học, Hà Nội.
65. Nguyễn Thị Yên (2010), *Không gian văn hóa xã hội với việc hình thành tục thờ Mẫu ở Phủ Nấp, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định*, Chương trình Hội thảo khoa học Di tích lịch sử văn hóa phủ Quảng Cung, Nam Định.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

ĐÀO TIẾN TRỌNG

**QUẢN LÝ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG PHỦ QUẢNG CUNG,
XÃ YÊN ĐỒNG, HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

PHỤ LỤC LUẬN VĂN

Hà Nội, 2017

PHỤ LỤC

Phụ lục 1.....	103
1.1. Bản đồ xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.	103
1.2. Bản đồ di tích Phủ Quảng Cung.....	103
Phụ lục 2.....	104
2.1. Quyết định công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.....	104
2.2. Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ..	106
Phụ lục 3.....	108
CÂU HỎI PHÒNG VẤN.....	108
Phụ lục 4.....	110
4.1. Một số hình ảnh về di tích Phủ Quảng Cung.....	110
4.2. Hình ảnh lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung.....	112

Phụ lục 1

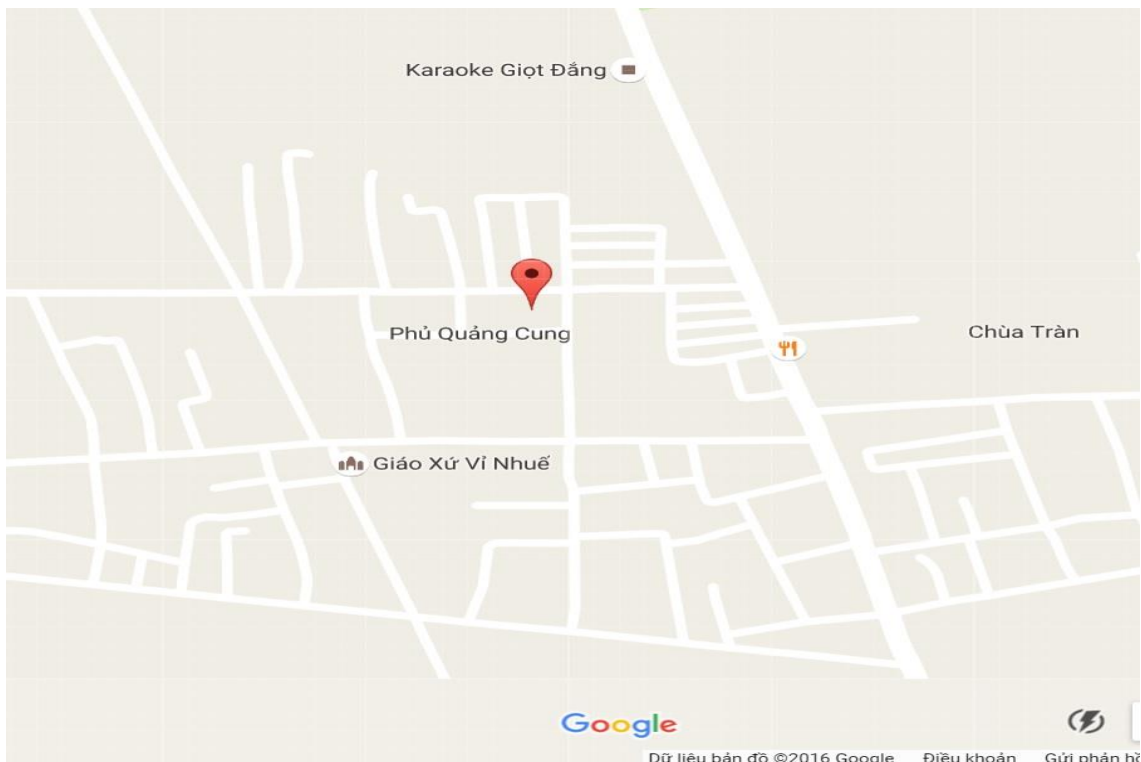
1.1. Bản đồ xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Nguồn maps.google.com



1.2. Bản đồ di tích Phủ Quảng Cung

Nguồn maps.google.com



Phụ lục 2

2.1. Quyết định công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh

Điều 3 : Sở Văn hoá- Thông tin , Ban quản lý di tích và danh thắng tỉnh Nam Định, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quyền quản lý nhà nước đối với di tích lịch sử- văn hoá theo pháp luật quy định.

Điều 4 : Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở Văn hoá - Thông tin, Trưởng ban quản lý di tích và danh thắng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy, Hải Hậu, Nam Trực, Nghĩa Hưng, Trực Ninh, Ý Yên, Xuân Trường, Vụ Bản, Mi Lộc, Ủy ban nhân dân các xã có di tích ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Nơi nhận :

- TTUBND tỉnh (để b/c)
- Như điều 4
- Lưu VP1, VP2



CHỦ TỊCH
TRẦN MINH OANH

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 675

Ngày: 12-01-2005

Quyển số: TP/CC-SCT/SGT



THỦA ỦY QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH
UBND THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
TRẦN THỊ THÚY HỒNG

2.2. Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

UBND TỈNH NAM ĐỊNH SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Số: <u>15</u> /SVHTTDL-PNVVH V/v tăng cường công tác quản lý và tổ chức hoạt động lễ hội năm 2014	Nam Định, ngày <u>07</u> tháng <u>01</u> năm 2014

LẤY PHÉP UBND HUYỆN THỰC NINH
 Số: 90
 Ngày 10 / 1 / 2014
 Chuyển:

Kính gửi: - UBND các huyện, thành phố Nam Định;
 - Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thành phố

Thực hiện Chỉ thị số 329/CT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức đón Tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 06/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức Tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014; Công văn số 315/UBND-VP7 ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh Nam Định về việc tăng cường công tác quản lý và tổ chức hoạt động lễ hội năm 2014. Để tăng cường công tác quản lý hoạt động lễ hội năm 2014, đặc biệt là các lễ hội xuân diễn ra trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Ngọ được an toàn và thực sự là hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng, tạo không khí vui tươi phấn khởi cho nhân dân, đồng thời góp phần tôn vinh những giá trị lịch sử văn hóa của địa phương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị UBND các huyện, thành phố Nam Định chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt và tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm Kết luận số 51/KL-TW ngày 22/7/2009 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị (Khóa VIII) về thực hiện nếp sống trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 95/2009/QĐ-TTg ngày 17/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán và thả "đèn trời"; Công điện số 1878/CD-TTg ngày 09/11/2012 về việc tăng cường thực hiện Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo nổ; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 14/CT-BVHTTDL ngày 09/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 của UBND tỉnh về quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
2. Xây dựng các phương án, kế hoạch tổ chức lễ hội năm 2014 tại địa phương bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Kết thúc lễ hội, cần tổng kết công tác quản lý và tổ chức lễ hội, đánh giá kết quả đã đạt được, có kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế cho mùa lễ hội sau.

1

3. Chỉ đạo ban tổ chức lễ hội, ban quản lý di tích:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức về các giá trị lịch sử văn hóa của di tích, ý nghĩa của lễ hội; bổ sung các bảng, biển hướng dẫn du khách chấp hành các quy định, thực hiện nếp sống văn minh để nâng cao ý thức của người tham gia lễ hội;

- Rà soát hệ thống trang thiết bị phòng, chống cháy nổ và công tác tổ chức phòng, chống cháy nổ tại di tích; hạn chế tối đa du khách đốt vàng mã và thắp hương trong nội thất các công trình thuộc di tích.

- Tổ chức, sắp xếp hợp lý hàng quán dịch vụ, bãi trông giữ phương tiện, không cho phép bán hàng hóa, dịch vụ trong khu vực bảo vệ 1 của di tích, không để các hình thức kinh doanh đối tiền lệ hướng chênh lệch trong khu vực di tích; hạn chế hàng quán kinh doanh vàng mã, bán thực phẩm tươi sống, kinh doanh trò chơi để biến tướng sang đánh bạc... trong lễ hội.

- Tuyên truyền hướng dẫn nhân dân sử dụng đồng tiền hợp lý, không cài dật, đặt, rải tiền một cách tùy tiện gây phản cảm, bố trí hòm công đức hợp lý để phục vụ nhân dân công đức tu bổ di tích. Không để rác thải tồn đọng, xây dựng, nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh công cộng, đảm bảo vệ sinh môi trường trong mùa lễ hội.

- Có biện pháp ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, như xóc thẻ, rút thẻ, bôi toán, cúng thuê, cờ bạc trá hình, đốt vàng mã, đặt quá nhiều hòm công đức, lưu hành văn hóa phẩm trái phép, tăng giá dịch vụ, ép khách, chèo kéo khách, thương mại hóa lễ hội, kéo dài thời gian và tổ chức lễ hội không phù hợp với thuần phong mỹ tục.

4. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, ngăn chặn và xử lý kịp thời các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan, thu lợi bất chính.

Sau khi lễ hội kết thúc, Phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thành phố Nam Định báo cáo công tác quản lý và tổ chức lễ hội tại địa phương về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (qua Phòng Nghiệp vụ Văn hoá) để tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở (để h/c);
- Lưu: VT; PNVVH.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Khúc Mạnh Kiên

Phụ lục 3

CÂU HỎI PHÒNG VẤN

1. Cán bộ xã, huyện

- Ông/bà đánh giá thế nào về việc tổ chức lễ hội trong mấy năm qua?
- Hoạt động quản lý di tích, lễ hội đã có những thay đổi gì trong mấy năm vừa qua? So với những năm trước, có cải thiện gì hơn hay không?
- Địa phương có khó khăn và thuận lợi gì trong việc tổ chức lễ hội?
- Tại sao địa phương lại quan tâm tổ chức lễ hội?
- Địa phương có kế hoạch gì để tổ chức lễ hội tốt hơn trong những năm sắp tới?

2. Những người tham gia tổ chức lễ hội năm 2016

- Ông đánh giá thế nào về việc tổ chức lễ hội năm nay? Có tốt hơn những năm trước? Có gì không bằng những năm trước và có sáo chợn gì không?
- Ông thấy chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể có giúp gì trong việc tổ chức và quản lý lễ hội không?
- Ông có yêu cầu gì đối với chính quyền để họ giúp nhà Đền tổ chức lễ hội trong những năm tới không?
- Ông đánh giá thế nào về công về công tác tổ chức và quản lý lễ hội của mình với công tác tổ chức lễ hội ở một lễ hội mà ông tham gia?
- Nhà Đền đã có những kế hoạch quảng bá, tổ chức lễ hội trong những năm tới chưa?

3. Với người dân địa phương

- Ông bà có thích đến lễ hội Phủ Quảng Cung không? Tại sao?
- Theo ông bà thấy thì lễ hội Phủ mình tổ chức thế nào? Có tốt hay không? Tại sao?

- Công tác vệ sinh đường làng, ngõ, xóm trong những ngày lễ hội luôn sạch sẽ, tại sao?

- Ông bà cho rằng lễ hội đem lại gì cho đời sống nhân dân địa phương mình?

4. Danh sách những người tham gia trả lời phỏng vấn

STT	Họ và Tên	Tuổi	Dân tộc	Chức vụ
1	Bùi Hồng Bằng	55	Kinh	Phó chủ tịch UBND xã – Trưởng ban quản lý di tích
2	Đặng Văn Căn	57	Kinh	Phó Ban tổ chức lễ hội
3	Dương Thanh Hải	33	Kinh	Người dân tham dự
4	Trương Đức Hồng	58	Kinh	Trưởng Phòng VHTT huyện
5	Phạm Viết Lực	72	Kinh	Trưởng Ban tổ chức lễ hội
6	Dương Văn Thành	42	Kinh	Giám đốc Trung tâm VH
7	Trần Thị Vân	66	Kinh	Thủ nhang – Phó Ban tổ chức (Quản lý chung)
8	Lê Thị Xuân	42	Kinh	Người dân tham dự

Phụ lục 4

4.1. Một số hình ảnh về di tích Phủ Quảng Cung



Ảnh số 1: Cổng Phủ Quảng Cung – tác giả chụp ngày 8/4/2016



Ảnh số 2: Toàn cảnh mặt trước di tích – tác giả chụp ngày 7/4/2016



Ảnh số 3: Lễ đón nhận Bằng Di tích lịch sử Quốc gia – tác giả sưu tầm



Ảnh số 4: Bà Thủ nhang nhận Bằng Bảo trợ của UNESCO – tác giả sưu tầm

4.2. Hình ảnh lễ hội truyền thống Phủ Quảng Cung



Ảnh số 5: Lãnh đạo UBND xã Yên Đồng lên đọc diễn văn khai mạc – tác giả chụp 10/04/2016



Ảnh số 6: Đoàn nghệ thuật biểu diễn đánh trống Khai hội – tác giả chụp 10/04/2016



Ảnh số 7: Nhà sử học Lê Văn Lan nói về lễ hội rước nước Phủ Quảng Cung – tác giả chụp 10/04/2016



Ảnh số 8: Nhà sử học Lê Văn Lan và Thủ nhang Trần Thị Vân chụp ảnh lưu niệm – tác giả chụp 10/04/2016



Ảnh số 9: Nhang án và đồ lễ - tác giả chụp 10/04/2016



Ảnh số 10: Các đoàn tham gia rước Mẫu –tác giả chụp 10/04/2016



Ảnh số 11: Đội múa Rồng và múa lân đi đầu đoàn rước – tác giả chụp 10/4/2016



Ảnh số 12: Ông chủ Tế và Thủ nhang phụng nghênh bát hương lên kiệu – tác giả chụp ngày 10/04/2016



Ảnh số 13: Hai chèo nước được bà Thủ nhang dâng Mẫu – tác giả chụp 10/04/2016



Ảnh số 14: Kiệu Long Đình rước Mẫu – nguồn tác giả chụp 10/04/2016



Ảnh số 15: Thuyền được trang trí cho lễ rước nước và công tác đảm bảo an toàn – tác giả chụp 10/04/2016



Ảnh số 16: Thuyền được trang trí phục vụ lễ hội – tác giả chụp 10/04/2016



Ảnh số 17 - 18: Lễ lấy nước thiêng vào chóc – tác giả chụp 10/04/2016





Ảnh số 19 – 20: Công tác tuyên truyền và quảng bá lễ hội – tác giả chụp 6/4/2016





Ảnh số 21: Thực hành nghi lễ Hầu Đồng trong lễ hội - tác giả sưu tầm



Ảnh số 22: Nhân dân và khách thập phương về dự hội – tác giả chụp
10/04/2016



Ảnh số 23: Chương trình văn nghệ chào mừng lễ hội – tác giả chụp 10/04/2016



Ảnh số 24: Công tác chuẩn bị cho đêm giao lưu văn nghệ - tác giả chụp 8/4/2016